

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

Đào Thị Minh Ngọc

KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP SẴM VAI
TRONG DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 3

Mã sinh viên: 2652020579

Ngành: Giáo dục Tiểu học

NINH BÌNH, 2026

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

Đào Thị Minh Ngọc

KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP SẴM VAI
TRONG DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 3

Mã sinh viên: 2652020579

Ngành: Giáo dục Tiểu học

Người hướng dẫn: ThS. Vũ Thị Hương Giang

NINH BÌNH, 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin xam đoan đề tài khoá luận: “*Sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3*” là công trình nghiên cứu khoá luận của riêng tôi.

Các số liệu, thống kê và kết luận nghiên cứu được trình bày trong khoá luận là hoàn toàn trung thực, có nguồn gốc cụ thể, rõ ràng và chưa từng công bố trong bất cứ công trình khoa học nào trước đây. Tôi xin chịu trách nhiệm về sự cam đoan này.

Ninh Bình, ngày ... tháng ... năm 2026

Sinh viên

Đào Thị Minh Ngọc

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài: “*Sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3*” là công trình nghiên cứu của sinh viên Đào Thị Minh Ngọc, nội dung trong đề tài chưa công bố trong bất kì công trình nào khác. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Ninh Bình, ngày ... tháng ... năm 2026

Người hướng dẫn

ThS. Vũ Thị Hương Giang

BẢNG CÁC KÍ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Nghĩa
1	HS	Học sinh
2	GV	Giáo viên
3	NXB	Nhà xuất bản
4	GDPT	Giáo dục phổ thông
5	SGK	Sách giáo khoa
6	PP/KTDH	Phương pháp/Kĩ thuật dạy học
7	SGV	Sách giáo viên

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Tên bảng biểu	Trang
Bảng 1.1. Nhận thức của giáo viên về phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3.	65
Bảng 1.2. Đánh giá của giáo viên về hiệu quả của phương pháp sắm vai.	66
Bảng 1.3. Số lượng học sinh lớp 3 tại Trường Tiểu học Tân Thành	65
Bảng 1.4. Số lượng học sinh lớp 3 tại Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	66
Biểu đồ 1.1. Mức độ hiểu biết của giáo viên về phương pháp sắm vai theo Chương trình GDPT 2018	58
Biểu đồ 1.2. Mức độ sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3	59
Biểu đồ 1.3. Tỷ lệ giáo viên sử dụng phương pháp sắm vai ở các giai đoạn bài học	60
Biểu đồ 1.4. Hình thức tổ chức phương pháp sắm vai của giáo viên	61
Biểu đồ 1.5. Đánh giá của giáo viên về vai trò của phương pháp sắm vai trong giáo dục đạo đức	61
Biểu đồ 1.6. Thực trạng khó khăn của giáo viên khi tổ chức phương pháp sắm vai	63
Biểu đồ 1.7. Mức độ hứng thú của học sinh khi tham gia hoạt động sắm vai	66
Biểu đồ 1.8. Mức độ dễ hiểu bài học của học sinh qua hoạt động sắm vai	67
Biểu đồ 1.9. Sự tự tin của học sinh khi tham gia sắm vai	68
Biểu đồ 1.10. Mức độ giao tiếp và trao đổi của học sinh khi tham gia sắm vai	69
Biểu đồ 1.11. Nhu cầu của học sinh đối với việc sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học	69

Biểu đồ 1.12. Khả năng xử lí tình huống của học sinh sau khi tham gia hoạt động sắm vai	70
Biểu đồ 1.13. Mức độ chủ động tham gia của học sinh trong hoạt động sắm vai	71

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	5
5. Phương pháp nghiên cứu.....	5
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn	6
NỘI DUNG.....	
Chương 1.CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP SẮM VAI TRONG DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 3.....	7
1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP SẮM VAI TRONG DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 3	7
1.1.1. Khái quát về phương pháp sắm vai.....	7
1.1.1.1. Khái niệm phương pháp sắm vai	7
1.1.1.2. Đặc trưng của phương pháp sắm vai.....	11
1.1.1.3. Vai trò của phương pháp sắm vai	14
1.1.2. Khái quát về năng lực giao tiếp và phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học	19
1.1.2.1. Khái niệm năng lực giao tiếp.....	19
1.1.2.2. Phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học	23
1.1.3. Đặc điểm và vị trí của chương trình môn Đạo đức lớp 3 trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018	27
1.1.4. Khái quát về chủ đề “Ham học hỏi” và chủ đề “Giữ lời hứa” trong môn Đạo đức lớp 3 - bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	36
1.1.4.1. Vị trí và mục tiêu của các chủ đề trong chương trình Đạo đức lớp 3.....	36
1.1.4.2. Chủ đề “Ham học hỏi”	40
1.1.4.3. Chủ đề “Giữ lời hứa”	41

1.1.5. Đặc điểm tâm, sinh lí của học sinh lớp 3	42
1.1.5.1. <i>Đặc điểm nhận thức của học sinh lớp 3</i>	42
1.1.5.2. <i>Đặc điểm nhân cách của học sinh lớp 3</i>	49
1.2. THỰC TIỄN CỦA VIỆC SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP SẮM VAI TRONG DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 3	52
1.2.1. Khái quát về quá trình điều tra.....	52
1.2.1.1. <i>Vài nét về địa bàn điều tra</i>	52
1.2.1.2. <i>Mục đích điều tra</i>	53
1.2.1.3. <i>Nội dung điều tra</i>	54
1.2.1.4. <i>Cách thức, thời gian tiến hành điều tra</i>	54
1.2.2. Kết quả điều tra	55
1.2.2.1. <i>Kết quả khảo sát giáo viên về việc sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3</i>	55
1.2.2.2. <i>Kết quả khảo sát học sinh về việc sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3</i>	65
Kết luận chương 1	73
Chương 2.SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP SẮM VAI TRONG DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 3_CHO CHỦ ĐỀ “HAM HỌC HỎI” VÀ “GIỮ LỜI HỨA”	74
2.1. Nguyên tắc vận dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3.....	74
2.2. Quy trình vận dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3	80
2.2.1. Chuẩn bị hoạt động sắm vai.....	81
2.2.2. Tổ chức cho học sinh thực hiện sắm vai	82
2.2.3. Thảo luận, nhận xét sau sắm vai	82
2.2.4. Kết luận và rút ra bài học đạo đức	83
2.3. Thiết kế minh họa kế hoạch bài dạy có sử dụng phương pháp sắm vai cho chủ đề “Ham học hỏi” và chủ đề “Giữ lời hứa”	83

2.3.1. Kế hoạch bài dạy có sử dụng phương pháp sắm vai cho chủ đề “Ham học hỏi”	83
2.3.2. Kế hoạch bài dạy có sử dụng phương pháp sắm vai cho chủ đề “Giữ lời hứa”	94
2.4. Đánh giá hiệu quả của việc vận dụng phương pháp sắm vai nhằm phát triển năng lực giao tiếp trong dạy học môn Đạo đức lớp 3.....	110
Kết luận chương 2	115
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	116
1. Kết luận.....	116
2. Kiến nghị.....	116
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	118
PHỤ LỤC	121

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Giáo dục đạo đức có vai trò quan trọng đối với sự hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh tiểu học:

Giáo dục tiểu học không chỉ đơn thuần là việc truyền đạt kiến thức cơ bản, mà còn là nơi ươm mầm những giá trị nhân cách và đạo đức đầu tiên cho trẻ em. Trong đó, giáo dục đạo đức là một trong những nội dung cốt lõi của giáo dục tiểu học, giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh. Ở lứa tuổi này, học sinh đang trong giai đoạn hình thành những phẩm chất, thói quen và hành vi đạo đức cơ bản. Thông qua giáo dục đạo đức, các em được bồi dưỡng tình yêu thương, lòng nhân ái, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỉ luật và thái độ đúng đắn với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội. Nhờ đó, các em từng bước hình thành những phẩm chất tốt đẹp và biết sống yêu thương và chia sẻ với mọi người xung quanh.

Yêu cầu đổi mới dạy học môn Đạo đức trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018:

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục, dạy học tiểu học chuyển từ truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhấn mạnh mục tiêu phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực, hình thành công dân trách nhiệm, yêu thương và sống tích cực.

Với môn Đạo đức, chương trình mới tập trung bồi dưỡng phẩm chất như nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm, yêu nước, đồng thời phát triển năng lực tự nhận thức, điều chỉnh hành vi, giao tiếp và hợp tác. Do đó, dạy học cần đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, hướng tới hoạt động trải nghiệm và thực hành trong đời sống.

Đổi mới này giúp học sinh không chỉ biết điều đúng mà còn học cách thực hành điều đúng, là cơ sở để giáo viên lựa chọn phương pháp phù hợp, nâng cao hiệu quả dạy học.

Đổi mới phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm, phương pháp sắm vai được xem là một hình thức dạy học tích cực, hiệu quả:

Phương pháp sắm vai là một trong những phương pháp dạy học tích cực, tạo cơ hội để học sinh chủ động, sáng tạo trong học tập. Thông qua hoạt động nhập vai, học sinh không chỉ được tham gia vào những tình huống gần gũi với thực tế mà còn phát triển các năng lực quan trọng như giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và tự điều chỉnh hành vi. Việc vận dụng phương pháp sắm vai vào

dạy học môn Đạo đức ở tiểu học không chỉ giúp học sinh hiểu đúng, cảm nhận sâu sắc hơn các giá trị đạo đức, từ đó chuyển hóa nhận thức thành hành vi ứng xử phù hợp trong đời sống hằng ngày. Đồng thời, phương pháp này góp phần nâng cao hiệu quả bài học, giúp học sinh hình thành kỹ năng sống thiết thực, biết vận dụng kiến thức đạo đức vào thực tế. Có thể xem đây là hướng tiếp cận hiệu quả trong việc thực hiện dạy học lấy học sinh làm trung tâm giúp các em được học thông qua trải nghiệm, từ đó trở nên tích cực, tự tin và sáng tạo hơn trong học tập cũng như trong cách ứng xử.

Thực tiễn dạy học môn Đạo đức ở tiểu học hiện nay đang còn một số hạn chế:

Trong số các phương pháp dạy học tích cực, phương pháp sắm vai được đánh giá là có nhiều ưu thế trong việc tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm các tình huống giao tiếp, rèn luyện cách ứng xử và phát triển năng lực giao tiếp. Tuy nhiên, việc nghiên cứu và vận dụng phương pháp này trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 vẫn cần được quan tâm nhằm phát huy hiệu quả của phương pháp trong thực tiễn dạy học. Thực tế dạy học cho thấy nhiều giáo viên tiểu học còn gặp khó khăn khi tổ chức hoạt động sắm vai sao cho phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu học, đặc biệt là học sinh lớp 3. Các tiết học Đạo đức vẫn chủ yếu sử dụng phương pháp thuyết trình, đàm thoại dẫn đến việc học sinh tiếp thu kiến thức một cách thụ động, thiếu hứng thú và khó vận dụng vào thực tiễn. Việc tổ chức dạy học sử dụng phương pháp sắm vai vẫn còn hạn chế, chủ yếu dừng ở mức minh họa và chưa khai thác sâu tính giáo dục trong từng tình huống. Do đó, việc nghiên cứu sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức 3 là cần thiết, góp phần đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả giáo dục phẩm chất và năng lực cho học sinh.

Xuất phát từ những cơ sở lý luận và thực tiễn nêu trên, tôi chọn nghiên cứu đề tài “*Sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3*” với mong muốn góp phần đổi mới phương pháp dạy học môn Đạo đức theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh tiểu học, đồng thời cung cấp một số nhận thức lý luận và thực tiễn cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học nói riêng và giáo viên đang giảng dạy ở trường Tiểu học nói chung.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

2.1. Tổng quan tình hình trên thế giới

Trên thế giới, vấn đề sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học đã được nhiều nhà giáo dục quan tâm nghiên cứu từ khá sớm. Chính vì vậy, các nhà tâm

lí học và giáo dục học thế giới từ lâu đã khẳng định vai trò trung tâm của phương pháp sắm vai trong sự phát triển nhân cách và nhận thức của trẻ em.

Trong lĩnh vực giáo dục nghệ thuật và đạo đức, các nhà nghiên cứu như Adam Blatner, Dana Craciun và Carmel O’Sullivan đã nhấn mạnh giá trị sư phạm của phương pháp sắm vai (role-play) trong quá trình học tập.

Adam Blatner trong tác phẩm *Role Playing in Education* đã khẳng định rằng phương pháp sắm vai (role playing) là một hình thức mô phỏng gần với thực tiễn, cho phép người học tham gia vào các tình huống giả định để thể hiện hành vi, suy nghĩ và cảm xúc của mình [20].

Tương tự, Dana Craciun trong công trình *Role-playing as a creative method in science education* đã khẳng định phương pháp sắm vai là một hình thức dạy học trong đó người học được đặt vào các tình huống giả định và đảm nhận những vai trò khác nhau để thực hiện hoạt động học tập [25].

Hay theo tổng hợp của Carmel O’Sullivan trong công trình *Role-Play and Research*, sắm vai được hình thành từ nhiều hướng tiếp cận khác nhau trong nghiên cứu giáo dục và khoa học xã hội [27].

Tổng hợp các công trình nghiên cứu trên có thể thấy, các học giả quốc tế đều cho rằng việc sử dụng phương pháp sắm vai cần được thực hiện thông qua hoạt động học tập mang tính trải nghiệm và tương tác, đó là một công cụ hiệu quả, giúp kết hợp giữa tri thức, cảm xúc và hành vi đạo đức của học sinh.

Những kết quả nghiên cứu quốc tế nêu trên là cơ sở quan trọng để các nhà giáo dục Việt Nam tham khảo, từ đó vận dụng trong quá trình đổi mới phương pháp dạy học nhằm phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí học sinh tiểu học.

2.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu ở Việt Nam

Tại Việt Nam, cùng với việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, vấn đề sử dụng phương pháp sắm vai đã được nhiều nhà nghiên cứu và giảng viên sư phạm quan tâm:

- Tài liệu “*Giáo trình đạo đức và phương pháp dạy học môn Đạo đức ở tiểu học*” của Nguyễn Hữu Hợp, trong phương pháp tổ chức trò chơi, ở bước chuẩn bị của phương pháp, tác giả có lấy ví dụ các bài học đạo đức có sử dụng phương pháp sắm vai. Trong đó, học sinh được tham gia sắm vai, lựa chọn nhân vật và xử lý tình huống gắn với nội dung bài học [4, tr.143-144].

- Theo Nguyễn Thị Thán (chủ biên) (2019), trong “*Giáo trình phương pháp dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội*”, phương pháp đóng vai được

hiểu là cách tổ chức học sinh tham gia giải quyết một tình huống của nội dung học tập gắn liền với thực tế cuộc sống bằng cách diễn xuất một cách ngẫu hứng, có thể không cần kịch bản hoặc luyện tập trước [15,tr.58-13].

- Một số sáng kiến kinh nghiệm gần đây, tiêu biểu là của Trần Hồng Vân với đề tài “*Đổi mới giảng dạy tiết 2 môn Đạo đức lớp 3 qua trò chơi sắm vai*” cũng khẳng định sắm vai đưa vào quá trình dạy học môn Đạo đức rất phù hợp vì nó giúp các em qua chơi mà học những chuẩn mực hành vi đạo đức một cách nhẹ nhàng, thoải mái [18].

- Nguyễn Thị Bích Phượng trong tài liệu “*Tình huống sắm vai trong dạy học Tâm lí học*” cho rằng sắm vai có tác dụng trong việc phát triển các kĩ năng giao tiếp. Sắm vai thực chất là trò chơi đóng vai, trong đó giáo viên hình thành kịch bản có nội dung dạy học yêu cầu học sinh nhập vào các vai trong tình huống đã có [11,tr.33-34].

- Bùi Văn Vân, Nguyễn Công Thuỳ Trâm đã nghiên cứu việc “*Sử dụng phương pháp sắm vai trong giáo dục giới tính cho sinh viên trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng*” đã cho rằng phương pháp sắm vai dùng để rèn luyện những kĩ năng nhất định. Sắm vai có thể tạo ra những ấn tượng mạnh về chủ đề giúp người học dễ dàng nhận ra bài học và nhớ bài học lâu, giúp phân phân tích trong bài học được tiến hành dễ dàng và sâu sắc [17,tr.141]. Qua đó khẳng định hiệu quả của phương pháp này trong việc nâng cao ý thức và kĩ năng cho người học.

Tổng kết lại, các công trình trong và ngoài nước đều khẳng định vai trò quan trọng của việc sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học. Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện nay chủ yếu dừng ở phạm vi khái quát, chưa đi sâu vào việc sử dụng phương pháp sắm vai trong một số chủ đề. Chính vì vậy, tác giả đã lựa chọn và nghiên cứu vấn đề này để góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Đạo đức đồng thời, giúp giáo viên, sinh viên ngành Giáo dục tiểu học có thêm tài liệu tham khảo hữu ích, đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục nói chung và đổi mới phương pháp dạy học nói riêng.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 nhằm góp phần phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh theo định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

3.2. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của việc sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3.

- Vận dụng phương pháp sắm vai để xây dựng quy trình sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học; thiết kế kế hoạch bài dạy minh họa cho các chủ đề “Ham học hỏi” và “Giữ lời hứa” - môn Đạo đức lớp 3; đánh giá hiệu quả việc sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học đạo đức ở Tiểu học.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng

Việc sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3.

4.2. Phạm vi

- Về nội dung: Tập trung nghiên cứu việc sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học các chủ đề “Ham học hỏi” và “Giữ lời hứa” thuộc môn Đạo đức lớp 3, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

- Về phạm vi điều tra:

+ Giáo viên trực tiếp giảng dạy môn Đạo đức lớp 3, tham gia khảo sát, quan sát.

+ Học sinh lớp 3, tại trường Tiểu học Tân Thành và trường Tiểu học Lý Tự Trọng (tỉnh Ninh Bình), thuộc các lớp có tham gia học chủ đề “Ham học hỏi” và chủ đề “Giữ lời hứa”.

- Về thời gian:

+ Từ tháng 10/2025 đến 4/2026.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Từ việc tìm hiểu qua các nguồn như giáo trình, sách báo, mạng internet,... chúng tôi tiến hành thu thập, nghiên cứu và phân tích các thông tin, dữ liệu đó.

Sau khi đã thu thập được các thông tin, chúng tôi sẽ tiến hành thống kê, sắp xếp lại và xử lý các số liệu liên quan đến vấn đề chúng tôi nghiên cứu.

5.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

* *Phương pháp quan sát khoa học*: Quan sát trực tiếp tiết học môn Đạo đức ở lớp 3 có sử dụng phương pháp sắm vai để đánh giá sự tham gia của học sinh, mức độ hiệu quả của hoạt động và khả năng phát triển năng lực giao tiếp.

* *Phương pháp điều tra*: Tiến hành khảo sát, thăm dò ý kiến của giáo

viên dạy môn Đạo đức và học sinh lớp 3 bằng các hình thức như: phát phiếu hỏi hoặc phỏng vấn trực tiếp để tìm hiểu thực trạng sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3.

** Phương pháp chuyên gia:* Tham khảo ý kiến của giảng viên sư phạm, giáo viên trực tiếp dạy học môn Đạo đức về việc lựa chọn và thiết kế tổ chức hoạt động dạy học bằng phương pháp sắm vai trong môn Đạo đức 3, nhằm đảm bảo tính khoa học, phù hợp thực tiễn, hiệu quả của đề tài.

** Phương pháp đàm thoại:* Trực tiếp gặp gỡ, trao đổi, trò chuyện với giáo viên, học sinh tiểu học nhằm tìm hiểu, thu thập các thông tin liên quan đến vấn đề nghiên cứu.

5.3. Nhóm phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học

Xử lý, phân tích các số liệu thu được từ điều tra bằng phần mềm Excel để rút ra kết luận về việc sử dụng hiệu quả phương pháp sắm vai trong dạy học Đạo đức lớp 3.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

- Hệ thống hoá cơ sở lí luận và cơ sở thực tiễn về việc sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy minh hoạ có sử dụng phương pháp sắm vai trong các chủ đề “Ham học hỏi” và “Giữ lời hứa” phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và Chương trình môn Đạo đức lớp 3.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Là nguồn tài liệu tham khảo cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học và các giáo viên dạy môn Đạo đức ở trường Tiểu học.

Chương 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
CỦA VIỆC SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP SẮM VAI
TRONG DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 3

1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP SẮM VAI TRONG DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 3

1.1.1. Khái quát về phương pháp sắm vai

1.1.1.1. Khái niệm phương pháp sắm vai

Phương pháp sắm vai là một trong những phương pháp dạy học tích cực được nghiên cứu và vận dụng rộng rãi trong giáo dục. Nhiều nhà khoa học đã đưa ra các quan niệm khác nhau về phương pháp này, phản ánh những cách tiếp cận đa chiều trong nghiên cứu giáo dục.

Trong tài liệu “Role Playing in Education”, Adam Blatner đã khẳng định rằng phương pháp sắm vai (role playing) là một hình thức mô phỏng gần với thực tiễn, cho phép người học tham gia vào các tình huống giả định để thể hiện hành vi, suy nghĩ và cảm xúc của mình [20]. Xuất phát từ kịch xã hội (sociodrama), phương pháp này được sử dụng nhằm giúp người học khám phá và giải quyết các vấn đề trong những tình huống mang tính xã hội.

Về bản chất, sắm vai là quá trình học thông qua trải nghiệm và tương tác. Người học không chỉ tiếp nhận kiến thức mà còn trực tiếp tham gia vào hoạt động, qua đó hình thành hiểu biết sâu sắc hơn. Dưới góc nhìn của Jean Piaget, phương pháp này góp phần thúc đẩy quá trình “điều tiết” (accommodation), giúp người học điều chỉnh và mở rộng nhận thức thông qua trải nghiệm thực tiễn [20].

Một đặc điểm nổi bật của sắm vai là tính ứng biến và sáng tạo. Người học được linh hoạt thể hiện vai diễn, điều chỉnh hành vi và lời nói phù hợp với diễn biến của tình huống. Các kỹ thuật như đảo vai, bộc lộ suy nghĩ hay trao đổi nhóm giúp người học tiếp cận vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau, đồng thời tăng cường khả năng đồng cảm và hiểu biết xã hội.

Theo nghiên cứu “Role-playing as a creative method in science education” của Dana Craciun, phương pháp sắm vai là một hình thức dạy học trong đó người học được đặt vào các tình huống giả định và đảm nhận những vai trò khác nhau để thực hiện hoạt động học tập [25].

Tác giả cho rằng sắm vai là một phương pháp học tập mang tính tích cực, giúp người học tham gia trực tiếp vào quá trình học thay vì chỉ tiếp nhận kiến thức một cách thụ động. Thông qua việc nhập vai, người học có cơ hội trải nghiệm các tình huống gần gũi với thực tế, từ đó hiểu vấn đề một cách tự nhiên và dễ dàng hơn.

Bên cạnh đó, Dana Craciun khẳng định rằng phương pháp này có tác dụng tạo hứng thú học tập, khuyến khích sự tham gia của người học và giúp tăng cường khả năng giao tiếp, thảo luận cũng như hợp tác trong quá trình học. Việc thay đổi vai trò trong các tình huống học tập cũng giúp người học nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau.

Ngoài ra, theo Jacob L. Moreno, nền tảng của phương pháp sắm vai bắt nguồn từ các hình thức kịch tâm lý (psychodrama) và kịch xã hội (sociodrama) [25;tr.175]. Ông cho rằng việc tái hiện các tình huống xã hội thông qua hoạt động kịch giúp con người hiểu rõ hơn về hành vi, cảm xúc và các mối quan hệ trong đời sống. Từ cơ sở này, phương pháp sắm vai trong giáo dục được phát triển như một hình thức ứng dụng nhằm phục vụ mục tiêu dạy và học.

Phương pháp sắm vai là một chiến lược dạy học và nghiên cứu trong đó người học được đặt vào các tình huống giả định và đảm nhận một vai trò cụ thể nhằm thể hiện hành vi, quan điểm và cách ứng xử của nhân vật trong bối cảnh đó. Theo tổng hợp của Carmel O'Sullivan trong công trình *Role-Play and Research*, khái niệm sắm vai được hình thành từ nhiều hướng tiếp cận khác nhau trong nghiên cứu giáo dục và khoa học xã hội [27].

Cụ thể, Sellers (2002) cho rằng sắm vai là một chiến lược dạy học mang tính sáng tạo và tự phát, trong đó người học chủ động nhập vai người khác, qua đó tạo ra quá trình giao tiếp đa tầng, đồng thời tác động đến thái độ, cảm xúc và phát triển tư duy bậc cao [27, tr.5]. Bên cạnh đó, Billings và Halstead (2009) nhấn mạnh rằng phương pháp này giúp người học suy nghĩ từ góc nhìn của người khác, gắn kết kiến thức với các tình huống thực tiễn và tăng cường mức độ tham gia tích cực, mang tính cá nhân trong học tập [27, tr.5].

Ngoài ra, Errington (1997) tiếp cận sắm vai như một hoạt động học tập có kế hoạch nhằm đạt mục tiêu giáo dục cụ thể, trong đó người học có thể thực hiện các quá trình như nhận vai, tạo vai và thương lượng vai trong các tình huống xã hội [27, tr.5].

Tổng hợp từ nghiên cứu của Hoàng Phi Hải về việc sử dụng phương pháp đóng vai trong dạy học, cùng với các quan điểm của Hilbert Meyer, Xavier

Roegiers (1996), Bùi Hiền (2001), và Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường (2014), có thể thấy phương pháp sắm vai được tiếp cận như một phương pháp dạy học mang tính trải nghiệm, trong đó người học tham gia vào các tình huống mô phỏng gần với thực tiễn nhằm hình thành và phát triển năng lực hành động [3].

Trong các tài liệu nghiên cứu, thuật ngữ “đóng vai” thường được sử dụng với nội hàm tương đồng với “sắm vai”, đều chỉ hoạt động con người nhập vai vào các tình huống giả định để thực hành hành vi và xử lý tình huống.

Cụ thể, theo Hilbert Meyer: Đóng vai là phương pháp dạy học phức hợp nhằm nhận thức hiện thực xã hội. Với sự giúp đỡ của sắm vai, học sinh có thể hiểu được hành động của mình tốt hơn và tác động lên tư duy, tình cảm và hành động của bạn học, giáo viên và những người quan sát[3,tr.72].

Xavier Roegiers đã nhấn mạnh rằng: Đóng vai là một phương pháp dạy học, trong đó người học thực hiện những tình huống hành động được mô phỏng về một chủ đề gần với thực tiễn, thường mang tính chất trò chơi, trong đó các tình huống cuộc sống, các vấn đề hoặc xung đột được thể hiện. Sắm vai nhằm phát triển năng lực hành động thông qua trải nghiệm của chính bản thân người học và thông qua thông tin phản hồi từ người quan sát[3,tr.72].

Bùi Hiền cho rằng đóng vai là quá trình người học thực hành và “làm thử” các cách ứng xử trong tình huống giả định, trong khi Bernd Meier và Nguyễn Văn Cường coi đây là phương pháp giúp người học ra quyết định trong các tình huống gần với đời sống nhưng đã được đơn giản hoá [3,tr.72].

Thuật ngữ đóng vai hiện nay được sử dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Theo Từ điển Tiếng Việt của Hoàng Phê, “đóng vai” được hiểu là việc thể hiện nhân vật trong kịch bản sân khấu hoặc điện ảnh bằng hành động và lời nói như trong thực tế. Định nghĩa này nhấn mạnh đến việc tái hiện lại hành vi, lời nói và đặc điểm của nhân vật thông qua hoạt động nhập vai [9,tr.15].

Trong cuốn Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường, tác giả Phan Trọng Ngọ cho rằng: “Phương pháp đóng kịch trong dạy học là giáo viên cung cấp kịch bản và đạo diễn, học viên hành động theo các vai diễn. Qua đó họ học được cách suy nghĩ, thể hiện thái độ và hành động cũng như các kỹ năng ứng xử khác của nhân vật trong kịch bản”[9,tr.15].

Theo nhà nghiên cứu Trần Thị Tuyết Oanh “Đóng kịch là phương pháp dạy học, trong đó giáo viên tổ chức quá trình dạy học bằng cách xây dựng kịch bản đó nhằm giúp học sinh hiểu sâu sắc nội dung học tập[10,tr.7].

Tài liệu bồi dưỡng giáo viên viết: “Đóng vai là phương pháp tổ chức cho người học thực hành”, “làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định [10,tr.7].

Như vậy, “đóng vai” và “sắm vai” có sự tương đồng về nội hàm, đều hướng tới việc tổ chức cho học sinh nhập vai, trải nghiệm và thực hành các cách ứng xử trong tình huống học tập mô phỏng. Vì vậy, mặc dù các tài liệu nghiên cứu sử dụng thuật ngữ “đóng vai”, song trong phạm vi đề tài này, đây được xem là cơ sở lí luận phù hợp để vận dụng và phát triển phương pháp sắm vai trong dạy học.

Phương pháp sắm vai được sử dụng linh hoạt trong các hoạt động dạy học, đặc biệt chủ yếu ở hoạt động khám phá và luyện tập, góp phần giúp học sinh tích cực tham gia vào quá trình tiếp nhận và củng cố kiến thức thông qua trải nghiệm. Theo ví dụ trong tài liệu của thầy Nguyễn Hữu Hợp, trong phương pháp tổ chức trò chơi, ở bước chuẩn bị của phương pháp, tác giả có lấy ví dụ các bài học đạo đức có sử dụng phương pháp sắm vai. Trong đó, học sinh được tham gia sắm vai, lựa chọn nhân vật và xử lí tình huống gắn với nội dung bài học [4,tr.143-144]. Qua đó có thể thấy, phương pháp sắm vai không chỉ được sử dụng như một hoạt động độc lập mà còn có thể kết hợp linh hoạt trong các phương pháp dạy học khác, đặc biệt là phương pháp trò chơi, nhằm góp phần làm cho giờ học trở nên sinh động, hấp dẫn, đồng thời phát huy tính tích cực, chủ động và hứng thú học tập của học sinh trong quá trình học tập.

Xét về bản chất, phương pháp sắm vai và phương pháp đóng vai không có sự khác biệt đáng kể, đều dựa trên việc tổ chức cho học sinh nhập vai và xử lí các tình huống giao tiếp. Do đó, trong đề tài này, khái niệm phương pháp đóng vai được sử dụng để làm rõ cơ sở lí luận của phương pháp sắm vai. Theo Nguyễn Thị Thân (chủ biên) (2019), trong giáo trình phương pháp dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội, phương pháp đóng vai được hiểu là cách tổ chức học sinh tham gia giải quyết một tình huống của nội dung học tập gắn liền với thực tế cuộc sống bằng cách diễn xuất một cách ngẫu hứng, có thể không cần kịch bản hoặc luyện tập trước [15,tr.58]. Như vậy, phương pháp đóng vai với đặc trưng cho học sinh nhập vai và xử lí tình huống giao tiếp, qua đó làm rõ cơ sở lí luận của phương pháp sắm vai.

Theo Trần Hồng Vân, sắm vai được xem như là một trò chơi học tập, được sử dụng trên cơ sở học sinh đã học bài đạo đức ở tiết 1, ở đây trẻ được phân sắm vai các nhân vật trong một tình huống và phải vận dụng bài đạo đức

đã học để giải quyết tình huống gặp phải trong đời sống hàng ngày ở lớp, ở trường, trong xã hội,... Qua đó được nhận xét, bổ sung cho vai diễn [18,tr.3].

Theo Nguyễn Thị Bích Phượng, sắm vai là phương pháp giúp người học diễn lại những tình huống của xã hội và những vấn đề về mối quan hệ giữa người với người, nhờ đó mà có cách ứng xử phù hợp với từng tình huống xã hội khác nhau [11,tr.33].

Theo Bùi Văn Vân, Nguyễn Công Thùy Trâm cho rằng “phương pháp sắm vai là phương pháp sử dụng kịch làm trải nghiệm cho bài học. Phương pháp này được sử dụng nhiều để đạt mục tiêu thay đổi thái độ của người học đối với một vấn đề hay đối tượng nào đó” [14,tr.141].

Từ những quan niệm trên, có thể hiểu rằng phương pháp sắm vai là cách thức tổ chức cho học sinh tham gia giải quyết một số tình huống của nội dung học tập, gắn liền với thực tế cuộc sống, bằng cách diễn xuất một cách ngẫu hứng mà không cần kịch bản hoặc tập luyện trước nhằm giải quyết tình huống này trên cơ sở óc tưởng tượng và khả năng sáng tạo của các em.

1.1.1.2. Đặc trưng của phương pháp sắm vai

Từ việc phân tích và tổng hợp các quan điểm khác nhau về phương pháp sắm vai có thể nhận thấy rằng phương pháp này không chỉ được tiếp cận dưới góc độ là một hình thức tổ chức dạy học, mà còn được thể hiện qua những đặc trưng cơ bản, phản ánh rõ bản chất, vai trò cũng như giá trị sư phạm của nó trong việc phát huy tính tích cực và chủ động của người học.

Thứ nhất, phương pháp sắm vai mang tính trải nghiệm và thực hành cao

Phương pháp sắm vai tạo điều kiện cho người học tham gia trực tiếp vào các tình huống giả định, qua đó chuyển quá trình học tập từ tiếp nhận thụ động sang trải nghiệm chủ động. Thay vì chỉ nghe giảng hoặc ghi nhớ lý thuyết, người học được đặt vào vị trí của nhân vật cụ thể để “học bằng hành động”, từ đó hình thành cách ứng xử, thái độ và kỹ năng giải quyết vấn đề một cách tự nhiên hơn.

Đặc trưng này cho thấy sắm vai có ý nghĩa như một hình thức “luyện tập trong môi trường an toàn”, nơi người học có thể thử nghiệm các cách xử lý khác nhau mà không sợ gây hậu quả thực tế. Blatner (1995) cũng nhấn mạnh sắm vai như một dạng “diễn tập” (rehearsal), giúp người học rèn luyện các kỹ năng cần thiết trước khi áp dụng vào đời sống thực [20] .

Trong công trình nghiên cứu của mình, Nguyễn Thị Bích Phượng cho rằng “thông qua sắm vai trong học tập, người học không những trải nghiệm

thực tế xã hội mà còn có cơ hội thực hành kỹ năng giao tiếp một cách an toàn” [11,tr.33]. Điều này cho thấy phương pháp sắm vai mang tính trải nghiệm và thực hành cao, giúp học sinh được nhập vai vào các tình huống gần gũi với cuộc sống thực tế. Qua quá trình hoá thân vào nhân vật, học sinh không chỉ hiểu nội dung bài học sâu sắc hơn mà còn được rèn luyện các kỹ năng như giao tiếp.

Không chỉ dừng ở lý thuyết, nhiều nghiên cứu trong giáo dục cũng cho thấy việc “học qua trải nghiệm” giúp người học ghi nhớ kiến thức lâu hơn và hiểu sâu hơn so với việc chỉ học thuộc lòng. Chẳng hạn, trong môn Đạo đức ở tiểu học, khi học sinh tham gia sắm vai trong tình huống “nhặt được của rơi trả lại người mất”, các em không chỉ hiểu nội dung bài học mà còn được trải nghiệm trực tiếp cách ứng xử trung thực trong thực tế. Hoặc trong tình huống “giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn”, học sinh sẽ dễ dàng hình thành thái độ tích cực và hành vi phù hợp thông qua việc nhập vai.

Như vậy, tính trải nghiệm và thực hành của phương pháp sắm vai không chỉ giúp người học nắm vững kiến thức mà còn góp phần hình thành kỹ năng sống và năng lực ứng xử trong các tình huống gần gũi với đời sống.

Thứ hai, phương pháp sắm vai gắn liền với các tình huống thực tiễn

Một trong những đặc trưng quan trọng của phương pháp sắm vai là việc xây dựng nội dung dạy học dựa trên các tình huống gần gũi với đời sống hằng ngày của người học. Các tình huống này thường phản ánh những sự việc, vấn đề hoặc mối quan hệ xã hội quen thuộc, giúp học sinh dễ dàng liên hệ với trải nghiệm cá nhân và hiểu rõ hơn ý nghĩa của bài học.

Việc đưa người học vào các tình huống thực tiễn thông qua nhập vai không chỉ giúp tăng mức độ hứng thú trong học tập mà còn tạo điều kiện để các em quan sát, phân tích và đưa ra cách xử lý phù hợp trong từng hoàn cảnh cụ thể. Thay vì học kiến thức một cách trừu tượng, học sinh được đặt vào “bối cảnh sống thật” và buộc phải suy nghĩ như chính nhân vật trong tình huống đó, từ đó hình thành khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Sellers (2002) cho rằng việc đặt người học vào vai của người khác trong những tình huống cụ thể giúp họ hiểu sâu sắc hơn về vấn đề, đồng thời phát triển tư duy ở mức độ cao hơn thông qua việc phân tích, lựa chọn và đánh giá cách ứng xử phù hợp [27]. Điều này cho thấy sắm vai không chỉ dừng lại ở việc mô phỏng hành vi mà còn hướng tới việc phát triển năng lực tư duy và giải quyết vấn đề cho người học.

Ở góc độ lý luận, Adam Blatner cho rằng phương pháp sắm vai là một hình thức mô phỏng gần với thực tiễn, trong đó người học được đặt vào các tình huống giả định để tái hiện hành vi, suy nghĩ và cảm xúc như trong đời sống xã hội. Điều này cho thấy tính mô phỏng thực tiễn là một đặc trưng cốt lõi của phương pháp, giúp người học tiếp cận vấn đề một cách trực quan và sinh động [20]. Đồng thời, dưới góc nhìn của Piaget, quá trình tham gia sắm vai còn góp phần thúc đẩy sự “điều tiết”, tức là người học điều chỉnh và mở rộng nhận thức của mình thông qua trải nghiệm trong tình huống cụ thể, từ đó nâng cao khả năng tư duy và thích ứng [20].

Trong thực tiễn dạy học ở tiểu học, đặc biệt là môn Đạo đức hoặc hoạt động trải nghiệm giáo viên có thể xây dựng các tình huống như “xếp hàng khi mua đồ ở căng - tin”, “giúp đỡ bạn khi bị ngã” hoặc “giữ gìn vệ sinh lớp học”. Khi học sinh nhập vai trong các tình huống này, các em không chỉ hiểu được hành vi đúng - sai mà còn biết cách ứng xử phù hợp nếu gặp tình huống tương tự trong đời sống thực.

Tóm lại, tính gắn liền với các tình huống thực tiễn của phương pháp sắm vai không chỉ giúp thu hẹp khoảng cách giữa kiến thức trong sách vở và đời sống mà còn góp phần hình thành cho học sinh khả năng vận dụng kiến thức vào các tình huống thực tế một cách linh hoạt, đồng thời phát triển tư duy và khả năng thích ứng trong quá trình học tập.

Thứ ba, phương pháp sắm vai đề cao tính tương tác và giao tiếp

Trong quá trình sắm vai, người học không hoạt động độc lập mà luôn phải trao đổi, phản hồi và điều chỉnh hành vi dựa trên sự tương tác với các vai khác. Chính quá trình giao tiếp qua lại này tạo nên môi trường học tập mang tính tương tác cao, giúp việc học trở nên sinh động và gần với thực tiễn hơn.

Thông qua hoạt động sắm vai, người học không chỉ rèn luyện khả năng diễn đạt mà còn phát triển kỹ năng lắng nghe, hợp tác và thấu hiểu người khác. Đây là những yếu tố quan trọng của giao tiếp xã hội, góp phần hình thành năng lực ứng xử và làm việc cùng người khác trong đời sống. Sellers (2002) gọi đây là “giao tiếp đa tầng”, trong đó quá trình tương tác không chỉ dừng lại ở lời nói mà còn bao gồm cảm xúc, thái độ và cách phản ứng của người học trong từng vai diễn, từ đó tác động đến sự phát triển toàn diện về nhận thức và cảm xúc [27].

Trong thực tiễn dạy học ở tiểu học, đặc biệt là môn Đạo đức, giáo viên có thể tổ chức các tình huống như “một nhóm bạn cùng thảo luận cách giữ vệ

sinh lớp học” hoặc “tình huống chia sẻ đồ dùng học tập với bạn”. Khi tham gia sắm vai, học sinh buộc phải trao đổi ý kiến, thuyết phục hoặc lắng nghe bạn khác, từ đó hình thành kỹ năng giao tiếp cơ bản và thái độ hợp tác trong học tập.

Như vậy, tính tương tác và giao tiếp là một đặc trưng quan trọng của phương pháp sắm vai, giúp người học phát triển kỹ năng xã hội bên cạnh việc lĩnh hội kiến thức.

Từ những phân tích trên có thể thấy phương pháp sắm vai là một phương pháp dạy học mang tính toàn diện, kết hợp giữa trải nghiệm - thực hành, gắn với các tình huống thực tiễn và đề cao sự tương tác, giao tiếp giữa người học. Nhờ đó, phương pháp này không chỉ giúp học sinh lĩnh hội kiến thức một cách tích cực mà còn góp phần phát triển các kỹ năng xã hội và khả năng vận dụng vào đời sống. Đây cũng chính là cơ sở quan trọng để vận dụng hiệu quả phương pháp sắm vai trong dạy học ở bậc tiểu học.

1.1.1.3. Vai trò của phương pháp sắm vai

Trong bối cảnh đổi mới phương pháp dạy học hiện nay, phương pháp sắm vai ngày càng được khẳng định với nhiều vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển năng lực cho học sinh. Phương pháp này thể hiện vai trò của mình trên nhiều phương diện khác nhau, có thể được xem xét qua các khía cạnh sau:

Thứ nhất, phương pháp sắm vai góp phần phát triển kỹ năng tư duy và giao tiếp cho học sinh

Phương pháp sắm vai có vai trò quan trọng trong việc phát triển của học sinh, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề và tự nhận thức. Theo Adam Blatner, tư duy ở mức độ cao không chỉ dựa vào việc tiếp thu tri thức mà đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ của các kỹ năng này trong quá trình học tập [20].

Theo Ampatuan, sắm vai là một hoạt động giao tiếp xã hội tiêu biểu trong phương pháp tiếp cận giao tiếp. Quan điểm của phương pháp tiếp cận giao tiếp nhấn mạnh rằng việc xây dựng và tổ chức các hoạt động sắm vai có ý nghĩa trong lớp học nhằm phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh là vô cùng quan trọng.[22,tr.19] Qua đó, học sinh được đặt vào những tình huống giao tiếp cụ thể và gần gũi, từ đó có cơ hội sử dụng ngôn ngữ để trao đổi, tương tác và thể hiện ý kiến của bản thân. Trong quá trình nhập vai, các em không chỉ thực hành cách nói, cách ứng xử mà còn học cách lắng nghe, phản hồi và phối hợp với

người khác trong giao tiếp. Bên cạnh đó, việc xây dựng nhân vật, lời thoại và xử lý tình huống còn giúp học sinh mạnh dạn, tự tin hơn khi tham gia các hoạt động giao tiếp trong học tập và cuộc sống. Vì vậy, phương pháp sắm vai được xem là một hình thức tổ chức dạy học có hiệu quả trong việc phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học.

Khác với hình thức học tập thụ động, sắm vai tạo điều kiện cho học sinh được trải nghiệm, thực hành, tương tác và phản hồi, qua đó hình thành và phát triển các kỹ năng một cách tự nhiên. Thông qua việc nhập vai vào các tình huống cụ thể, học sinh không chỉ học cách giao tiếp mà còn biết phân tích vấn đề, lựa chọn cách ứng xử phù hợp và hiểu rõ hơn suy nghĩ, hành vi của bản thân cũng như của người khác.

Bên cạnh đó, sắm vai còn được xem như một hình thức mô phỏng trong dạy học, giúp học sinh “luyện tập” trước những tình huống thực tiễn. Giống như việc phi công tập lái trên buồng mô phỏng hay vận động viên luyện tập trước khi thi đấu, học sinh thông qua sắm vai có cơ hội thử nghiệm các cách ứng xử, điều chỉnh hành vi và rút kinh nghiệm mà không gặp rủi ro trong thực tế. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong việc hình thành các kỹ năng xã hội và kỹ năng sống.

Thông qua hoạt động sắm vai, học sinh không những được rèn luyện khả năng diễn đạt bằng lời nói mà còn được biết sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ như nét mặt, cử chỉ, điệu bộ nhằm truyền đạt ý nghĩa giao tiếp. Việc học sinh thường xuyên tương tác với bạn bè trong các tình huống giả định giúp học sinh hình thành thói quen lắng nghe, tôn trọng ý kiến của người khác và biết phản hồi phù hợp trong giao tiếp.

Ngoài ra, việc đặt học sinh vào nhiều vai trò khác nhau còn giúp các em phát triển khả năng tư duy linh hoạt. Học sinh không chỉ suy nghĩ cho bản thân mà còn biết đặt mình vào vị trí của người khác để cảm thông, để hiểu và lý giải các hành vi, từ đó biết cách nhìn nhận vấn đề và lựa chọn cách giải quyết hợp lý. Điều này, góp phần nâng cao khả năng thích ứng và xử lý tình huống trong học tập cũng như trong cuộc sống.

Như vậy, phương pháp sắm vai không chỉ góp phần phát triển kỹ năng tư duy và giao tiếp mà còn hỗ trợ hình thành các kỹ năng xã hội và năng lực sống cần thiết cho học sinh.

Thứ hai, phương pháp sắm vai góp phần hình thành hành vi và thái độ cho học sinh

Phương pháp sắm vai góp phần hình thành hành vi và thái độ đúng đắn cho học sinh thông qua việc “sắm vai” các em vào những tình huống cụ thể. Điều đó được thể hiện rõ trong các lý thuyết của “Tâm lý học tiểu học” và các giáo trình môn Đạo đức ở tiểu học, khi nhấn mạnh rằng việc hình thành hành vi và thái độ cho học sinh không chỉ dừng lại ở nhận thức mà cần được thực hiện thông qua các hoạt động trải nghiệm và các tình huống cụ thể, giúp các em chuyển từ nhận thức sang hành động. Trên cơ sở đó, có thể thấy rõ phương pháp sắm vai tạo tiền đề để học sinh trực tiếp tham gia vào các tình huống giả định, từ đó rèn luyện cách ứng xử và từng bước hình thành hành vi, thái độ.

Bằng việc tổ chức các hoạt động sắm vai, giáo viên giúp học sinh được tham gia trực tiếp vào các tình huống giao tiếp, ứng xử như: giúp đỡ bạn bè, lễ phép với người lớn, trung thực trong học tập,... Qua đó, học sinh không chỉ quan sát mà còn trực tiếp tham gia xử lý tình huống, từ đó dần hình thành cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực. Những hành vi thể hiện trong quá trình “nhập vai” giúp các em hiểu rõ hơn hậu quả của hành vi, nhận ra sự phù hợp hay chưa phù hợp của bản thân để điều chỉnh thái độ theo hướng tích cực.

Theo Albert Bandura, hành vi của con người được hình thành thông qua quá trình học tập xã hội, trong đó cá nhân học hỏi bằng cách quan sát, bắt chước các hình mẫu và chịu ảnh hưởng của các yếu tố như sự củng cố và các quá trình nhận thức trung gian [19]. Trẻ em không chỉ quan sát hành vi của người khác mà còn ghi nhớ, cân nhắc và lựa chọn tái hiện hành vi đó dựa trên những phản hồi nhận được từ môi trường. Trong dạy học, phương pháp sắm vai đáp ứng tốt yêu cầu này khi tổ chức cho học sinh nhập vai vào các tình huống cụ thể, từ đó không chỉ tạo điều kiện để các em trải nghiệm, điều chỉnh và củng cố hành vi mà còn trực tiếp tham gia nhập vai để tái hiện và “bắt chước” các hình mẫu để có cách ứng xử phù hợp trong những tình huống cụ thể.

Theo Bolton và Heathcote, phương pháp sắm vai (role-play) mang lại nhiều vai trò và giá trị trong giáo dục. Họ đã đưa ra 6 nhóm chính nhằm khái quát việc sử dụng và giá trị của phương pháp sắm vai trong giáo dục. Trong 6 nhóm đó có thể kể đến các nhóm tiêu biểu như thay đổi hành vi; thúc đẩy sự thay đổi về giá trị, nhận thức hoặc thái độ,... Sắm vai không chỉ giúp người học rèn luyện hành vi thông qua việc thực hành các tình huống cụ thể mà còn góp phần thay đổi nhận thức, thái độ của người học [24,tr.6].

Dựa trên nghiên cứu *Improving Students' Achievement Motivation Through Role - Play*, thông qua việc tham gia vào các tình huống nhập vai

mang tính thực tiễn, học sinh có cơ hội trải nghiệm, điều chỉnh và hoàn thiện cách ứng xử của bản thân trong môi trường tương tác nhóm [20]. Quá trình này không chỉ giúp các em nhận thức rõ hơn về những hành vi phù hợp mà còn góp phần hình thành thái độ tích cực đối với học tập. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy sau khi tham gia sắm vai, học sinh có sự thay đổi rõ rệt về thái độ và hành vi theo hướng tích cực hơn, thể hiện qua sự chủ động và phù hợp hơn trong các hoạt động học tập.

Như vậy, có thể nói rằng phương pháp sắm vai với đặc trưng gắn liền với quá trình quan sát, bắt chước và thực hành, đã trở thành một công cụ hiệu quả trong việc hình thành hành vi và thái độ đúng đắn cho học sinh trong môi trường giáo dục.

Thứ ba, phương pháp sắm vai góp phần tạo hứng thú và động lực học tập cho học sinh

Hứng thú là một thuộc tính tâm lý - nhân cách quan trọng của con người, giữ vai trò đặc biệt trong học tập và lao động. Cùng với động lực, hứng thú trở thành yếu tố thúc đẩy cá nhân tích cực tham gia hoạt động và nỗ lực đạt được mục tiêu. Dưới tác động của hứng thú và động lực, con người có thể vượt qua khó khăn và phát huy tối đa khả năng của bản thân.

Như M. Gorki từng nói: *Thiên tài nảy nở từ tình yêu với công việc*. Cùng với tính tự giác, hứng thú và động lực học tập là những yếu tố quan trọng tạo nên tính tích cực nhận thức, giúp học sinh học tập đạt kết quả cao và khơi dậy khả năng sáng tạo. Tuy nhiên, thực tế dạy học ở tiểu học cho thấy nhiều học sinh chưa có hứng thú, đồng thời cũng thiếu động lực trong học tập; điều này vừa là biểu hiện, vừa là nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm chất lượng giáo dục.

Trong bối cảnh đó, việc lựa chọn và vận dụng các phương pháp dạy học phù hợp nhằm khơi dậy hứng thú và tạo động lực học tập cho học sinh là hết sức cần thiết. Trong đó, phương pháp sắm vai được xem là một trong những hình thức dạy học tích cực có khả năng tạo ra môi trường học tập sinh động, hấp dẫn. Thông qua việc nhập vai vào các tình huống cụ thể, học sinh được tham gia trực tiếp, được thể hiện bản thân và tương tác với bạn bè, từ đó không chỉ cảm thấy hứng thú hơn với hoạt động học tập mà còn hình thành động lực học tập bên trong. Chính sự kết hợp giữa hứng thú và động lực này giúp học sinh chủ động, tích cực và bền bỉ hơn trong quá trình tiếp thu kiến thức.

Dựa trên nghiên cứu, Improving Students' Achievement Motivation Through Role - Play của MA Amir và cộng sự, phương pháp sắm vai được xác

định là một kỹ thuật hiệu quả trong việc tạo hứng thú và nâng cao động lực học tập cho học sinh [21]. Thông qua việc tổ chức các tình huống nhập vai gắn với đời sống thực tiễn, học sinh được tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, được thể hiện cảm xúc, trao đổi, hợp tác và giải quyết vấn đề trong môi trường nhóm. Chính sự tương tác mang tính tâm lý – xã hội này đã góp phần làm cho hoạt động học trở nên sinh động, giảm bớt sự nhàm chán, từ đó khơi gợi hứng thú học tập. Đồng thời, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng việc tham gia sắm vai giúp học sinh, đặc biệt là nhóm có thành tích chưa tương xứng với tiềm năng, thay đổi thái độ học tập theo hướng tích cực hơn, tăng sự tự tin và từng bước hình thành động cơ phấn đấu. Như vậy, trong khuôn khổ nghiên cứu này, sắm vai không chỉ là một kỹ thuật dạy học mà còn là phương tiện quan trọng thúc đẩy động lực và sự tham gia tích cực của học sinh trong quá trình học tập.

Đồng thời, phương pháp sắm vai còn giúp học sinh chuyển từ vị trí tiếp nhận thụ động sang tham gia học tập một cách chủ động thông qua các hoạt động tương tác và hợp tác trong nhóm. Trong quá trình nhập vai, học sinh được rèn luyện các kỹ năng xã hội như giao tiếp, lắng nghe, hợp tác và giải quyết vấn đề trong các tình huống cụ thể. Bên cạnh đó, môi trường học tập mang tính trải nghiệm của sắm vai cũng góp phần giúp học sinh giảm áp lực tâm lý, từ đó tăng sự tự tin khi thể hiện ý kiến và tham gia vào các hoạt động học tập trên lớp. Những yếu tố này không chỉ làm tăng hứng thú mà còn góp phần củng cố động lực học tập bền vững cho học sinh.

Từ những phân tích trên có thể thấy, phương pháp sắm vai là một biện pháp sư phạm hiệu quả, góp phần đồng thời tạo hứng thú, thúc đẩy động lực và định hướng hình thành hành vi học tập tích cực cho học sinh.

Thứ tư, phương pháp sắm vai góp phần phát triển năng lực nhận thức cho học sinh

Phương pháp sắm vai góp phần phát triển năng lực nhận thức của học sinh thông qua việc tiến hành tổ chức các tình huống giả định gắn với nội dung bài học. Trước hết, trong quá trình nhập vai, học sinh phải đọc hiểu và xác định nội dung tình huống, từ đó nhận diện vấn đề và các yếu tố liên quan, góp phần phát triển khả năng nhận thức vấn đề. Đồng thời, học sinh được huy động các thao tác tư duy như phân tích, quan sát, so sánh và khái quát hoá để hiểu rõ ý nghĩa của các hành vi trong những bối cảnh cụ thể.

Ngoài ra, việc tham gia vào nhiều vai khác nhau giúp học sinh tiếp cận vấn đề từ nhiều góc độ, hình thành cách nhìn nhận đa chiều và linh hoạt. Thông

qua hoạt động trao đổi, thảo luận và nhận xét sau khi thực hiện vai diễn, học sinh được có cơ hội đối chiếu và đánh giá các quan điểm khác nhau, từ đó củng cố, mở rộng hiểu biết của bản thân.

Mặt khác, phương pháp sắm vai còn tạo điều kiện để học sinh liên hệ giữa kiến thức đã học với các tình huống cụ thể, giúp quá trình nhận thức trở nên sâu sắc và có ý nghĩa hơn. Từ đó, không chỉ giúp học sinh nắm vững nội dung bài học mà còn góp phần phát triển năng lực nhận thức một cách toàn diện, làm cơ sở cho việc học tập và vận dụng trong thực tiễn.

Như vậy, phương pháp sắm vai đóng vai trò quan trọng trong dạy học môn Đạo đức ở tiểu học, góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện cho học sinh trên nhiều phương diện khác nhau. Thông qua việc tổ chức các tình huống giả định gắn với nội dung bài học, học sinh không chỉ được trải nghiệm và thể hiện hành vi đạo đức mà còn được rèn luyện kỹ năng giao tiếp, khả năng giải quyết tình huống và phát triển năng lực nhận thức. Quá trình nhập vai, trao đổi và thảo luận giúp học sinh hiểu sâu sắc hơn các chuẩn mực đạo đức, biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn và từng bước điều chỉnh hành vi của bản thân.

Qua đó có thể khẳng định, phương pháp sắm vai không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả dạy học mà còn phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và trải nghiệm của học sinh trong học tập.

1.1.2. Khái quát về năng lực giao tiếp và phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học

1.1.2.1. Khái niệm năng lực giao tiếp

Các nước phát triển trên thế giới đều quan tâm nghiên cứu vấn đề giao tiếp và đưa nội dung này vào dạy học trong nhà trường từ tiểu học đến đại học. Xu hướng phát triển chung của giáo dục các nước tiên tiến trên thế giới là hướng đến việc hình thành các loại năng lực cho học sinh, trong đó giao tiếp là một năng lực quan trọng [13,tr.22].

Khái niệm năng lực giao tiếp đã được các nhà ngôn ngữ học sử dụng nhiều thế kỷ nay nhưng cũng là một trong những thuật ngữ gây tranh cãi nhiều nhất. Có thể kể đến tên tuổi của các nhà nghiên cứu: Chomsky (1965), Campbell & Wales (1970), Hymes (1972),.. [13,tr.22]. Trong quá trình tìm kiếm câu trả lời cho câu hỏi “Năng lực giao tiếp là gì?”, các học giả khác nhau đã đưa ra những định nghĩa và cách lí giải khác nhau về khái niệm này .

Bài viết “Về Năng lực giao tiếp” của Hymes (1971) trình bày một trong những quan điểm có ảnh hưởng sâu rộng nhất về năng lực giao tiếp. Mặc dù quan điểm của ông phần lớn dựa vào khái niệm năng lực và khả năng giao tiếp của Chomsky, nhưng ông phê phán Chomsky về sự yếu kém và về ngữ luận ngôn ngữ lẫn ngữ dụng [12,tr.10]. Theo Hymes (1972), năng lực giao tiếp là năng lực biết khi nào nên nói, khi nào không, nói điều gì, nói với ai, nói ở đâu, nói theo cách nào...! [13,tr.23]. Ông là người đầu tiên đề xuất thuật ngữ “năng lực giao tiếp” (communicative competence), góp phần mở rộng khái niệm năng lực ngôn ngữ của Chomsky sang các yếu tố tâm lý và xã hội. Tuy nhiên, quan điểm của Hymes vẫn chủ yếu mang tính định nghĩa và chưa giải thích đầy đủ mối quan hệ giữa năng lực giao tiếp với thực tế sử dụng ngôn ngữ [12,tr.11].

Theo Halliday, hai tác phẩm “Cấu trúc ngôn ngữ và chức năng ngôn ngữ” (1970) và “Về ngữ nghĩa xã hội học” (1972) của Halliday bổ sung một thành tố mới vào khái niệm năng lực giao tiếp. Trong các công trình nghiên cứu của mình, ông đã kết hợp giữa cấu trúc và chức năng ngôn ngữ, cho rằng chỉ có thể hiểu được chức năng của ngôn ngữ khi đặt trong văn cảnh giao tiếp cụ thể [12,tr.11]. Khác với Hymes xem năng lực là điều người nói biết, Halliday nhấn mạnh năng lực là điều người nói có thể thực hiện trong giao tiếp [12,tr.11].

Widdowson có cùng quan điểm với Hymes về năng lực giao tiếp nhưng không nặng về phân tích văn phong và diễn ngôn [12,tr.11]. Cũng như Hymes, Widdowson không tán thành quan điểm về thao tác của Chomsky. Ông cho rằng quan điểm này là thiên cần và thuộc “phạm trù đáy của tất cả những điều phi hệ thống vì nó không tính đến khả năng sử dụng ngôn ngữ. Khả năng này, theo Widdowson, phải được coi như một phần của năng lực ngôn ngữ của người nói [12,tr.12]. Theo ông, “năng lực giao tiếp của người nói bao gồm cả sự hiểu biết về những quy tắc mà tạo cho người nói có khả năng sử dụng chúng một cách phù hợp để thực hiện những hành vi tu từ phong cách trong những tình huống giao tiếp xã hội nhất định. Do những quy tắc sử dụng này mang đặc trưng văn hoá và không thể làm thụ đắc một cách tự nhiên, nên chúng cần được mô tả cẩn kẽ và dạy cẩn thận” [13,tr.23].

Canale và Swain đã xây dựng một khuôn khổ lý luận về năng lực giao tiếp trên cơ sở kế thừa và tổng hợp các quan điểm trước, đồng thời xác định rõ vị trí của năng lực ngôn ngữ trong tương quan với năng lực giao tiếp [12,tr.12]. Theo hai tác giả, năng lực giao tiếp bao gồm ba thành tố cơ bản: năng lực ngữ pháp; năng lực ngôn ngữ xã hội và năng lực chiến lược.

Savignon đã phát triển quan điểm của Canale và Swain khi chia năng lực giao tiếp thành bốn thành tố: năng lực ngữ pháp, năng lực ngôn ngữ xã hội, năng lực diễn ngôn và năng lực chiến lược [12,tr.12]. Theo Savignon, các thành tố này có mối quan hệ tương tác chặt chẽ với nhau để hình thành năng lực giao tiếp tổng thể. Nhìn chung, các quan điểm đều cho rằng năng lực giao tiếp là một khái niệm phức tạp và việc phát triển năng lực này trong dạy học vẫn còn nhiều cách tiếp cận khác nhau[12,tr.12-13].

Murby (1978) cho rằng khái niệm “năng lực giao tiếp” phải bao hàm khái niệm “năng lực ngữ pháp”. Nếu không đưa khái niệm “năng lực ngữ pháp” vào khái niệm “năng lực giao tiếp” thì rất dễ làm cho người ta đi đến kết luận rằng: 1) Năng lực ngữ pháp và năng lực giao tiếp là hai loại năng lực phát triển độc lập với nhau và thường ưu tiên phát triển năng lực ngữ pháp trước. 2) Năng lực ngữ pháp không phải là một thành tố cơ bản của năng lực giao tiếp. [13,tr.23]

Các nhà nghiên cứu M.Halliday, Canale và Swain, Savignon, Celce Murica hoàn thiện quan niệm về năng lực giao tiếp và xác định đây là cần thiết cho mỗi con người.

Ở Việt Nam, các nhà tâm lí học thường phân xuất năng lực giao tiếp thành các kĩ năng cụ thể như: kĩ năng định hướng, kĩ năng định vị, kĩ năng nghe, kĩ năng điều khiển quá trình giao tiếp,... và coi đây là những kĩ năng tối thiểu cần thiết của một con người trong xã hội. Điều đó cho thấy năng lực giao tiếp là một năng lực mang tính tổng hợp, được cấu thành từ nhiều yếu tố và kĩ năng khác nhau, không chỉ thể hiện ở khả năng nói mà còn ở khả năng lắng nghe, thấu hiểu, ứng xử và điều chỉnh hành vi trong quá trình tương tác với người khác.

Theo tác giả Phan Đăng, khả năng giao tiếp chính là năng lực của một người chính là năng lực của một người khi trao đổi thông tin với thế giới bên ngoài [2,tr.12]. Trong quá trình lập luận, tác giả đã trích dẫn câu nói của vua dầu mỏ người Mỹ Rockefeller như một minh chứng tiêu biểu, góp phần làm nổi bật vấn đề nghiên cứu. Cụ thể: “Nếu như khả năng giao tiếp giữa con người với nhau cũng giống các sản phẩm hàng hoá như đường hoặc cà phê, thì tôi nguyện trả những thứ quý trên thế gian này để có được nó.” [2,tr.12] Trong nghiên cứu của mình, tác giả đã hệ thống hoá và làm rõ nhiều khái niệm cơ bản về giao tiếp. Cụ thể, một số khái niệm tiêu biểu về giao tiếp được tác giả đưa ra như sau: “Giao tiếp là sự giao lưu tư tưởng giữa người với người, cũng là quá trình truyền tải tình cảm vô cùng quan trọng, nghe thì có vẻ đơn giản, nhưng

nó đòi hỏi một lượng kiến thức rất sâu rộng.” [2,tr.12] Hay “Giao tiếp chính là chìa khoá cho các mối quan hệ, nhờ có giao tiếp, chúng ta có thể trao đổi thông tin một cách dễ dàng, hiểu nhau hơn và thiết lập mối quan hệ lẫn nhau.” [2,tr.16] Hoặc “Giao tiếp là quá trình phản hồi và truyền tải những suy nghĩ, tình cảm giữa người với người để đạt được sự thống nhất về mặt cảm xúc cũng như suy nghĩ.” [2,tr.17] Từ các quan niệm trên, có thể khái quát: năng lực giao tiếp là khả năng của cá nhân trong việc truyền đạt, tiếp nhận và xử lý thông tin, cảm xúc, suy nghĩ nhằm đạt được sự hiểu biết và tương tác hiệu quả với người khác.

Trong luận án tiến sĩ khoa học giáo dục với đề tài “*Giáo dục kỹ năng giao tiếp cho học sinh lớp 5 qua trò chơi*”, Trần Thị Lan (2023) đã tiếp cận giao tiếp dưới nhiều góc độ khác nhau và đưa ra các khái niệm giao tiếp nhằm làm rõ bản chất của hoạt động này. Tác giả cho rằng “giao tiếp là nhu cầu và là điều kiện tất yếu của cuộc sống con người; thông qua giao tiếp, cá nhân được tham gia vào các quan hệ xã hội với cộng đồng, nhờ có giao tiếp con người tiếp thu nền văn hoá xã hội và biến thành của riêng mình [7,tr.9]. Đồng thời, tác giả cũng chỉ ra rằng giao tiếp đề cập từ rất sớm trong lịch sử nhân loại: từ thời kỳ cổ đại, Xocrate (470 - 399 Trước Công nguyên) và Platon (428 - 347 Trước Công nguyên) đã coi đối thoại như sự giao tiếp trí tuệ, phản ánh các mối quan hệ giữa người với người; đến thời kỳ Phục Hưng (1452 - 1512) họa sĩ Lê-ô-na Đơ-vanh-xi đã mô tả giao tiếp giữa mẹ và con trong những bức vẽ của mình; Nhà triết học Đức Phơ - bách (1804 - 1872) đã khẳng định “Bản chất người chỉ biểu hiện trong giao tiếp, trong sự thống nhất của con người,...”. [7,tr.9] Ngoài ra, tác giả còn phân tích giao tiếp dưới nhiều góc độ như góc độ tâm lý học, góc độ giáo dục, góc độ thông tin và truyền thông, góc độ ngôn ngữ học, góc độ văn hoá - xã hội, qua đó góp phần làm rõ tính đa diện và bản chất phức tạp của giao tiếp [7,tr.9-12].

Từ đó có thể hiểu rằng, năng lực giao tiếp là khả năng của cá nhân trong việc sử dụng ngôn ngữ, thái độ, hành vi và các kỹ năng giao tiếp cần thiết nhằm thiết lập, duy trì và phát triển các mối quan hệ trong học tập cũng như trong cuộc sống. Trong giáo dục, năng lực giao tiếp không chỉ thể hiện ở khả năng trình bày suy nghĩ, bày tỏ cảm xúc mà còn bao gồm khả năng lắng nghe, phản hồi, hợp tác và ứng xử phù hợp trong những hoàn cảnh cụ thể,

Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giao tiếp và hợp tác là một trong những năng lực chung cốt lõi cần được hình thành và phát triển cho học sinh thông qua các môn học và các hoạt động giáo dục. Từ đó, có thể hiểu năng

lực giao tiếp giữ vị trí quan trọng trong quá trình học tập, rèn luyện và phát triển toàn diện cho học sinh.[1]

Như vậy, năng lực giao tiếp là một năng lực quan trọng, giữ vai trò nền tảng trong quá trình học tập. Việc nhận thức đúng về năng lực giao tiếp chính là cơ sở để xác định vai trò và sự cần thiết của việc phát triển năng lực này cho học sinh tiểu học.

1.1.2.2. Phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học

Trong giáo dục hiện đại, việc phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học giữ vai trò quan trọng, đặc biệt trong bối cảnh triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Ở lứa tuổi tiểu học, học sinh đang trong giai đoạn hình thành và hoàn thiện các kỹ năng cơ bản, trong đó giao tiếp giữ vai trò nền tảng giúp các em học tập, tương tác và hoà nhập với môi trường xã hội.

Nhiều nghiên cứu trong các tạp chí khoa học đã chỉ ra rằng năng lực giao tiếp không chỉ là khả năng sử dụng ngôn ngữ mà còn là khả năng tương tác hiệu quả trong bối cảnh xã hội khác nhau. Theo đó, năng lực giao tiếp được hiểu là khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách phù hợp với bối cảnh, đối tượng và mục đích giao tiếp nhằm đạt được hiệu quả trong quá trình trao đổi thông tin.

Các công trình nghiên cứu cũng nhấn mạnh rằng năng lực giao tiếp không chỉ dừng lại ở việc nắm vững các quy tắc ngữ pháp mà còn bao gồm khả năng sử dụng ngôn ngữ linh hoạt trong thực tiễn. Điều này thể hiện ở việc người học biết lựa chọn cách diễn đạt phù hợp, biết điều chỉnh lời nói và hành vi giao tiếp theo hoàn cảnh, đồng thời có khả năng duy trì và phát triển các mối quan hệ thông qua giao tiếp.

Theo quan điểm của Canale và Swain, năng lực giao tiếp được cấu thành từ nhiều thành tố như: năng lực ngữ pháp, năng lực xã hội và năng lực chiến lược.[12,tr.12] Vận dụng vào bối cảnh giáo dục tiểu học, các thành tố này được biểu hiện cụ thể qua học động học tập và giao tiếp hằng ngày của học sinh. Trong đó năng lực ngữ pháp thể hiện ở việc học sinh sử dụng từ ngữ, câu nói chuẩn mực, phù hợp với lứa tuổi; năng lực xã hội thể hiện qua khả năng giao tiếp lễ phép với thầy cô, thân thiện với bạn bè và biết lựa chọn cách nói phù hợp với từng tình huống; còn năng lực chiến lược giúp học sinh điều chỉnh lời nói, cách diễn đạt khi gặp khó khăn trong giao tiếp hoặc khi tham gia các hoạt động trao đổi, thảo luận. Sự kết hợp của các thành tố này góp phần hình thành khả năng giao tiếp hiệu quả cho học sinh tiểu học, không chỉ trong học tập mà

còn trong các mối quan hệ hằng ngày. Từ đó giúp các em tự tin, mạnh dạn và tích cực hơn trong quá trình tham gia các hoạt động giáo dục.

Theo Isabel Cantón Mayo & Elena Pérez Barrioluengo, năng lực giao tiếp bằng lời nói của học sinh tiểu học được hiểu là khả năng sử dụng ngôn ngữ nói một cách hiệu quả để tương tác trong các tình huống giao tiếp thực tế, đặc biệt trong bối cảnh học đường và đời sống hằng ngày.[23] Trên cơ sở đó, việc phát triển năng lực giao tiếp bằng lời nói không chỉ góp phần hình thành năng lực ngôn ngữ mà còn gắn liền với quá trình phát triển phẩm chất và năng lực toàn diện cho học sinh tiểu học. Thông qua các hoạt động giao tiếp, học sinh không chỉ được rèn luyện khả năng hiểu, diễn đạt và phản hồi thông tin mà còn từng bước hình thành các phẩm chất quan trọng như tự tin, trách nhiệm, tôn trọng người khác và biết hợp tác trong học tập. Bên cạnh đó, năng lực giao tiếp được phát triển thông qua sự kết hợp giữa các yếu tố ngôn ngữ và nhận thức, giúp học sinh sử dụng lời nói để biểu đạt suy nghĩ, cảm xúc và tương tác phù hợp với các mối quan hệ xã hội. Vì vậy, trong giáo dục tiểu học, việc phát triển năng lực giao tiếp bằng lời nói cần được tổ chức thông qua các hoạt động học tập mang tính trải nghiệm và tương tác như trò chơi học tập, đóng vai, thảo luận nhóm hay xử lý tình huống, từ đó góp phần phát triển đồng thời cả năng lực giao tiếp và các phẩm chất đạo đức cơ bản cho học sinh.

Theo nghiên cứu của Legak và Wahi (2020), việc sử dụng các nhiệm vụ giao tiếp trong dạy học đã góp phần phát triển rõ rệt năng lực giao tiếp của học sinh tiểu học.[26] Cụ thể, thông qua các hoạt động tương tác như làm việc nhóm, đóng vai, trao đổi ý kiến, học sinh được rèn luyện khả năng sử dụng ngôn ngữ, biết cách bắt đầu, duy trì và kết thúc cuộc giao tiếp, đồng thời hình thành kỹ năng ứng xử phù hợp trong những tình huống khác nhau. Kết quả nghiên cứu cho thấy, khi được tham gia vào các hoạt động mang tính giao tiếp, học sinh trở nên tích cực, tự tin hơn và có động cơ học tập cao hơn. Việc học không chỉ diễn ra trong lớp học mà còn được mở rộng ra ngoài đời sống hằng ngày, khi học sinh có thể vận dụng những gì đã học để giao tiếp với bạn bè, thầy cô và người thân. Từ đó có thể thấy rằng, việc tổ chức các hoạt động mang tính tương tác đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học.

Năng lực giao tiếp và hợp tác được xác định là một trong những năng lực quan trọng của học sinh trong bối cảnh giáo dục hiện nay. Theo bài viết “Xây dựng khung năng lực giao tiếp và hợp tác thuộc khung năng lực số của

học sinh tiểu học trong dạy học Tin học” đăng trên Tạp chí Giáo dục (2025), năng lực này đã được cụ thể hoá thông qua 6 thành phần và 18 chỉ báo hành vi, được xây dựng và kiểm chứng bằng phương pháp Delphi với sự tham gia của các chuyên gia. Kết quả nghiên cứu góp phần làm rõ cấu trúc và biểu hiện của năng lực giao tiếp và hợp tác ở học sinh tiểu học [5]. Mặc dù nghiên cứu được triển khai trong môn Tin học, song các kết quả này có ý nghĩa tham khảo quan trọng đối với các môn học khác, đặc biệt là môn Đạo đức. Trong quá trình học tập môn học này, học sinh thường xuyên tham gia các hoạt động như thảo luận nhóm, xử lý tình huống, sắm vai,... qua đó hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp, hợp tác cũng như các phẩm chất đạo đức cần thiết. Vì vậy, việc vận dụng khung năng lực giao tiếp và hợp tác vào dạy các môn học là phù hợp, góp phần phát triển năng lực và nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh tiểu học.

Trong dạy học các môn ở tiểu học, các kỹ năng giao tiếp như lắng nghe, trình bày ý kiến, trao đổi và phản hồi giữ vai trò quan trọng, bởi đây là nền tảng giúp học sinh hình thành và phát triển khả năng sử dụng ngôn ngữ trong học tập và giao tiếp hằng ngày. Trên cơ sở các kỹ năng này, năng lực giao tiếp của học sinh dần được hình thành và phát triển, thể hiện ở khả năng sử dụng ngôn ngữ phù hợp để diễn đạt suy nghĩ, tiếp nhận thông tin và tương tác hiệu quả trong các tình huống khác nhau. Ở lứa tuổi lớp 5 - giai đoạn cuối cấp tiểu học - việc phát triển các kỹ năng cũng như năng lực giao tiếp có ý nghĩa quan trọng trong việc giúp học sinh biết lắng nghe, chia sẻ ý kiến, hợp tác với bạn bè và ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội.

Theo nghiên cứu của Hồ Thị Mỹ Ly và Nguyễn Thị Minh Trang về nâng cao kỹ năng giao tiếp cho học sinh lớp 5 trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, việc rèn luyện giao tiếp cần được tổ chức thông qua các hoạt động học tập và trải nghiệm đa dạng, qua đó giúp học sinh hình thành sự tự tin, khả năng diễn đạt và thái độ giao tiếp tích cực [8,tr.22-23]. Trong bối cảnh giáo dục hiện nay theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực, việc phát triển năng lực giao tiếp không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả học tập mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành các phẩm chất đạo đức và hành vi ứng xử đúng đắn cho học sinh tiểu học. Trên cơ sở đó, cho thấy việc phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học cần được tổ chức thông qua các hoạt động học tập nang tính trải nghiệm, giúp học sinh vừa rèn luyện kỹ năng giao tiếp vừa hình thành thái độ ứng xử phù hợp trong các huống học tập và đời sống.

Theo Trần Thị Lan, tuổi thanh thiếu niên là độ tuổi quan trọng trong quá trình phát triển kỹ năng giao tiếp. Đối với học sinh tiểu học, sự phát triển nhiều mặt của nhân cách, đặc biệt là sự phát triển thể chất và ngôn ngữ, đã tạo điều kiện thuận lợi cho các em giao tiếp với mọi người xung quanh. Các em có thể mở rộng không gian và thời gian giao tiếp, tự đi đến trường hoặc đi chơi độc lập. Điều này tạo cơ hội cho sự phát triển nhu cầu giao tiếp của các em. Ở lứa tuổi này, học sinh không chỉ giao tiếp để đáp ứng những nhu cầu cơ bản mà còn nhằm thể hiện thái độ, đánh giá, quan điểm, chính kiến, lập trường và tạo mối quan hệ, qua đó yêu cầu cần được phát triển năng lực giao tiếp một cách phù hợp. Học sinh cũng đã có vốn kinh nghiệm giao tiếp nhất định như chào hỏi, lắng nghe, đặt câu hỏi, trình bày ý kiến và bước đầu sử dụng ngôn ngữ cùng các yếu tố phi ngôn ngữ trong giao tiếp. Tuy nhiên, các hoạt động học tập và giáo dục hiện nay vẫn chưa thực sự đáp ứng đầy đủ nhu cầu giao tiếp của học sinh, do đó việc tổ chức các hoạt động phù hợp nhằm phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh là hết sức cần thiết. [7,tr.28-29]

Theo các nghiên cứu của Bùi Văn Huệ về tâm lý học lứa tuổi tiểu học, giao tiếp là sự tiếp xúc giữa người với người, là hoạt động hình thành, phát triển và vận hành các quan hệ người với người. Trong lĩnh vực giáo dục, nội dung giao tiếp của học sinh tiểu học rất phong phú và đa dạng như giao tiếp xúc cảm, giao tiếp nhận thức, giao tiếp công việc. Giao tiếp của học sinh tiểu học với nhau có ý nghĩa sống còn đối với tinh thần của các em. Các em không thể sống thiếu bạn bè. Nhu cầu giao tiếp của học sinh tiểu học không được thỏa mãn sẽ dẫn đến sự phát triển không bình thường của chúng cả về tâm sinh lý và xã hội, tạo ra sự bất hạnh trong cuộc đời của các em.[6,tr.26-27] Vì vậy, giao tiếp có vai trò quan trọng đối với học sinh, góp phần phát triển các kỹ năng và năng lực cần thiết cho các em.

Năng lực giao tiếp của học sinh tiểu học được hình thành trên cơ sở các kỹ năng giao tiếp cơ bản như lắng nghe, trình bày ý kiến, đặt câu hỏi, trao đổi thông tin và phản hồi trong quá trình tương tác. Các kỹ năng này giúp học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động học tập, đồng thời tạo điều kiện để các em rèn luyện khả năng diễn đạt suy nghĩ và hiểu biết của bản thân. Tuy nhiên, năng lực giao tiếp không chỉ dừng lại ở việc thực hiện riêng lẻ từng kỹ năng mà còn thể hiện ở khả năng vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng và thái độ để giao tiếp phù hợp, hiệu quả trong những tình huống cụ thể của học tập và đời sống.

Việc phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học cần được thực hiện thông qua nhiều hình thức và phương pháp dạy học tích cực như thảo luận nhóm, trò chơi học tập, xử lý tình huống, đóng vai và các hoạt động trải nghiệm. Những hình thức này tạo cơ hội cho học sinh được thực hành giao tiếp trong môi trường thực tế, từ đó hình thành sự tự tin, mạnh dạn trong trình bày ý kiến, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác.

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực, việc phát triển năng lực giao tiếp không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả học tập mà còn có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành các phẩm chất như tự tin, trách nhiệm, tôn trọng và hợp tác. Đây cũng là nền tảng quan trọng giúp học sinh thích ứng tốt hơn với các mối quan hệ xã hội và yêu cầu học tập ở các cấp học tiếp theo.

Như vậy, việc phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả học tập mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực cần thiết cho học sinh trong giai đoạn giáo dục hiện nay.

1.1.3. Đặc điểm và vị trí của chương trình môn Đạo đức lớp 3 trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

** Đặc điểm của chương trình môn Đạo đức lớp 3 trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*

- Tính thực tiễn - gắn với đời sống

Một đặc điểm nổi bật của môn Đạo đức lớp 3 là việc tổ chức dạy học thông qua các tình huống gắn với thực tiễn đời sống của học sinh. Nội dung bài học thường được xây dựng dựa trên những tình huống gần gũi trong gia đình, nhà trường và xã hội, giúp học sinh dễ hiểu, dễ tiếp cận và có khả năng vận dụng vào thực tế cuộc sống. Thông qua việc xử lý các tình huống đó, học sinh không chỉ hình thành nhận thức đúng đắn về các chuẩn mực đạo đức mà còn từng bước phát triển thái độ và tình cảm tích cực như yêu thương, tôn trọng, đồng cảm và trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và những người xung quanh.

Vì vậy, giáo viên cần tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi để học sinh chủ động phát hiện tri thức đạo đức mới, vận dụng bài học vào thực tiễn, nhận xét hành vi, xử lý tình huống và xây dựng kế hoạch thực hiện các hành vi, công việc theo chuẩn mực đạo đức. Đặc biệt, tùy vào điều kiện thực tế của địa phương và khả năng của học sinh, giáo viên cần thiết

kể những nhiệm vụ học tập gắn với hành động cụ thể và thiết thực như trực nhật lớp, chăm sóc cây xanh, xây dựng môi trường lớp học thân thiện...

Thông qua các hoạt động giáo dục như vậy, tri thức đạo đức của học sinh được củng cố vững chắc hơn, ý thức tự giác được hình thành, đồng thời thái độ và tình cảm đạo đức trở nên sâu sắc và thực chất hơn, góp phần phát triển các phẩm chất và năng lực vốn có của học sinh. Ngược lại, nếu việc dạy học môn Đạo đức chỉ dừng lại ở việc truyền đạt lí thuyết, phụ thuộc vào sách giáo khoa, thiếu hoạt động thực hành, trải nghiệm như sắm vai hay xử lí tình huống, thì hiệu quả giáo dục sẽ bị hạn chế và mang tính phiến diện. Vì vậy, có thể khẳng định rằng việc tổ chức dạy học môn Đạo đức theo hướng hoạt động chính là một đặc trưng quan trọng của môn học này.

Ví dụ: Trong bài 3: “Quan tâm hàng xóm láng giềng” - Đạo đức lớp 3 thuộc bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống. Thông qua bài học này, học sinh được đặt vào các tình huống gần gũi trong cuộc sống như giúp đỡ hàng xóm khi khó khăn, biết chào hỏi lễ phép và thể hiện sự quan tâm đến những người xung quanh. Qua đó, các em không chỉ hình thành nhận thức đúng đắn về chuẩn mực đạo đức mà còn rèn luyện thái độ sống thân thiện, biết chia sẻ và có trách nhiệm với cộng đồng.

Hay trong bài 5: “Giữ lời hứa” - Đạo đức lớp 3 thuộc bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống. Thông qua bài học này, học sinh được hình thành nhận thức về giá trị của việc giữ chữ tín trong các mối quan hệ hằng ngày. Việc giữ lời hứa giúp học sinh rèn luyện tính trung thực và tinh thần trách nhiệm đối với lời nói và hành vi của bản thân. Trong thực tế, học sinh được hướng dẫn thực hiện những hành vi cụ thể như đã hứa thì phải thực hiện đúng, không thất hứa với bạn bè và thầy cô. Qua đó, bài học góp phần hình thành ở học sinh thói quen ứng xử đúng đắn, biết tôn trọng người khác và chịu trách nhiệm với lời nói của mình.

- Tính giáo dục phẩm chất và phát triển năng lực

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), mục tiêu xuyên suốt của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 là phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho học sinh, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Cụ thể hoá mục tiêu đó, chương trình hướng tới việc giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức và kĩ năng đã học vào đời sống, đồng thời hình thành năng lực tự học suốt đời. Bên cạnh đó, chương trình còn định hướng giúp học sinh có khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp trong

tương lai, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, hình thành nhân cách và đời sống tinh thần phong phú, qua đó có cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực cho sự phát triển của đất nước và xã hội.

Ở cấp tiểu học, Chương trình Giáo dục phổ thông tập trung giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố nền tảng ban đầu về thể chất, tinh thần, phẩm chất và năng lực. Đồng thời, chương trình chú trọng giáo dục các giá trị cốt lõi liên quan đến bản thân, gia đình, cộng đồng, cũng như hình thành những thói quen và nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt. Đây là giai đoạn quan trọng đặt nền móng cho sự phát triển toàn diện của học sinh ở các bậc học tiếp theo. tôi muốn tiếp đến đoạn này thì nói sao cho hợp lí.

Trên cơ sở mục tiêu đó, Chương trình Giáo dục phổ thông xác định hệ thống các phẩm chất chủ yếu gồm: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm. Đây là những giá trị cốt lõi, giữ vai trò định hướng trong quá trình giáo dục toàn diện nhân cách học sinh.

Bên cạnh đó, chương trình cũng xác định hệ thống năng lực cốt lõi cần phát triển cho học sinh. Trong đó, các năng lực chung được hình thành và phát triển thông qua tất cả các môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Đồng thời, các năng lực đặc thù được hình thành chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định như năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ và năng lực thể chất.

Ngoài việc phát triển các năng lực cốt lõi, Chương trình Giáo dục phổ thông còn chú trọng phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu của học sinh, tạo điều kiện để mỗi học sinh phát huy tiềm năng cá nhân. Những yêu cầu cần đạt cụ thể về phẩm chất và năng lực được quy định rõ trong Chương trình tổng thể và các chương trình môn học, hoạt động giáo dục, đảm bảo tính thống nhất trong quá trình tổ chức dạy học và đánh giá học sinh.

Trên cơ sở định hướng đó, môn Đạo đức ở tiểu học được xây dựng nhằm hướng tới giáo dục phẩm chất và phát triển năng lực cho học sinh. Nội dung môn học tập trung bồi dưỡng 5 phẩm chất chủ yếu được thể hiện thông qua các tình huống và hoạt động học tập gắn liền với đời sống hằng ngày của học sinh. Qua đó, học sinh không chỉ được trang bị nhận thức về các chuẩn mực đạo đức mà còn từng bước hình thành thái độ và hành vi ứng xử phù hợp trong thực tiễn.

Như vậy, môn Đạo đức không chỉ dừng lại ở việc trang bị kiến thức đạo đức mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành phẩm chất và phát triển năng lực toàn diện cho học sinh tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục hiện nay.

Ví dụ: trong bài 5: “Giữ lời hứa” - Đạo đức lớp 3 thuộc bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, học sinh được đặt vào các tình huống cụ thể như hứa với bạn cùng hoàn thành bài tập hoặc hứa với thầy cô thực hiện nhiệm vụ trong lớp học. Từ tình huống đó, học sinh được hướng dẫn phân tích hành vi đúng - sai và lựa chọn cách ứng xử phù hợp. Qua đó, các em không chỉ hình thành phẩm chất trung thực và trách nhiệm mà còn biết điều chỉnh hành vi của bản thân trong thực tiễn cuộc sống. Đồng thời, học sinh được rèn luyện năng lực giao tiếp thông qua việc trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách xử lý tình huống và năng lực tự chủ khi tự đánh giá việc thực hiện lời hứa của mình.

- Tính trải nghiệm hoạt động

Trong dạy học môn Đạo đức ở tiểu học, tính trải nghiệm hoạt động được thể hiện rõ nét thông qua việc học sinh trực tiếp tham gia trực tiếp vào quá trình học tập trong đó sử dụng các phương pháp dạy học tích cực có thể kể đến các phương pháp như kể chuyện, thảo luận nhóm, tập luyện theo mẫu hành vi, tổ chức trò chơi, điều tra, sắm vai,... Thay vì chỉ tiếp thu kiến thức một cách thụ động, học sinh được đặt trong các tình huống gắn với thực tiễn đời sống, từ đó chủ động quan sát, trải nghiệm, phân tích và rút ra bài học đạo đức cho bản thân.

Thông qua các hình thức tổ chức dạy học như sắm vai, thảo luận nhóm, xử lý tình huống, trò chơi học tập và các hoạt động thực hành trong và ngoài lớp học, học sinh có cơ hội vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Trong đó, phương pháp sắm vai giữ vai trò quan trọng khi giúp học sinh nhập vai vào các nhân vật trong những tình huống đạo đức gần gũi với đời sống, từ đó trực tiếp trải nghiệm, bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ và lựa chọn cách ứng xử phù hợp. Những hoạt động này góp phần giúp học sinh hình thành thái độ đúng đắn, phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác và từng bước điều chỉnh hành vi phù hợp với các chuẩn mực đạo đức trong cuộc sống.

Nhờ đó, việc học môn Đạo đức không chỉ dừng lại ở việc ghi nhớ kiến thức mà trở thành quá trình trải nghiệm tích cực, giúp học sinh hình thành thói quen hành vi đúng đắn và phát triển phẩm chất một cách bền vững.

Ví dụ: trong bài 8: “Xử lý bất hoà với bạn bè”- Đạo đức lớp 3 thuộc bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, giáo viên đưa ra tình huống hai học sinh xảy ra mâu thuẫn do hiểu lầm trong quá trình chơi hoặc học tập cùng nhau. Học sinh được tổ chức sắm vai vào các nhân vật như hai bạn xảy ra bất hoà và một bạn làm trung gian hoà giải. Thông qua hoạt động sắm vai, học sinh được thể hiện các cách ứng xử khác nhau như tranh cãi, giải thích, lắng nghe hoặc chủ động xin lỗi và hoà giải. Từ đó, các em được trải nghiệm trực tiếp tình huống giao tiếp thực tế, biết nhận diện nguyên nhân mâu thuẫn và lựa chọn cách giải quyết phù hợp. Hoạt động này góp phần hình thành ở học sinh thái độ tôn trọng, biết lắng nghe, biết chia sẻ với bạn bè, đồng thời phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác và năng lực giải quyết vấn đề trong các tình huống xã hội.

- Tính tích hợp

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã quy định về chương trình giáo dục thực hiện liên kết giáo dục tại điều 3.

Thứ nhất, chương trình giáo dục tích hợp là sự kết hợp giữa chương trình giáo dục của Việt Nam và chương trình giáo dục của nước ngoài. Chương trình giáo dục của nước ngoài được đưa vào phải là chương trình đã được kiểm định chất lượng tại nước sở tại hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận, nhằm đảm bảo tính tin cậy và chất lượng giáo dục.

Ví dụ: Trong một số trường tiểu học có triển khai chương trình liên kết giáo dục, môn Đạo đức lớp 3 vẫn được dạy theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 của Việt Nam, trong đó học sinh được học các chuẩn mực hành vi đạo đức gắn với thực tiễn đời sống như ứng xử trong gia đình, nhà trường và cộng đồng. Đồng thời, một số nội dung giáo dục được mở rộng theo hướng hội nhập, giúp học sinh tiếp cận các giá trị chung như tôn trọng, hợp tác và chia sẻ trong môi trường học tập đa văn hoá. Các nội dung này được lựa chọn phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh tiểu học và không trùng lặp với chương trình giáo dục chính khoá.

Thứ hai, chương trình giáo dục tích hợp được xây dựng dựa trên cơ sở kết hợp giữa chương trình giáo dục của Việt Nam và chương trình giáo dục của nước ngoài. Trong đó, chương trình giáo dục của nước ngoài được sử dụng để đưa vào chương trình giáo dục tích hợp phải là chương trình đã được kiểm định chất lượng giáo dục ở nước sở tại hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về giáo dục của nước sở tại công nhận. Trên cơ sở đó, chương trình giáo dục của nước ngoài được lựa chọn phải đảm bảo đã được kiểm định chất lượng tại

nước sở tại hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận, nhằm đảm bảo tính tin cậy và chất lượng giáo dục.

Việc xây dựng chương trình giáo dục tích hợp phải đảm bảo thực hiện đầy đủ mục tiêu giáo dục của Việt Nam, đồng thời đáp ứng các yêu cầu chất lượng của chương trình giáo dục nước ngoài. Nội dung chương trình cần tránh trùng lặp kiến thức, đảm bảo tính liên thông giữa các cấp học, không gây quá tải cho học sinh và đảm bảo quyền tự nguyện tham gia của người học.

Bên cạnh đó, chương trình giáo dục tích hợp chỉ được triển khai khi đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo tính pháp lý và chất lượng trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trong bối cảnh thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, môn Đạo đức lớp 3 được tổ chức dạy học theo hướng tích hợp, thể hiện ở việc gắn nội dung bài học với các tình huống thực tiễn trong đời sống của học sinh như ứng xử trong gia đình, nhà trường và cộng đồng. Thông qua đó, học sinh không chỉ học kiến thức một cách đơn lẻ mà còn được đặt trong các bối cảnh cụ thể để quan sát, trải nghiệm và rút ra cách ứng xử phù hợp.

Ngoài ra, môn Đạo đức lớp 3 còn có sự tích hợp với các môn học khác như tiếng Việt, tự nhiên và xã hội, mỹ thuật,... và hoạt động giáo dục khác, giúp học sinh tiếp cận chuẩn mực đạo đức một cách sinh động, toàn diện và có ý nghĩa hơn trong thực tiễn cuộc sống.

Ví dụ: Trong bài 5: “Giữ lời hứa” của môn Đạo đức lớp 3 thuộc bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, giáo viên có thể tích hợp với môn Tiếng Việt thông qua hoạt động đọc một câu chuyện ngắn về việc giữ lời hứa giữa các bạn học sinh, sau đó yêu cầu học sinh thảo luận và rút ra bài học đạo đức.

Đồng thời, bài học cũng có thể tích hợp với môn Hoạt động trải nghiệm bằng cách tổ chức cho học sinh tham gia sắm vai xử lý các tình huống thực tế như hứa cùng bạn làm bài tập nhóm nhưng không thực hiện đúng lời hứa, từ đó tìm cách giải quyết phù hợp.

Ngoài ra, chủ đề bài học còn được tích hợp trong môn Tự nhiên và Xã hội thông qua các tình huống ứng xử trong gia đình và cộng đồng, giúp học sinh nhận thức rõ vai trò của việc giữ lời hứa trong các mối quan hệ xã hội. Qua đó, nội dung bài học không chỉ được mở rộng mà còn góp phần tăng cường khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh.

- Tính cụ thể hoá chuẩn mực hành vi đạo đức

Trong dạy học môn Đạo đức ở tiểu học, các chuẩn mực hành vi đạo đức được cụ thể hoá thông qua những hành vi và tình huống gần gũi với học sinh. Để việc chuyển hoá này có hiệu quả, một yêu cầu sư phạm quan trọng là, những chuẩn mực đó phải vừa sức với các em. Trong lúc đó, tư duy trực quan còn chiếm ưu thế, kinh nghiệm sống còn nghèo nàn nên khả năng nhận thức còn hạn chế. Các em mới nhận thức được các chuẩn mực đạo đức gắn liền với những tình huống cụ thể, thường gặp trong cuộc sống hằng ngày của mình mà chưa đủ năng lực lĩnh hội những chuẩn mực có tính khái quát cao, trên bình diện lí luận. Vì vậy, các chuẩn mực đạo đức được đưa ra trong chương trình môn Đạo đức là những chuẩn mực hành vi cụ thể, phù hợp với nhận thức, cuộc sống thực của học sinh tiểu học và tính bất chắc của các em.[4,tr.48]

Ví dụ: trong bài 8: “Xử lí bất hoà với bạn bè” của môn Đạo đức lớp 3 thuộc bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, các chuẩn mực hành vi được đưa ra giáo dục cho học sinh tiểu học là biết lắng nghe, tôn trọng bạn, không tranh cãi gay gắt hay biết xin lỗi khi làm sai được cụ thể hoá thông qua các tình huống quen thuộc như hai bạn tranh giành đồ chơi hoặc xảy ra hiểu lầm trong khi học nhóm. Thông qua hoạt động thảo luận hoặc sắm vai, học sinh được hướng dẫn thực hiện những hành vi cụ thể phù hợp với các chuẩn mực đó. Việc đưa ra các chuẩn mực hành vi gắn với tình huống cụ thể giúp học sinh dễ hiểu, dễ thực hiện và từng bước hình thành thói quen ứng xử đúng đắn trong đời sống hằng ngày.

Tuy nhiên, so với các lớp 1, 2, 3 thì ở lớp 4 và lớp 5, những chuẩn mực hành vi sẽ có khái quát cao hơn. Ngược lại, ở lớp 3, các chuẩn mực hành vi đạo đức vẫn được thể hiện ở mức độ cụ thể, gắn với những tình huống gần gũi trong đời sống hằng ngày của học sinh. Trong môn Đạo đức lớp 3, các chuẩn mực này được cụ thể hóa qua các bài học như “Giữ lời hứa”, “Quan tâm hàng xóm láng giềng”, “Xử lí bất hòa với bạn bè”,... Mỗi bài học đều gắn với những tình huống quen thuộc, giúp học sinh nhận biết hành vi đúng – sai và biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong từng hoàn cảnh cụ thể.

Việc cụ thể hoá các chuẩn mực đạo đức thành hành vi rõ ràng không chỉ giúp học sinh dễ hiểu, dễ thực hiện mà còn tạo điều kiện để các em được luyện tập thường xuyên trong học tập và sinh hoạt hằng ngày, từ đó hình thành thói quen hành vi tích cực và phù hợp với chuẩn mực xã hội.

- Tính đồng tâm các chuẩn mực hành vi đạo đức

Theo Nguyễn Hữu Hợp, tính đồng tâm của các chuẩn mực hành vi đạo đức được thể hiện ở việc học sinh tiểu học, kinh nghiệm sống ngày càng phong phú, khả năng nhận thức càng được nâng cao theo mức độ tuổi. Do đó, các chuẩn mực hành vi trong chương trình trong chương trình cũng phải được nâng cao tương ứng [4,tr.48]. Trong lúc đó, những chuẩn mực này không thoát li khỏi các mối quan hệ hằng ngày của các em như mối quan hệ ông bà, cha mẹ hoặc rộng hơn như mối quan hệ với gia đình - trong đó có ông bà, cha mẹ, anh chị em cho nên chúng phải có tính đồng tâm.

Tính đồng tâm thể hiện ở chỗ:

- Các chuẩn mực cùng chủ đề thì lặp đi, lặp lại từ lớp dưới lên lớp trên.
- Càng lên lớp trên thì yêu cầu, tính khái quát của chúng càng được nâng cao.

Đặc điểm này cũng đảm bảo tính vừa sức trong dạy học như đặc điểm thứ hai nêu trên, nhưng ở đây, nó liên quan đến khả năng nhận thức chung của từng khối lớp.

Cũng cần lưu ý rằng, tính đồng tâm của các loại chuẩn mực hành vi theo các mối quan hệ được thể hiện trong chương trình không đồng đều, cụ thể;

- Có một số loại chuẩn mực có các bài thể hiện ở nhiều lớp khác nhau.
- Có những bài chuẩn mực chỉ có các bài ở một số ít lớp.

Trong môn Đạo đức lớp 3, tính đồng tâm được thể hiện ở việc các chuẩn mực hành vi đạo đức đã được học ở những lớp trước tiếp tục được củng cố và phát triển ở mức độ cao hơn. Nếu ở lớp 1, 2 học sinh chỉ bước đầu làm quen với những hành vi đơn giản như lễ phép, biết chào hỏi, thì đến lớp 3, các chuẩn mực này được mở rộng và cụ thể hoá thông qua các tình huống đa dạng hơn trong đời sống học sinh. Do đó, trong quá trình dạy học các bài đạo đức có tính đồng tâm, giáo viên cần chuẩn bị cho học sinh lớp dưới những nội dung cần thiết để sau này các em học những chuẩn mực mới cao hơn ở lớp trên và khi dạy những bài đồng tâm ở lớp trên cần tận dụng những nội dung liên quan ở lớp dưới. Nhờ đó, nội dung mà các em học, tích lũy được qua các bài học đạo đức càng hệ thống, càng được mở rộng.

Cụ thể, các bài học như “Giữ lời hứa”, “Quan tâm hàng xóm láng giềng”, “Xử lý bất hoà với bạn bè” không chỉ giúp học sinh nhận biết hành vi đúng - sai mà còn yêu cầu các em biết vận dụng vào những tình huống thực tế gần gũi. Qua đó, các chuẩn mực hành vi đạo đức được lặp lại, củng cố và phát triển dần,

phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh lớp 3, góp phần hình thành thói quen ứng xử đúng đắn trong cuộc sống.

Như vậy, thông qua các đặc điểm trên, môn Đạo đức lớp 3 đã góp phần làm cho nội dung giáo dục trở nên gần gũi, thiết thực và phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh. Qua đó, học sinh không chỉ dễ dàng tiếp cận các chuẩn mực đạo đức mà còn có cơ hội luyện tập, củng cố và vận dụng vào thực tiễn, từng bước hình thành thói quen và hành vi ứng xử đúng đắn trong đời sống hằng ngày.

** Vị trí của chương trình môn Đạo đức lớp 3 trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), môn Đạo đức ở tiểu học là môn học bắt buộc, giữ vai trò chủ đạo trong việc hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu của học sinh như yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm, đồng thời góp phần phát triển các năng lực chung theo định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.[1,tr.5]

Trong đó, ở cấp lớp 3, nội dung môn Đạo đức tiếp tục được cụ thể hoá phù hợp với đặc điểm tâm lí và nhận thức của học sinh tiểu học, góp phần củng cố và phát triển các phẩm chất đã được hình thành ở các lớp trước.

Với đặc thù là môn học giáo dục đạo đức, môn Đạo đức lớp 3 giữ vai trò đặc biệt trong việc hình thành hệ thống các chuẩn mực hành vi đạo đức cho học sinh thông qua những tình huống và hoạt động gắn với đời sống hằng ngày. Qua đó, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở bậc tiểu học.

Không chỉ dừng lại ở vai trò là một môn học, Đạo đức lớp 3 còn giữ vị trí nền tảng trong việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh. Thông qua hệ thống các chuẩn mực hành vi đạo đức được xây dựng phù hợp với lứa tuổi, môn học góp phần định hướng cho học sinh cách ứng xử đúng đắn trong các mối quan hệ với bản thân, gia đình, nhà trường và cộng đồng. Đồng thời, việc học tập môn Đạo đức còn giúp học sinh hình thành những thói quen và hành vi tích cực, có ý nghĩa lâu dài đối với sự phát triển nhân cách của các em.

Bên cạnh đó, môn Đạo đức lớp 3 có mối liên hệ chặt chẽ với các môn học và hoạt động giáo dục khác như Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Hoạt động trải nghiệm,... thể hiện rõ tính tích hợp trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Sự liên kết này giúp học sinh không chỉ tiếp thu các chuẩn mực đạo đức trong phạm vi môn học mà còn có cơ hội vận dụng vào các tình huống cụ thể trong học tập và đời sống hằng ngày, từ đó nâng cao hiệu quả giáo dục toàn

diện. Các hoạt động dạy học môn Đạo đức có thể được tổ chức theo hướng liên môn, đồng thời cũng góp phần hỗ trợ cho các môn học khác trong việc giáo dục hành vi và thái độ cho học sinh.

Như vậy, Chương trình môn Đạo đức lớp 3 giữ vị trí quan trọng trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, góp phần hình thành nền tảng đạo đức và định hướng hành vi cho học sinh tiểu học.

1.1.4. Khái quát về chủ đề “Ham học hỏi” và chủ đề “Giữ lời hứa” trong môn Đạo đức lớp 3 - bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống

1.1.4.1. Vị trí và mục tiêu của các chủ đề trong chương trình Đạo đức lớp 3

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, môn Đạo đức ở tiểu học nhằm giúp học sinh có những hiểu biết ban đầu về các chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và sự cần thiết thực hiện các chuẩn mực đó trong các mối quan hệ với bản thân, người khác, công việc, cộng đồng và môi trường tự nhiên. Đồng thời, môn học góp phần hình thành ở học sinh những thái độ tích cực như tự trọng, tự tin, yêu thương và tôn trọng người khác, có trách nhiệm với hành vi của bản thân, biết đồng tình với cái đúng, cái tốt và không đồng tình với những hành vi sai trái.[1,tr.5]

Bên cạnh đó, môn Đạo đức còn bước đầu rèn luyện cho học sinh kỹ năng nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và người khác, từ đó biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống đơn giản của cuộc sống. Qua việc thực hiện các mục tiêu này, môn học góp phần hình thành các phẩm chất chủ yếu và phát triển một số năng lực cần thiết cho học sinh tiểu học.

Từ mục tiêu chung nêu trên, các chủ đề trong chương trình môn Đạo đức lớp 3 được xây dựng với những mục tiêu cụ thể, phù hợp với đặc điểm tâm lý và nhận thức của học sinh, góp phần hình thành và phát triển hành vi đạo đức thông qua các tình huống gắn với thực tiễn đời sống.

Chương trình môn Đạo đức lớp 3 được xây dựng theo 8 chủ đề gắn với những mối quan hệ gần gũi trong đời sống học sinh như bản thân, gia đình, nhà trường và cộng đồng. Các chủ đề được sắp xếp có tính hệ thống, đảm bảo sự phát triển từ nhận thức đến hành vi đạo đức của học sinh. Mỗi chủ đề giữ một vị trí nhất định trong việc hình thành và phát triển các chuẩn mực hành vi đạo đức, đồng thời hướng tới những mục tiêu cụ thể phù hợp với đặc điểm tâm lý và nhận thức của học sinh tiểu học.

* Chủ đề 1: “Em yêu Tổ quốc Việt Nam”

Vị trí: giữ vị trí mở đầu trong chương trình môn Đạo đức lớp 3, có ý nghĩa định hướng trong việc giáo dục tình yêu quê hương, đất nước cho học sinh. Đây là chủ đề nền tảng, góp phần hình thành ở học sinh những nhận thức ban đầu về Tổ quốc, từ đó bồi dưỡng tình cảm tự hào dân tộc và ý thức trân trọng các giá trị truyền thống.

Với vị trí là chủ đề khởi đầu, nội dung của chủ đề không chỉ giúp học sinh làm quen với các chuẩn mực hành vi liên quan đến lòng yêu nước mà còn tạo tiền đề cho việc tiếp nhận các chủ đề tiếp theo trong chương trình, góp phần hình thành hệ thống hành vi đạo đức một cách toàn diện.

Xuất phát từ vị trí là chủ đề mở đầu có tính định hướng, chủ đề “Em yêu Tổ quốc Việt Nam” được xây dựng hướng tới mục tiêu sau:

- Học sinh có những hiểu biết ban đầu về Tổ quốc như Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca của Việt Nam.
- Nêu được một số nét cơ bản về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.
- Nhận ra Tổ quốc Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ.
- Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam; nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca; yêu quý, bảo vệ thiên nhiên; trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước.
- Tự hào là người Việt Nam.

* Chủ đề 2: “Quan tâm hàng xóm, láng giềng”

Vị trí: Là chủ đề thứ hai trong chương trình môn Đạo đức lớp 3, chủ đề “Quan tâm hàng xóm láng giềng” được triển khai sau chủ đề “Em yêu Tổ quốc Việt Nam”, có ý nghĩa chuyển tiếp từ việc giáo dục tình cảm đối với quê hương, đất nước sang các mối quan hệ gần gũi trong đời sống hằng ngày. Chủ đề này thuộc nhóm các nội dung giáo dục mối quan hệ của học sinh với cộng đồng, góp phần giúp học sinh mở rộng hành vi đạo đức từ phạm vi gia đình ra môi trường xung quanh.

Từ vị trí là chủ đề thứ hai và có ý nghĩa gắn với các mối quan hệ trong cộng đồng, chủ đề “Quan tâm hàng xóm láng giềng” hướng tới mục tiêu sau:

- Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.
- Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.
- Quan tâm hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp.
- Đồng tình với những lời nói, việc làm tốt; không đồng tình với những lời nói, việc làm không tốt đối với hàng xóm láng giềng.

* Chủ đề 3: “Ham học hỏi”

Vị trí: Tiếp nối chủ đề “Quan tâm hàng xóm láng giềng” nhằm giáo dục học sinh cách ứng xử trong các mối quan hệ cộng đồng, chủ đề “Ham học hỏi” được bố trí ngay sau đó, tiếp tục định hướng cho học sinh chuyển từ việc rèn luyện hành vi ứng xử trong cộng đồng sang việc hình thành ý thức tự giác, tích cực trong học tập và phát triển bản thân. Qua đó, góp phần bồi dưỡng tinh thần chủ động, ham tìm hiểu và ý thức vươn lên trong học tập.

Từ vai trò định hướng trong việc hình thành ý thức học tập và phát triển bản thân, chủ đề “Ham học hỏi” được xây dựng với mục tiêu:

- Nêu được một số biểu hiện của ham học hỏi.
- Nêu được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.
- Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.

* Chủ đề 4: “Giữ lời hứa”

Vị trí: Tiếp nối chủ đề “Ham học hỏi” nhằm giáo dục ý thức tự rèn luyện và phát triển bản thân trong học tập, chủ đề “Giữ lời hứa” được triển khai để định hướng cho học sinh hình thành những hành vi đúng đắn trong các mối quan hệ với người khác. Trong mạch nội dung giáo dục đạo đức gắn với các mối quan hệ xã hội gần gũi, chủ đề “Giữ lời hứa” giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành ở học sinh ý thức trách nhiệm đối với lời nói và hành động của bản thân. Chủ đề góp phần giúp học sinh nhận thức được tầm quan trọng của việc giữ chữ tín trong các mối quan hệ hằng ngày.

Từ vai trò giáo dục ý thức trách nhiệm và sự trung thực trong các mối quan hệ, chủ đề “Giữ lời hứa” được xây dựng với mục tiêu:

- Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa.
- Nêu được vì sao phải giữ lời hứa.
- Thực hiện giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể.
- Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa.

* Chủ đề 5: “Tích cực hoàn thành nhiệm vụ”

Vị trí: Trong hệ thống giáo dục phẩm chất và năng lực cho học sinh tiểu học, chủ đề “Tích cực hoàn thành nhiệm vụ” được bố trí sau chủ đề “Giữ lời hứa”, đảm bảo tính logic phát triển từ nhận thức đến hành vi.

Nếu như “Giữ lời hứa” tập trung hình thành cho học sinh ý thức về trách nhiệm cá nhân, sự trung thực và tôn trọng cam kết, thì “Tích cực hoàn thành

nhiệm vụ” là bước phát triển tiếp theo, nhấn mạnh đến việc hiện thực hoá các cam kết thông qua hành động cụ thể.

Chủ đề này có vị trí quan trọng trong quá trình hình thành phẩm chất học sinh, bởi nó:

- Củng cố và mở rộng nội dung giáo dục về trách nhiệm;
- Chuyên hoá từ “nhận thức cam kết” sang “thực hiện cam kết trong thực tiễn”.
- Góp phần hình thành thói quen học tập và lao động tự giác, chủ động và có kế hoạch.

Từ những định hướng trên, chủ đề đề ra các mục tiêu sau:

- Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ.
- Nêu được vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ.
- Hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng.
- Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

* Chủ đề 6: “Khám phá bản thân”

Vị trí: Kế thừa và phát triển từ các chủ đề trước như “Giữ lời hứa” và “Tích cực hoàn thành nhiệm vụ”, chủ đề “Khám phá bản thân” được triển khai nhằm mở rộng và nâng cao mức độ phát triển năng lực của học sinh, từ việc thực hiện các hành vi mang tính trách nhiệm trong quan hệ xã hội đến việc hình thành khả năng tự nhận thức và điều chỉnh hành vi của bản thân.

Trong mạch nội dung giáo dục kỹ năng sống và phẩm chất cá nhân, chủ đề này giữ vai trò quan trọng trong việc giúp học sinh biết tự đánh giá bản thân, quản lý thời gian, cảm xúc và hành vi, từ đó nâng cao tính tự chủ trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.

Từ định hướng hình thành kỹ năng nhận thức và quản lý bản thân, chủ đề xác định các mục tiêu cụ thể sau:

- Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Nêu được vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

* Chủ đề 7: “Xử lý bất hoà với bạn bè”

Vị trí: Dựa trên định hướng của các chủ đề trước đó, chủ đề “Xử lý bất hoà với bạn bè” được xây dựng nhằm mở rộng phạm vi giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, từ việc rèn luyện trách nhiệm cá nhân đến việc hình thành kỹ năng ứng xử trong các mối quan hệ bạn bè.

Trong mạch nội dung giáo dục về kỹ năng giao tiếp và ứng xử xã hội, chủ đề này giữ vai trò quan trọng trong việc giúp học sinh biết nhận diện, điều chỉnh cảm xúc và giải quyết mâu thuẫn một cách tích cực, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và lứa tuổi.

Trên cơ sở định hướng phát triển năng lực học sinh, chủ đề đề ra các mục tiêu cụ thể như sau:

- Nêu được một số biểu hiện bất hòa với bạn bè.
 - Nhận biết được lợi ích của việc xử lý bất hoà với bạn bè.
 - Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lý bất hoà với bạn bè.
 - Sẵn sàng giúp bạn bè xử lý bất hoà với nhau.
- * Chủ đề 8: “Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông”

Vị trí: Trên nền tảng các chủ đề giáo dục kỹ năng sống và phẩm chất đã triển khai, chủ đề “Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông” được xây dựng ở vị trí cuối cùng nhằm tổng kết và vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã hình thành của học sinh vào thực tiễn đời sống.

Trong mạch nội dung giáo dục, chủ đề này có vai trò khép lại chuỗi chủ đề bằng việc nhấn mạnh ý thức chấp hành pháp luật và hình thành thói quen sống an toàn, có kỉ luật khi tham gia giao thông. Qua đó, giúp học sinh không chỉ nhận thức đúng mà còn biết thực hiện các hành vi phù hợp, góp phần đảm bảo an toàn cho bản thân và cộng đồng.

Từ vai trò tổng kết và vận dụng của chủ đề, các mục tiêu cụ thể được xác định như sau:

- Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông.
- Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông.
- Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông phù hợp với lứa tuổi.
- Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông.

Có thể khẳng định rằng, chuỗi chủ đề giáo dục được xây dựng theo hướng phát triển từ nhận thức đến hành vi, góp phần quan trọng trong việc hình thành nhân cách và năng lực toàn diện cho học sinh tiểu học.

1.1.4.2. Chủ đề “Ham học hỏi”

Trong chương trình môn Đạo đức lớp 3 - bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, chủ đề “Ham học hỏi” được bố trí ở vị trí thứ 3, nhằm giáo dục học sinh tinh thần tích cực, chủ động trong học tập và rèn luyện.

- Nội dung chính: Chủ đề “Ham học hỏi” trong môn Đạo đức lớp 3 hướng tới việc giúp học sinh nhận thức được vai trò và ý nghĩa của việc học tập đối với sự phát triển của bản thân. Nội dung chủ đề tập trung vào việc hình thành ở học sinh tinh thần tích cực, chủ động trong học tập, biết tìm tòi, khám phá kiến thức và không ngại khó khăn trong quá trình học tập và rèn luyện.

- Hành vi cần hình thành: Học sinh hình thành thói quen học tập tích cực như chủ động đặt câu hỏi, tìm hiểu bài học, tham gia xây dựng bài và mở rộng kiến thức ngoài sách giáo khoa. Các em biết vượt qua khó khăn trong học tập, không ngại sai, không ngại hỏi, từ đó từng bước hình thành ý thức tự học và sự say mê học tập.

- Vai trò của chủ đề “Ham học hỏi”: có vai trò quan trọng trong việc hình thành ở học sinh tiểu học động cơ học tập đúng đắn. Thông qua chủ đề này, học sinh được khuyến khích phát triển tinh thần chủ động, tích cực trong học tập, biết tự tìm tòi, khám phá kiến thức và không ngại khó khăn. Đồng thời, chủ đề góp phần nuôi dưỡng thói quen tự học và tinh thần cầu tiến, tạo nền tảng cho việc phát triển năng lực học tập lâu dài.

- Ý nghĩa giáo dục: Chủ đề góp phần hình thành ở học sinh thái độ học tập đúng đắn, tinh thần tự giác và chủ động trong học tập. Đồng thời, “Ham học hỏi” giúp học sinh xây dựng động cơ học tập tích cực, phát triển năng lực tự học và tạo nền tảng cho việc hình thành các phẩm chất chăm chỉ, kiên trì trong quá trình học tập và phát triển bản thân.

Có thể thấy, chủ đề góp phần hình thành ở học sinh tinh thần tích cực, chủ động và ý thức tự học trong học tập.

1.1.4.3. Chủ đề “Giữ lời hứa”

Trong chương trình môn Đạo đức lớp 3 - bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, chủ đề “Giữ lời hứa” là một trong những nội dung giáo dục quan trọng, góp phần hình thành ở học sinh những chuẩn mực đạo đức cơ bản và hành vi ứng xử phù hợp trong đời sống hằng ngày.

- Nội dung chính: Chủ đề “Giữ lời hứa” trong môn Đạo đức lớp 3 hướng tới việc giúp các em hiểu được tầm quan trọng của việc giữ chữ tín trong lời nói và hành động. Nội dung tập trung giáo dục học sinh nhận thức rằng lời hứa cần được tôn trọng và thực hiện, từ đó xây dựng niềm tin trong các mối quan hệ hằng ngày.

- Hành vi cần hình thành: Học sinh biết cân nhắc trước khi đưa ra lời hứa, chỉ hứa những điều phù hợp với khả năng của bản thân và có trách nhiệm

thực hiện đúng lời đã hứa. Đồng thời, giúp học sinh góp phần hình thành thói quen trung thực, biết xin lỗi và khắc phục khi không thực hiện được lời hứa.

- Vai trò của chủ đề “Giữ lời hứa”: giữ vai trò quan trọng trong việc giáo dục học sinh ý thức trách nhiệm đối với lời nói và hành động của bản thân. Chủ đề giúp học sinh hình thành phẩm chất trung thực, biết tôn trọng cam kết và có trách nhiệm thực hiện những điều đã hứa. Qua đó, góp phần xây dựng uy tín cá nhân và hình thành các chuẩn mực ứng xử đúng đắn trong các mối quan hệ xã hội.

- Ý nghĩa giáo dục: Chủ đề góp phần hình thành ở học sinh phẩm chất trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy trong giao tiếp và ứng xử. Đồng thời, “Giữ lời hứa” giúp học sinh xây dựng uy tín cá nhân, củng cố niềm tin với người khác và hình thành các chuẩn mực đạo đức đúng đắn trong đời sống hằng ngày.

Như vậy, chủ đề góp phần hình thành ở học sinh phẩm chất trung thực, trách nhiệm và biết giữ chữ tín trong các mối quan hệ hằng ngày.

1.1.5. Đặc điểm tâm, sinh lí của học sinh lớp 3

Trong giai đoạn tiểu học, học sinh lớp 3 có những chuyển biến rõ rệt về cả mặt tâm lí và sinh lí, hình thành nên các đặc điểm riêng ảnh hưởng đến hoạt động học tập và phát triển nhân cách. Những đặc điểm này được biểu hiện chủ yếu qua hai phương diện là đặc điểm nhận thức và đặc điểm nhân cách. Do đó, việc nghiên cứu đặc điểm tâm, sinh lí của học sinh lớp 3 là cơ sở quan trọng để nâng cao hiệu quả dạy học và giáo dục.

1.1.5.1. Đặc điểm nhận thức của học sinh lớp 3

*** Chú ý của học sinh lớp 3**

Chú ý của học sinh là một trạng thái tâm lí giúp các em tập trung vào một hay một nhóm sự vật, hiện tượng để định hướng hoạt động, bảo đảm điều kiện thần kinh tâm lí cần thiết cho hoạt động tiến hành có hiệu quả. [6,tr.65] Ở học sinh tiểu học, đặc biệt là học sinh lớp 3, chú ý có những đặc điểm tâm lí nổi bật sau:

- Chú ý không chủ định được phát triển mạnh. Học sinh lớp 3 dễ bị thu hút bởi những sự vật, hiện tượng mới mẻ, bất ngờ, rực rỡ hoặc khác lạ mà không cần sự nỗ lực ý chí cao. Vì vậy, trong dạy học, việc sử dụng đồ dùng trực quan như tranh ảnh, hình vẽ, mô hình, vật thật... có vai trò quan trọng trong việc thu hút sự chú ý của học sinh và tạo hứng thú học tập. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng các tác động trực quan quá mạnh có thể gây phân tán chú ý, làm giảm khả năng phân tích và khái quát nội dung học tập của học sinh.

Bên cạnh đó, nhu cầu và hứng thú học tập có vai trò quan trọng trong việc duy trì chú ý không chủ định ở học sinh lớp 3. Khi nội dung bài học hấp dẫn, gần gũi và phù hợp với lứa tuổi, học sinh sẽ dễ dàng tập trung hơn và tích cực tham gia vào hoạt động học tập.

Tuy nhiên, do đặc điểm tâm lí lứa tuổi, không phải lúc nào học sinh cũng duy trì được hứng thú học tập. Vì vậy, giáo viên cần từng bước rèn luyện cho học sinh khả năng chú ý có chủ định, giúp các em biết tập trung vào nhiệm vụ học tập ngay cả khi nội dung chưa thật sự hấp dẫn, từ đó hình thành tính kiên trì và ý thức học tập tích cực.

- Chú ý có chủ định của học sinh tiểu học nói chung và học sinh lớp 3 nói riêng còn yếu, khả năng điều chỉnh chú ý bằng ý chí chưa cao. Tuy nhiên, loại chú ý này có khả năng phát triển mạnh trong quá trình học tập, bởi hoạt động học tập luôn đòi hỏi học sinh phải tập trung, nỗ lực và kiên trì thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao.

Trong quá trình học tập, chú ý có chủ định của học sinh được hình thành và phát triển gắn liền với sự phát triển của động cơ học tập, đặc biệt là động cơ nhận thức và ý thức trách nhiệm đối với kết quả học tập. Khi học sinh có động cơ học tập đúng đắn, các em sẽ dễ dàng duy trì sự tập trung và điều chỉnh hành vi chú ý của mình một cách hiệu quả hơn.

Vì vậy, việc hình thành kỹ năng làm việc có mục đích có ý nghĩa quan trọng trong sự phát triển chú ý có chủ định ở học sinh tiểu học. Ban đầu, giáo viên cần định hướng, giao nhiệm vụ và hỗ trợ học sinh thực hiện mục tiêu học tập. Dần dần, học sinh sẽ biết tự xác định mục tiêu, chủ động tập trung vào nhiệm vụ và nỗ lực để đạt được kết quả mong muốn.

Bên cạnh đó, chú ý sau chủ định cũng giữ vai trò quan trọng trong hoạt động học tập của học sinh. Đây là loại chú ý được hình thành khi có sự kết hợp giữa chú ý có chủ định và hứng thú học tập, giúp học sinh vừa giảm được sự căng thẳng trong quá trình học tập, vừa nâng cao hiệu quả tiếp thu kiến thức. Sự hình thành loại chú ý này ở học sinh lớp 3 gắn liền với sự phát triển của hứng thú và động cơ học tập tích cực.

- Chú ý của học sinh tiểu học chủ yếu hướng ra bên ngoài, gắn liền với các hành động trực quan và hoạt động vật chất cụ thể. Khả năng chú ý hướng vào bên trong như chú ý trong tư duy, tưởng tượng và các hoạt động trí óc còn hạn chế, đặc biệt ở học sinh lớp 3.

Vì vậy, trong quá trình dạy học, giáo viên cần từng bước hướng dẫn học sinh chuyển dần từ chú ý bên ngoài sang chú ý bên trong. Việc này có thể thực hiện thông qua việc giảm dần sự phụ thuộc vào phương tiện trực quan, đồng thời tăng cường sử dụng ngôn ngữ, kí hiệu và các nhiệm vụ học tập mang tính tư duy, qua đó giúp học sinh hình thành và phát triển khả năng chú ý trong hoạt động trí óc.

Về mặt sinh lí, học sinh lớp 3 đang trong giai đoạn phát triển mạnh về thể chất, hệ thần kinh đang dần hoàn thiện. Hoạt động phân tích và tổng hợp của học sinh kém nhạy bén, nhận thức các hiện tượng biến đổi của xã hội còn mang tính chủ quan, cảm tính, bị động,... Ở lứa tuổi này các em có khả năng bắt chước còn máy móc, sáng tạo còn hạn chế. Vì vậy, các em dễ mệt mỏi khi phải tập trung lâu, khả năng duy trì chú ý liên tục còn hạn chế, cần được kết hợp giữa học tập và hoạt động vận động phù hợp.[14]

- Chú ý của học sinh tiểu học chưa bền vững, đặc biệt ở học sinh các lớp đầu cấp như lớp 1 và lớp 2. Nguyên nhân là do quá trình ức chế của hệ thần kinh chưa phát triển hoàn thiện. Vì vậy, các em dễ bỏ sót chi tiết khi học tập, chẳng hạn như bỏ sót chữ cái trong từ, từ trong câu hoặc quên các yêu cầu, lời dẫn của giáo viên.

Theo các nghiên cứu tâm lí học lứa tuổi, học sinh tiểu học thường chỉ có thể duy trì sự chú ý liên tục trong khoảng 30 - 35 phút. Đối với học sinh lớp 3, khả năng này đã có sự cải thiện nhưng vẫn phụ thuộc nhiều vào cách tổ chức hoạt động học tập của giáo viên.

Sự chú ý của học sinh còn phụ thuộc vào nhịp độ học tập; nếu quá nhanh hoặc quá chậm đều ảnh hưởng đến khả năng tập trung. Bên cạnh đó, khối lượng chú ý còn hạn chế, các em chưa thể cùng lúc xử lí nhiều nhiệm vụ, mà thường chỉ tập trung vào một hoạt động tại một thời điểm.

** Tri giác của học sinh lớp 3*

Tri giác của học sinh là một quá trình nhận thức phản ánh một cách trọn vẹn các thuộc tính bề ngoài của sự vật, hiện tượng khi chúng đang trực tiếp tác động vào các giác quan của học sinh. [6,tr.64]

- Tri giác của học sinh tiểu học mang tính đại thể, ít đi sâu vào chi tiết và chủ yếu là tri giác không chủ định. Vì vậy, học sinh thường tiếp nhận sự vật, hiện tượng theo ấn tượng chung, chưa chú ý đầy đủ đến các dấu hiệu chi tiết, dẫn đến việc phân biệt đối tượng đôi khi chưa chính xác và dễ nhầm lẫn.

Đối với học sinh lớp 3, tri giác đã có sự phát triển hơn so với các lớp đầu cấp, các em bắt đầu biết chú ý đến một số đặc điểm nổi bật của sự vật và hiện tượng, tuy nhiên vẫn còn thiên về quan sát trực quan và cảm tính. Do đó, việc học tập vẫn cần sự hỗ trợ của hình ảnh, vật thật và các phương tiện trực quan để nâng cao hiệu quả tri giác.

Do hệ thần kinh của học sinh lớp 3 đang trong quá trình hoàn thiện nên khả năng xử lý và phân tích thông tin còn hạn chế, khiến tri giác chưa thật sự bền vững và dễ bị chi phối bởi các yếu tố bên ngoài.[14]

- Tri giác của học sinh tiểu học thường gắn liền với hành động vật chất và các hoạt động bên ngoài. Đối với học sinh, việc tri giác sự vật, hiện tượng thường đi kèm với thao tác trực tiếp như cầm, nắm, thao tác, lắp ghép hoặc kết hợp các yếu tố của đối tượng. Vì vậy, tri giác của các em mang tính trực quan và gắn với trải nghiệm cụ thể.

Ở học sinh lớp 3, đặc điểm này vẫn còn khá rõ nét. Các em thường dễ tri giác tốt hơn đối với những sự vật, hiện tượng gần gũi, quen thuộc trong đời sống hoặc gắn với hoạt động học tập hằng ngày. Những nội dung được giáo viên hướng dẫn trực tiếp, có minh họa cụ thể sẽ giúp học sinh tiếp nhận và hiểu bài tốt hơn.

- Tri giác của học sinh tiểu học gắn liền chặt chẽ với quá trình xúc cảm. Khi tri giác sự vật, hiện tượng, học sinh thường chú ý trước tiên đến những dấu hiệu, đặc điểm trực tiếp gây ra cho các em cảm xúc tích cực.

Điều này tiếp tục được thể hiện ở học sinh lớp 3 khá rõ. Các em dễ bị thu hút bởi những yếu tố trực quan, rực rỡ, sinh động và mới lạ, vì những yếu tố này tạo ra ấn tượng mạnh và cảm xúc tích cực trong quá trình nhận thức. Do đó, trong dạy học, việc sử dụng hình ảnh, đồ dùng trực quan phù hợp có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ học sinh tri giác và tiếp thu kiến thức hiệu quả hơn.

Về mặt sinh lí, do hệ thần kinh của học sinh lớp 3 vẫn đang trong giai đoạn phát triển và chưa ổn định hoàn toàn, nên các kích thích trực quan mạnh thường dễ tạo ấn tượng và chi phối sự chú ý, tri giác của các em.[14]

- Tri giác không gian và thời gian cũng như khả năng ước lượng không gian và thời gian của học sinh tiểu học còn nhiều hạn chế. Các em gặp khó khăn trong việc xác định và hình dung khoảng cách thời gian giữa các sự kiện, đặc biệt là những nội dung mang tính trừu tượng như niên đại lịch sử.

Các nghiên cứu tâm lí học lứa tuổi cho thấy học sinh tiểu học, trong đó có học sinh lớp 3, thường gặp khó khăn khi tiếp nhận các khái niệm thời gian

trừu tượng, do tư duy còn thiên về trực quan và kinh nghiệm cụ thể. Vì vậy, các em tiếp thu tốt hơn khi nội dung được gắn với các mốc thời gian gần gũi và ví dụ cụ thể.

- Tri giác của học sinh tiểu học không tự phát triển một cách tự nhiên mà cần có sự định hướng và rèn luyện trong quá trình học tập. Khi tri giác được tổ chức thành hành động có mục đích, có sự phân tích và phân hoá rõ ràng hơn, nó sẽ dần mang tính chất của quan sát có chủ đích và có tổ chức.

Đối với học sinh lớp 3, tri giác vẫn chủ yếu mang tính trực quan, nhưng đã bắt đầu có sự phát triển theo hướng có kế hoạch và có định hướng hơn so với các lớp đầu cấp. Các em có thể quan sát đối tượng một cách đầy đủ hơn nếu được hướng dẫn cụ thể trong quá trình học.

Trong sự phát triển tri giác, giáo viên giữ vai trò rất quan trọng. Giáo viên không chỉ hướng dẫn học sinh cách quan sát mà còn giúp các em hình thành kỹ năng xem xét, biết chú ý đến những dấu hiệu quan trọng của sự vật, hiện tượng. Đồng thời, giáo viên cần tổ chức các hoạt động học tập phù hợp để rèn luyện cho học sinh lớp 3 khả năng quan sát có mục đích, từ đó giúp các em phát hiện được những đặc điểm bản chất của đối tượng.

** Trí nhớ của học sinh lớp 3*

Trí nhớ của học sinh là quá trình các em ghi nhận, giữ lại thông tin, những tri thức cũng như cách thức tiến hành hoạt động học, các dạng hoạt động khác và khi cần thiết có thể tái hiện lại những gì đã ghi nhận, đã giữ lại. [6,tr.66]

- Ở học sinh lớp 3, trí nhớ trực quan - hình tượng vẫn chiếm ưu thế hơn so với trí nhớ từ ngữ - logic. Do đặc điểm hệ thần kinh và hoạt động nhận thức còn đang phát triển, các em ghi nhớ tốt hơn những sự vật, hiện tượng cụ thể, sinh động và có hình ảnh trực quan so với các khái niệm trừu tượng hoặc các định nghĩa bằng lời.

Vì vậy, học sinh lớp 3 dễ ghi nhớ thông tin khi được hỗ trợ bằng hình ảnh, ví dụ minh họa hoặc tình huống gắn với thực tế. Trong khi đó, việc ghi nhớ các kiến thức mang tính khái quát hoặc giải thích bằng ngôn ngữ còn gặp khó khăn và cần sự hỗ trợ của giáo viên.

- Trí nhớ không chủ định của học sinh tiểu học vẫn chiếm ưu thế. Các em thường ghi nhớ dễ dàng những nội dung sinh động, hấp dẫn như bài hát, bài thơ, câu chuyện cổ tích hơn là các kiến thức học tập mang tính khái quát hoặc trừu tượng.

Đối với học sinh lớp 3, đặc điểm này vẫn còn tồn tại. Nhiều em còn chưa biết tổ chức ghi nhớ ý nghĩa, chưa biết sử dụng các sơ đồ logic và dựa vào điểm tựa để ghi nhớ. Hầu hết, các em có xu hướng ghi nhớ tốt hơn những thông tin gắn với hình ảnh trực quan, tình huống cụ thể và nội dung gần gũi với cuộc sống.

- Trí nhớ có chủ định ở học sinh tiểu học đã được hình thành và từng bước phát triển trong quá trình học tập, tuy nhiên vẫn còn hạn chế so với người lớn. Các em bắt đầu biết sử dụng một số biện pháp ghi nhớ như lặp lại, ghi nhớ theo ý hiểu hoặc dựa vào các dấu hiệu trực quan để hỗ trợ việc ghi nhớ.

Đối với học sinh lớp 3, trí nhớ có chủ định đã có sự phát triển rõ hơn so với các lớp đầu cấp. Các em dần biết định hướng việc ghi nhớ theo yêu cầu của nhiệm vụ học tập, biết cố gắng tập trung và sử dụng một số cách thức đơn giản để ghi nhớ có hiệu quả hơn. Tuy nhiên, việc ghi nhớ vẫn cần sự hướng dẫn và hỗ trợ của giáo viên để đạt kết quả tốt.

Việc định hướng mục đích học tập ngay từ đầu bài học có ý nghĩa quan trọng, giúp các em hình thành tâm thế học tập tích cực và chủ động hơn trong ghi nhớ.

Vì vậy, nhiệm vụ của giáo viên tiểu học là hình thành cho học sinh tâm thế học tập đúng đắn, hướng dẫn các em cách ghi nhớ hiệu quả, đồng thời chỉ rõ những nội dung trọng tâm của bài học. Điều này giúp học sinh tránh tình trạng ghi nhớ máy móc, học vẹt và nâng cao chất lượng ghi nhớ trong học tập.

** Tư duy của học sinh lớp 3*

Tư duy của học sinh là quá trình nhận thức, nhờ đó mà các em hiểu được, phản ánh được bản chất của đối tượng, bản chất của các hiện tượng và sự vật được các em nghiên cứu, xem xét trong quá trình học tập và các dạng hoạt động khác. [6,tr.68]

- Học sinh lớp 3 thì tư duy cụ thể, học sinh phải dựa vào đặc điểm trực quan của đối tượng và hiện tượng cụ thể để tiếp thu tri thức của môn học. Theo J.Piaget (nhà tâm lí học Thụy Sĩ), tư duy của trẻ từ 7-10 tuổi còn ở giai đoạn những thao tác cụ thể, điều này thể hiện rất rõ qua những tiết học đầu tiên khi trẻ mới tới trường.

- Các thao tác tư duy của học sinh tiểu học từng bước được liên kết với nhau thành một tổng thể, thể hiện qua khả năng tư duy có tính thuận nghịch. Nhờ khả năng này, học sinh bắt đầu hình thành nhận thức về những yếu tố bất biến trong các biến đổi xuôi và ngược, từ đó làm cơ sở cho việc hình thành khái niệm bảo toàn.

Ở học sinh lớp 3, bước đầu của khả năng tư duy này đã bắt đầu được hình thành và phát triển. Các em có thể nhận biết những yếu tố không thay đổi trong một số tình huống đơn giản, tuy nhiên vẫn cần sự hỗ trợ của giáo viên và các ví dụ trực quan để hiểu rõ bản chất vấn đề.

- Đặc điểm thao tác tư duy của học sinh lớp 3:

+ Các thao tác tư duy như phân tích và tổng hợp vẫn còn ở mức đơn giản và phát triển chưa đồng đều. Các em thường thực hiện các thao tác này gắn với hoạt động trực quan và trải nghiệm thực tế. Khi phân tích, học sinh có xu hướng tách riêng từng bộ phận hoặc đặc điểm của sự vật; khi tổng hợp, các em thường ghép các yếu tố lại một cách đơn giản để hình thành cái nhìn chung về đối tượng.

+ Thao tác so sánh ở học sinh lớp 3 đã bắt đầu hình thành, tuy nhiên vẫn chưa thật sự hoàn thiện. Các em có thể nhận ra một số điểm giống và khác nhau giữa các đối tượng, nhưng thường chưa xác định rõ tiêu chí so sánh và còn dễ nhầm lẫn với việc liệt kê đặc điểm của từng đối tượng.

+ Trong khi đó, trừu tượng hoá và khái quát hoá vẫn là những thao tác tư duy khó đối với học sinh lớp 3. Các em thường dựa vào những dấu hiệu bên ngoài, trực quan hoặc những đặc điểm gắn với cảm xúc để nhận biết và phân loại sự vật, chưa tách bạch rõ đâu là dấu hiệu bản chất. Vì vậy, trong quá trình hình thành khái niệm, học sinh dễ mắc sai lầm, chẳng hạn như nhầm lẫn giữa các sự vật có hình thức hoặc chức năng gần giống nhau.

- Đặc điểm phán đoán và suy luận của học sinh lớp 3: học sinh khó chấp nhận một giả thuyết không thực, tư duy còn gắn liền với chuẩn mực thực tế kinh nghiệm. Điều này cho thấy học sinh chưa thực sự hiểu rõ bản chất của giả thiết trong suy luận logic. Chẳng hạn, khi gặp các tình huống giả định không thực tế, học sinh thường lúng túng do chưa tách bạch được giữa điều kiện giả định và thực tế khách quan. Bên cạnh đó, học sinh tiểu học dễ thực hiện suy luận theo chiều từ nguyên nhân đến kết quả hơn là từ kết quả suy ra nguyên nhân. Ví dụ, các em thường dễ trả lời các câu hỏi mang tính dự đoán như “Nếu không tưới nước cho cây thì điều gì sẽ xảy ra?”, nhưng lại gặp khó khăn khi phải giải thích nguyên nhân của một hiện tượng đã xảy ra như “Vì sao cây bị héo?”.

** Tưởng tượng của học sinh lớp 3*

Tưởng tượng của học sinh là một quá trình nhận thức, nhờ đó các em phản ánh những cái chưa từng có trong kinh nghiệm của mình bằng cách xây dựng những hình ảnh mới trên cơ sở những biểu tượng đã có. [6,tr.67]

Ở học sinh lớp 3, tưởng tượng đã phát triển phong phú hơn so với các lớp đầu cấp, đặc biệt tính có chủ định bắt đầu được hình thành rõ hơn. Các em dần biết vận dụng những tri thức đã học và kinh nghiệm thực tế để tạo ra những hình ảnh tưởng tượng đơn giản, phù hợp hơn với nội dung bài học.

Tuy nhiên, tưởng tượng của học sinh lớp 3 vẫn còn mang tính trực quan, chưa thật sự bền vững và có tổ chức chặt chẽ. Các hình ảnh tưởng tượng thường được xây dựng dựa trên những đặc điểm nổi bật đã quan sát, vì vậy đôi khi còn đơn giản hoặc chưa đầy đủ. Các em có thể thay đổi hoặc bổ sung chi tiết nhưng chưa có khả năng sáng tạo phức tạp.

Dần dần, nhờ quá trình học tập và vốn ngôn ngữ phát triển, học sinh lớp 3 bắt đầu biết kết hợp các biểu tượng đã có để hình thành những hình ảnh tưởng tượng hoàn chỉnh hơn. Các em có thể dựa vào lời kể, mô tả, hình vẽ hoặc sơ đồ để hình dung nội dung học tập một cách rõ ràng hơn.

Trong dạy học lớp 3, giáo viên cần sử dụng lời nói giàu hình ảnh, kết hợp với cử chỉ, điệu bộ và phương tiện trực quan để giúp học sinh hình thành và phát triển tưởng tượng, từ đó hỗ trợ hiệu quả cho việc tiếp thu kiến thức.

1.1.5.2. Đặc điểm nhân cách của học sinh lớp 3

**** Tình cảm của học sinh lớp 3***

Tình cảm của học sinh là những thái độ ổn định thể hiện sự rung cảm của học sinh đối với học tập, các dạng hoạt động khác, với người khác và bản thân mình.

- Tính dễ xúc cảm của học sinh tiểu học thể hiện rõ trong các quá trình nhận thức như tri giác, tưởng tượng và tư duy. Hoạt động trí tuệ của các em thường gắn liền với cảm xúc, dễ vui khi thành công và dễ bực bội khó chịu khi gặp khó khăn. Ở lứa tuổi lớp 3, khả năng điều chỉnh cảm xúc đã có bước tiến nhưng vẫn còn hạn chế, các em vẫn dễ thay đổi cảm xúc và bực bội trực tiếp ra bên ngoài.

- Tình cảm của học sinh tiểu học chưa bền vững, chưa sâu sắc.

Đặc điểm này thể hiện rõ trong các mối quan hệ bạn bè: học sinh dễ dàng thiết lập tình bạn thông qua những tương tác đơn giản trong học tập và sinh hoạt hằng ngày. Tuy nhiên, các mối quan hệ này cũng dễ xảy ra mâu thuẫn, song thường nhanh chóng được giải quyết và các em lại hoà thuận với nhau một cách tự nhiên.

Học sinh lớp 3, đặc điểm này vẫn còn khá rõ, tuy nhiên học sinh đã bước đầu biết điều chỉnh hành vi và duy trì mối quan hệ ổn định hơn so với các lớp đầu cấp. [6,tr.73-76]

**** Tính cách của học sinh lớp 3***

- Ở lứa tuổi này, điều dễ nhận thấy trong tính cách của các em là tính rung động trong hành vi, tức là khuynh hướng hành động ngay lập tức dưới tác động của các kích thích bên trong và bên ngoài mà không kịp suy nghĩ, cân nhắc. Bên cạnh đó các em còn có tính cả tin, đặc biệt tin vào người lớn, thầy cô giáo và sách vở. Các em thường tiếp nhận thông tin một cách trực tiếp, ít có sự kiểm chứng, vì vậy dễ thực hiện các yêu cầu và làm theo sự hướng dẫn của giáo viên. Đây vừa là đặc điểm thuận lợi trong giáo dục, vừa đòi hỏi giáo viên cần làm gương và có định hướng đúng đắn cho học sinh.

Ngoài ra, các em còn mang tính hồn nhiên, trong sáng và lạc quan. Các em thường tin vào khả năng của bản thân, mạnh dạn bộc lộ ước mơ và suy nghĩ một cách tự nhiên. Song học sinh đã bắt đầu có sự tiến bộ nhất định trong việc kiểm soát hành vi và nhận thức, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục và hình thành nhân cách.

- Tính hay bắt chước cũng là đặc điểm quan trọng của học sinh tiểu học. Các em thường bắt chước người lớn, bạn bè và các nhân vật trong sách, truyện hay phim ảnh. Đây là đặc điểm có ý nghĩa hai mặt: vừa là điều kiện thuận lợi để giáo dục thông qua những tấm gương tích cực, vừa tiềm ẩn nguy cơ khi học sinh có thể bắt chước cả những hành vi chưa phù hợp. Ở lứa tuổi lớp 3, tính bắt chước vẫn còn khá rõ, song học sinh đã bắt đầu có sự lựa chọn nhất định trong việc tiếp nhận hành vi. Vì vậy, việc định hướng thông qua môi trường giáo dục và tấm gương của người lớn có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách cho các em. [6,tr.71]

* Nhu cầu nhận thức của học sinh lớp 3

Trong những năm đầu của bậc tiểu học, nhu cầu nhận thức của học sinh phát triển rất rõ nét, đặc biệt là nhu cầu tìm hiểu thế giới xung quanh và khát vọng hiểu biết. Ở học sinh lớp 3, nhu cầu nhận thức có sự phát triển rõ rệt so với đầu cấp tiểu học. Các em không chỉ dừng lại ở việc tìm hiểu những sự vật, hiện tượng riêng lẻ mà còn bắt đầu có nhu cầu tìm hiểu và phát hiện những nguyên nhân, quy luật, các mối liên hệ và quan hệ phụ thuộc giữa các hiện tượng trong cuộc sống. Học sinh không chỉ quan tâm đến “cái đó là cái gì?” mà còn muốn tìm hiểu “tại sao” và “như thế nào?”.[6,tr.72]

Nhu cầu nhận thức là một trong những nhu cầu tinh thần. Đối với học sinh tiểu học, nhu cầu này có ý nghĩa quan trọng đặc biệt đối với sự phát triển của trí tuệ. Ở học sinh lớp 3, nhu cầu nhận thức còn thể hiện qua mong muốn được tham gia các hoạt động học tập mang tính trải nghiệm và tương tác. Thông

qua hoạt động này, học sinh không chỉ mở rộng hiểu biết mà còn phát triển tư duy, khả năng giao tiếp và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Bên cạnh đó, nhu cầu nhận thức của học sinh tiểu học có tính không ngừng nghỉ. Ở học sinh lớp 3 cũng vậy, khi các em được tham gia vào các hoạt động học tập phù hợp và đạt được những kết quả tích cực, các em sẽ thêm hứng thú, niềm tin và động lực khám phá tri thức.

Các nhà tâm lí học cho rằng nhu cầu nhận thức sẽ được phát triển thuận lợi nếu hoạt động của học sinh không quá căng thẳng thần kinh, không bị những thất bại lặp đi lặp lại trong học tập. Vì thế, chuẩn bị tâm thế sẵn sàng trong học tập và tổ chức hoạt động học sao cho các em đạt được kết quả tốt sẽ góp phần củng cố, duy trì, phát triển nhu cầu nhận thức.

Giáo viên có vai trò phải biết cách làm cho trẻ tin vào khả năng nhận thức của mình. Thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập phù hợp với đặc điểm tâm lí và trình độ nhận thức của học sinh lớp 3, giáo viên cần tạo điều kiện để các em được tham gia trải nghiệm, khám phá và tự mình tìm ra kiến thức. Khi học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập hoặc giải quyết được các tình huống trong học tập và cuộc sống, các em sẽ cảm thấy tự tin hơn vào khả năng của bản thân.

Như vậy, nhu cầu nhận thức của học sinh lớp 3 ngày càng phát triển và có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình học tập của các em. Điều này phù hợp với đặc điểm sinh lí lứa tuổi khi hệ thần kinh và các giác quan của học sinh đang dần hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động nhận thức, tư duy và khám phá thế giới xung quanh. Vì vậy, giáo viên cần tổ chức các hoạt động học tập phù hợp nhằm khơi gợi hứng thú, phát huy tính tích cực và giúp học sinh tự tin vào khả năng nhận thức của bản thân.

** Năng khiếu của học sinh lớp 3*

Năng khiếu là dấu hiệu phát triển sớm ở trẻ về một tài năng nào đó khi trẻ chưa được tiếp xúc một cách có hệ thống trong lĩnh vực hoạt động tương ứng.

Học sinh có năng khiếu là những em có khả năng nổi trội và đạt thành tích khác thường trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể. Mặc dù mọi học sinh đều có những khả năng nhất định, song năng khiếu ở một lĩnh vực chuyên biệt chỉ xuất hiện ở một số ít em.

Năng khiếu thường được bộc lộ sớm và phát triển nhanh trong các lĩnh vực như nghệ thuật, thể thao hoặc một số lĩnh vực khoa học. Tuy nhiên, việc

phát hiện năng khiếu là một quá trình phức tạp, không thể chỉ dựa vào kết quả nhất thời mà cần thông qua quá trình hoạt động của học sinh. [6,tr.76]

Ở lứa tuổi lớp 3, năng khiếu bắt đầu có những biểu hiện rõ hơn thông qua sự hứng thú, khả năng tiếp thu nhanh và thành tích nổi bật trong một số hoạt động cụ thể. Vì vậy, việc tổ chức các hoạt động học tập và trải nghiệm đa dạng có ý nghĩa quan trọng trong việc phát hiện năng khiếu.

Giáo viên tiểu học giữ vai trò đặc biệt trong việc phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, bởi họ là người trực tiếp tổ chức hoạt động và theo dõi sự phát triển của học sinh. Nếu được phát hiện và định hướng đúng, học sinh có năng khiếu có thể tiếp tục phát triển và trở thành tài năng trong tương lai.

Như vậy, việc nắm vững đặc điểm tâm, sinh lí của học sinh lớp 3 không chỉ giúp giáo viên tổ chức dạy học hiệu quả mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho các em.

1.2. THỰC TIỄN CỦA VIỆC SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP SẮM VAI TRONG DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 3

1.2.1. Khái quát về quá trình điều tra

1.2.1.1. Vài nét về địa bàn điều tra

Địa bàn nghiên cứu của đề tài được tiến hành tại hai trường tiểu học là Trường Tiểu học Tân Thành và Trường Tiểu học Lý Tự Trọng, thuộc địa bàn tỉnh Ninh Bình. Đây là hai cơ sở giáo dục tiểu học trong hệ thống giáo dục của địa phương, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và tổ chức dạy học đầy đủ các môn học, trong đó có môn Đạo đức lớp 3.

* Trường Tiểu học Tân Thành:

Trường Tiểu học Tân Thành thuộc địa bàn phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, là cơ sở giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn địa phương. Nhà trường có quy mô gồm 28 lớp học với 997 học sinh và đội ngũ 47 giáo viên, nhân viên. Học sinh được phân bố tương đối đồng đều ở các khối lớp, đảm bảo việc tổ chức dạy học theo đúng chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Trong đó, khối lớp 3 gồm 6 lớp với 210 học sinh, là đối tượng học tập trực tiếp của đề tài nghiên cứu.

Nhà trường chú trọng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh, trong đó giáo viên đã bước đầu vận dụng các phương pháp dạy học tích cực như phương pháp sắm vai, kỹ thuật mảnh ghép,... vào trong các tiết học.

Về cơ sở vật chất, nhà trường trang bị đầy đủ hệ thống phòng học kiên cố và các phòng chức năng như phòng tin học, thư viện cùng một số thiết bị hiện đại hỗ trợ dạy học, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động dạy học của giáo viên.

Việc lựa chọn Trường Tiểu học Tân Thành làm địa bàn nghiên cứu xuất phát từ sự thuận lợi trong quá trình khảo sát thực tiễn, đồng thời đảm bảo tính phù hợp đối với đối tượng nghiên cứu và tính đại diện cho thực trạng sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 tại địa phương.

* Trường Tiểu học Lý Tự Trọng:

Trường Tiểu học Lý Tự Trọng thuộc địa bàn phường Tây Thành, tỉnh Ninh Bình, là cơ sở giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn địa phương. Nhà trường quy mô gồm 39 lớp học với 1549 học sinh và đội ngũ 43 giáo viên. Khối lớp 3 của trường gồm 8 lớp với 296 học sinh, phục vụ trực tiếp cho hoạt động khảo sát của đề tài.

Nhà trường tổ chức dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông hiện hành, đảm bảo thực hiện đầy đủ các môn học bắt buộc ở tiểu học, trong đó có môn Đạo đức lớp 3. Giáo viên nhà trường tích cực chú trọng đổi mới các phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của học sinh.

Về cơ sở vật chất, nhà trường có hệ thống phòng học và phòng chức năng đáp ứng đầy đủ các yêu cầu dạy học, các thiết bị dạy học hiện đại tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động giáo dục.

Việc lựa chọn Trường Tiểu học Lý Tự Trọng làm địa bàn nghiên cứu nhằm đảm bảo tính khách quan, thuận lợi trong quá trình thu thập thông tin và góp phần phản ánh thực tiễn sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 tại các trường tiểu học trên địa bàn nghiên cứu.

1.2.1.2. Mục đích điều tra

Mục đích của việc điều tra nhằm tìm hiểu thực trạng sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 tại các trường tiểu học được khảo sát. Qua đó, đánh giá mức độ vận dụng, hiệu quả khi sử dụng phương pháp sắm vai cũng như những thuận lợi và khó khăn trong quá trình tổ chức dạy học.

Trên cơ sở kết quả thu thập được, đề tài tập trung phân tích và đánh giá hiệu quả của việc sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 nói chung và phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học nói riêng.

1.2.1.3. Nội dung điều tra

Nội dung điều tra tập trung vào việc tìm hiểu thực trạng sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 tại các trường tiểu học. Cụ thể, đề tài tiến hành khảo sát mức độ sử dụng phương pháp sắm vai của giáo viên trong các tiết dạy môn Đạo đức, cách thức tổ chức hoạt động sắm vai và mức độ tham gia của học sinh.

Ngoài ra, nội dung điều tra còn hướng đến việc đánh giá mức độ hứng thú học tập của học sinh khi tham gia hoạt động sắm vai cũng như hiệu quả của phương pháp này trong việc giúp học sinh hiểu bài, hình thành hành vi và thái độ đạo đức, đồng thời góp phần phát triển năng lực giao tiếp.

1.2.1.4. Cách thức, thời gian tiến hành điều tra

Việc điều tra được tiến hành chủ yếu thông qua phương pháp điều tra viết bằng phiếu hỏi đối với giáo viên tiểu học và học sinh lớp 3. Phiếu khảo sát được thiết kế với hệ thống câu hỏi phù hợp với từng đối tượng nhằm thu thập thông tin về thực trạng sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3, cũng như mức độ hứng thú và sự tham gia của học sinh trong các hoạt động học tập.

Đối với giáo viên, nội dung khảo sát tập trung vào nhận thức về phương pháp sắm vai, mức độ và hình thức sử dụng trong dạy học, cũng như đánh giá về hiệu quả của phương pháp trong việc tạo hứng thú học tập, hỗ trợ học sinh hiểu bài và phát triển năng lực giao tiếp. Đồng thời, phiếu khảo sát cũng tìm hiểu những khó khăn mà giáo viên gặp phải và các đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả vận dụng phương pháp này.

Đối với học sinh, phiếu khảo sát được xây dựng với các câu hỏi ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi học sinh lớp 3. Nội dung khảo sát tập trung vào mức độ hứng thú, sự tham gia, khả năng tự tin và giao tiếp của học sinh khi tham gia các hoạt động sắm vai trong giờ học Đạo đức. Các câu hỏi được thiết kế dưới dạng trắc nghiệm kết hợp với câu hỏi mở nhằm thu thập thông tin một cách đa dạng và khách quan.

Thời gian tiến hành điều tra được thực hiện trong khoảng từ tháng 2 đến tháng 4 năm 2026, trong khoảng thời gian 8 tuần. Việc lựa chọn thời điểm khảo sát phù hợp giúp đảm bảo quá trình thu thập dữ liệu diễn ra thuận lợi và phản ánh tương đối chính xác thực trạng dạy học.

1.2.2. Kết quả điều tra

1.2.2.1. Kết quả khảo sát giáo viên về việc sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3

Để tìm hiểu thực trạng sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3, đề tài tiến hành khảo sát 14 giáo viên đang giảng dạy tại hai trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Đó là hai trường: Tiểu học Tân Thành và trường Tiểu học Lý Tự Trọng. Trong đó, Trường Tiểu học Lý Tự Trọng có 8 lớp và Trường Tiểu học Tân Thành có 6 lớp. Nội dung khảo sát tập trung vào nhận thức của giáo viên về phương pháp sắm vai, thực trạng sử dụng phương pháp sắm vai, hiệu quả cũng như những khó khăn trong quá trình vận dụng phương pháp này trong dạy học môn Đạo đức lớp 3.

** Nhận thức của giáo viên về phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3*

Nhằm đánh giá mức độ hiểu biết của giáo viên tiểu học về phương pháp sắm vai, chúng tôi đã xây dựng Phiếu khảo sát giáo viên (Phụ lục 1) với 4 nội dung khảo sát trong mục I. Kết quả điều tra được thể hiện như sau:

Bảng 1.1. Nhận thức của giáo viên về phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3.

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ			
		1	2	3	4
1	Hiểu rõ bản chất của phương pháp sắm vai trong dạy học.	0 (0%)	3 (21,4%)	7 (50%)	4 (28,6%)
2	Phương pháp sắm vai phù hợp với môn Đạo đức lớp 3.	0 (0%)	3 (21,4%)	6 (42,9%)	5 (35,7%)
3	Sắm vai giúp học sinh hình thành hành vi đạo đức tích cực.	0 (0%)	2 (14,3%)	7 (50%)	5 (35,7%)
4	Mức độ cần thiết của phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3.	0 (0%)	2 (14,3%)	5 (35,7%)	7 (50%)

Ghi chú: Việc tính điểm các mức độ được thực hiện như sau:

- *Mức độ 1: Không đồng ý.*
- *Mức độ 2: Phân vân*
- *Mức độ 3: Đồng ý.*
- *Mức độ 4: Hoàn toàn đồng ý.*

Kết quả ở bảng 1.1 cho thấy: phần lớn giáo viên đều có nhận thức đúng đắn và tích cực về phương pháp sắm vai, thể hiện qua tỉ lệ cao ở mức “đồng ý” và “hoàn toàn đồng ý” ở tất cả các nội dung. Trong đó, “Hiểu rõ bản chất của phương pháp sắm vai trong dạy học” và “Phương pháp sắm vai phù hợp với môn Đạo đức lớp 3” cho thấy có nhiều giáo viên đã hiểu rõ bản chất và nhận thức được sự phù hợp của phương pháp này trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 (số giáo viên đồng ý ở hai nội dung này là 7 giáo viên và 6 giáo viên, hoàn toàn đồng ý là 4 giáo viên và 5 giáo viên). Bên cạnh đó, vẫn còn một số giáo viên còn phân vân. “Sắm vai giúp học sinh hình thành hành vi đạo đức tích cực” và “Mức độ cần thiết của phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3” là hai nội dung mà các giáo viên đạt được ở mức độ cao nhất so với các nội dung khác. Điều này cho thấy, giáo viên đánh giá cao vai trò của phương pháp sắm vai trong việc giúp học sinh được trải nghiệm các tình huống đạo đức gắn với thực tiễn, từ đó hình thành hành vi đạo đức tích cực và hiểu được mức độ cần thiết của phương pháp này trong giảng dạy.

Tuy nhiên, vẫn còn một tỉ lệ nhỏ giáo viên ở mức “phân vân”, cho thấy cần tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao nhận thức và kĩ năng vận dụng phương pháp này trong thực tiễn dạy học.

** Thực trạng sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3*

Để điều tra thực trạng của việc sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học, chúng tôi đưa ra 11 câu hỏi trong Phiếu khảo sát dành cho giáo viên (Câu 1, Câu 2, Câu 3, Câu 4, Câu 5, Câu 6, Câu 7, Câu 8, Câu 9, Câu 10, Câu 11) - phụ lục 1.

Kết quả thu được từ các câu hỏi 5, 6, 7 và 8 được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 1.2. Đánh giá của giáo viên về hiệu quả của phương pháp sắm vai

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ			
		1	2	3	4
1	Đánh giá mức độ hiệu quả của phương pháp sắm vai trong việc tạo hứng thú học tập cho học sinh lớp 3.	0 (0%)	2 (14,3%)	5 (35,7%)	7 (50%)
2	Đánh giá mức độ hiệu quả của phương pháp sắm vai trong việc hỗ trợ học sinh lớp 3 hiểu nội dung bài học.	0 (0%)	3 (21,4%)	5 (35,7%)	6 (42,9%)
3	Đánh giá mức độ hiệu quả của phương pháp sắm vai trong việc phát triển hành vi đạo đức cho học sinh lớp 3.	0 (0%)	2 (14,3%)	4 (28,6%)	8 (57,1%)
4	Đánh giá mức độ hiệu quả của phương pháp sắm vai trong việc phát triển kỹ năng giao tiếp cho học sinh lớp 3.	0 (0%)	1 (7,1%)	7 (50%)	6 (42,9%)

Ghi chú: Việc tính điểm các mức độ được thực hiện như sau:

- *Mức độ 1: Không hiệu quả*
- *Mức độ 2: Ít hiệu quả*
- *Mức độ 3: Hiệu quả.*
- *Mức độ 4: Rất hiệu quả.*

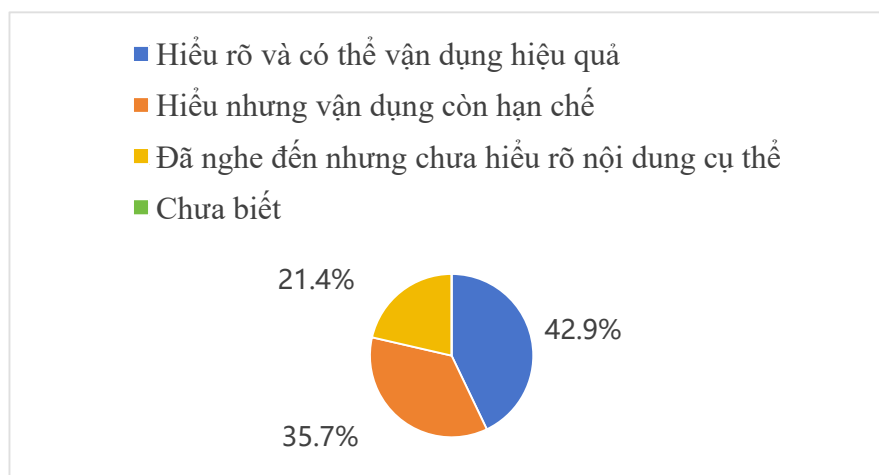
Kết quả bảng 1.2 cho thấy, giáo viên đánh giá khá cao hiệu quả của phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3.

Đối với “Đánh giá mức độ hiệu quả của phương pháp sắm vai trong việc tạo hứng thú học tập cho học sinh lớp 3”, có 12/14 giáo viên (chiếm 85,7%) đánh giá phương pháp sắm vai mang lại hiệu quả và rất hiệu quả. Giáo viên cho rằng khi được tham gia vào các tình huống thực tế, học sinh

hứng thú hơn với bài học, tích cực tham gia hoạt động và mạnh dạn bày tỏ ý kiến cá nhân. Về nội dung “Đánh giá mức độ hiệu quả của phương pháp sắm vai trong việc hỗ trợ học sinh lớp 3 hiểu nội dung bài học” có 11/14 giáo viên (chiếm 78,6%) lựa chọn mức “hiệu quả” và “rất hiệu quả”. Theo giáo viên, việc trực tiếp nhập vai giúp học sinh dễ hình dung tình huống, ghi nhớ nội dung bài học sâu sắc hơn so với cách dạy học truyền thống. Đối với “Đánh giá mức độ hiệu quả của phương pháp sắm vai trong việc phát triển hành vi đạo đức cho học sinh lớp 3” có 12/14 giáo viên (chiếm 85,7%) đánh giá phương pháp sắm vai mang lại hiệu quả tích cực. Qua các hoạt động trải nghiệm, học sinh biết phân biệt hành vi đúng - sai, biết điều chỉnh hành vi của bản thân và có ý thức ứng xử phù hợp hơn trong các tình huống thực tiễn. Đặc biệt, ở nội dung “Đánh giá mức độ hiệu quả của phương pháp sắm vai trong việc phát triển kỹ năng giao tiếp cho học sinh lớp 3” có 13/14 giáo viên (chiếm 92,9%) cho rằng phương pháp sắm vai giúp học sinh tự tin hơn trong giao tiếp, biết lắng nghe, trao đổi và hợp tác với bạn bè. Đây là một trong những ưu điểm nổi bật của phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 hiện nay.

Tiếp tục ở câu hỏi “*Thầy/Cô hiểu ở mức độ nào về yêu cầu và cách thức sử dụng phương pháp sắm vai theo Chương trình GDPT 2018, đặc biệt trong môn Đạo đức lớp 3?*” - Câu 1. Phiếu khảo sát dành cho giáo viên (phụ lục 1), kết quả thu được như sau:

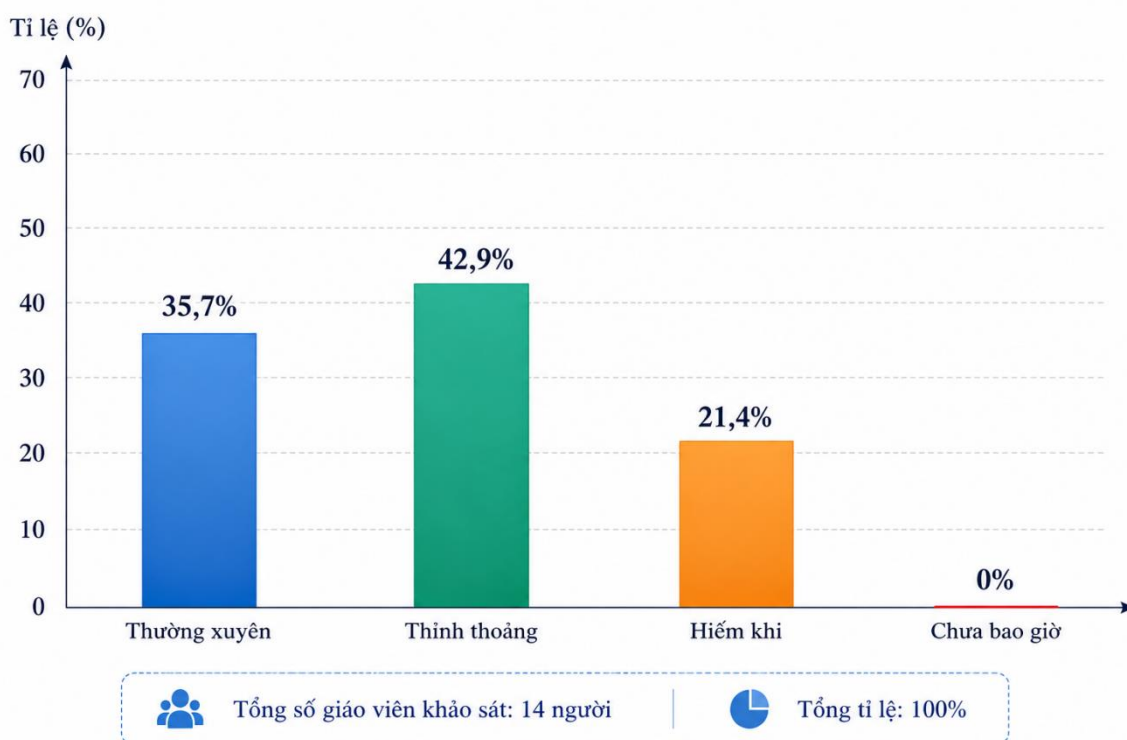
Biểu đồ 1.1. Mức độ hiểu biết của giáo viên về phương pháp sắm vai theo Chương trình GDPT 2018



Nhìn vào kết quả điều tra trên, ta thấy có 6/14 giáo viên (chiếm 42,9%) cho rằng bản thân “Hiểu rõ và có thể vận dụng hiệu quả”; 5/14 giáo viên (chiếm 35,7%) “Hiểu nhưng vận dụng còn hạn chế”; 3/14 giáo viên (chiếm 21,4%) “Đã nghe đến nhưng chưa hiểu rõ nội dung cụ thể”; không có giáo viên nào lựa chọn mức “Chưa biết” (0%). Kết quả này phản ánh rằng một bộ phận giáo viên vẫn còn thiếu kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động sắm vai cho học sinh.

Ở câu hỏi “*Thầy/Cô đánh giá mức độ sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 như thế nào?*” - Câu 2. Phiếu khảo sát dành cho giáo viên (Phụ lục 1), kết quả thu được như sau:

Biểu đồ 1.2. Mức độ sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3

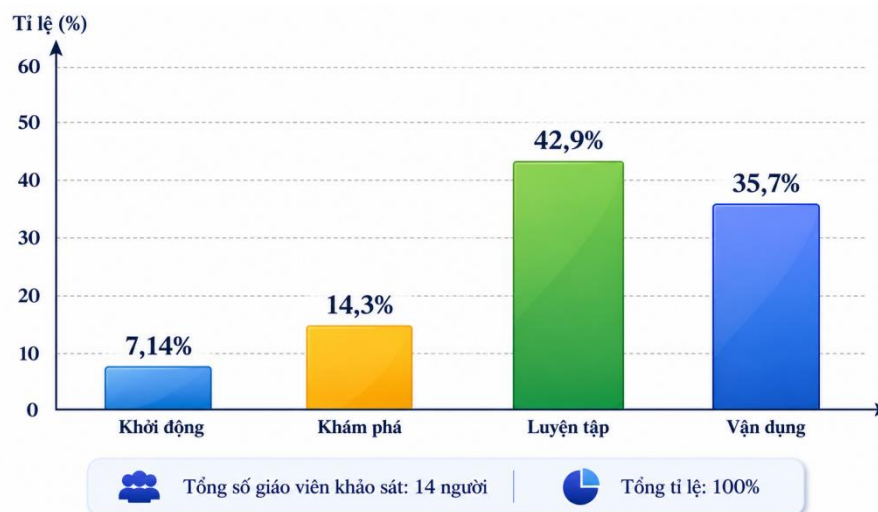


Kết quả biểu đồ cho thấy phương pháp sắm vai đã được giáo viên sử dụng trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 nhưng mức độ sử dụng chưa thật sự thường xuyên. Cụ thể, “Đánh giá mức độ sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3” có 5/14 giáo viên (chiếm 35,7%) cho biết thường xuyên sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3; 6/14 giáo viên (chiếm 42,9%) sử dụng thỉnh thoảng; 3/14 giáo viên (chiếm 21,4%) hiếm khi sử dụng và không có giáo viên nào lựa chọn “chưa bao giờ”. Như vậy có thể thấy giáo viên đã

bước đầu quan tâm đến việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong quá trình giảng dạy, tuy nhiên việc áp dụng vẫn còn chưa đồng đều.

Ở câu hỏi “*Trong quá trình dạy học, Thầy/Cô thường sử dụng phương pháp sắm vai vào giai đoạn nào của bài học?*” - Câu 3. Phiếu khảo sát dành cho giáo viên (Phụ lục 1), kết quả thu được như sau:

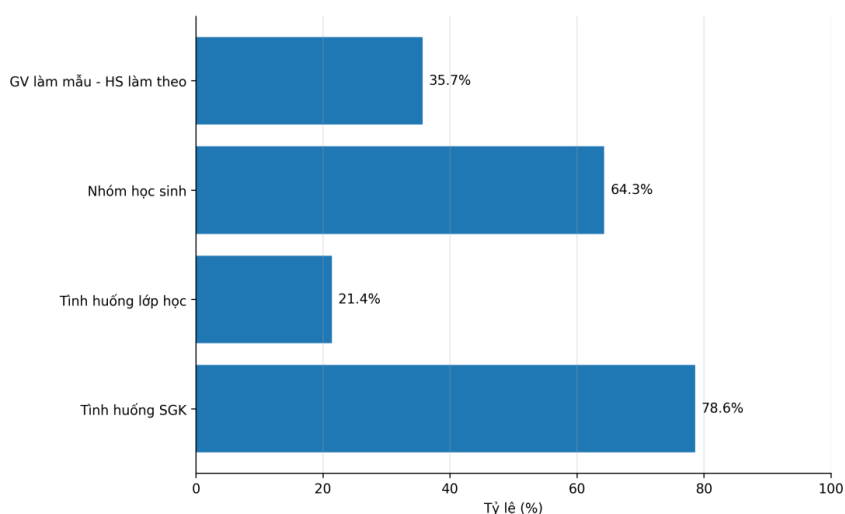
Biểu đồ 1.3. Tỷ lệ giáo viên sử dụng phương pháp sắm vai ở các giai đoạn bài học



Kết quả từ biểu đồ trên cho thấy, trong quá trình giảng dạy, giáo viên chủ yếu sử dụng phương pháp sắm vai ở giai đoạn luyện tập và khám phá của bài học. Có 6/14 giáo viên (42,9 %) lựa chọn sử dụng trong phần luyện tập và 5/14 giáo viên (35,7 %) sử dụng trong phần vận dụng và 2 giáo viên lựa chọn sử dụng trong phần vận dụng (14,3%) và 1 giáo viên lựa chọn sử dụng trong phần khởi động (7,14 %). Điều này cho thấy phương pháp sắm vai được sử dụng linh hoạt trong các hoạt động dạy học, nhưng chủ yếu sử dụng ở hoạt động khám phá và luyện tập.

Ở câu hỏi “*Trong thực tiễn giảng dạy môn Đạo đức lớp 3, Thầy/Cô thường vận dụng phương pháp sắm vai dưới những hình thức tổ chức nào sau đây?*” - Câu 4. Phiếu khảo sát dành cho giáo viên (Phụ lục 1), kết quả thu được như sau:

Biểu đồ 1.4. Hình thức tổ chức phương pháp sắm vai của giáo viên

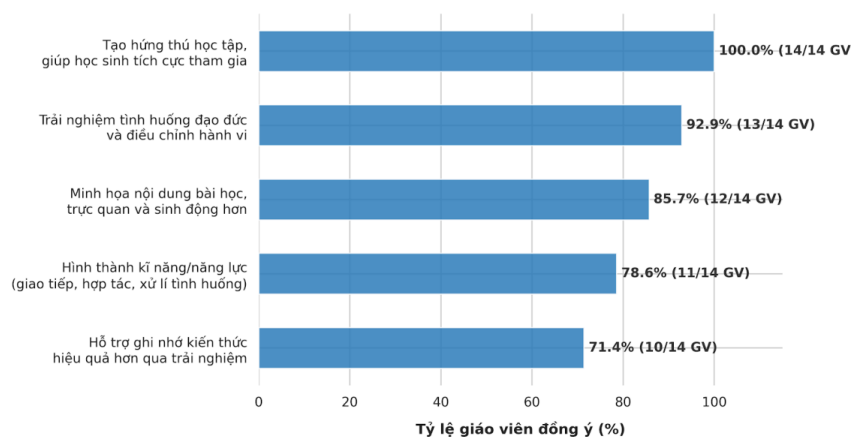


Từ biểu đồ trên có thể thấy, về hình thức tổ chức, đa số giáo viên lựa chọn hình thức sắm vai theo tình huống trong sách giáo khoa và sắm vai theo nhóm học sinh. Cụ thể, có 11/14 giáo viên (chiếm 78,6%) sắm vai theo tình huống trong sách giáo khoa; 3/14 giáo viên (chiếm 21,4%) sắm vai theo tình huống lớp học; 9/14 giáo viên (chiếm 64,3%) sắm vai theo nhóm học sinh; 5/14 giáo viên (chiếm 35,7%) giáo viên làm mẫu - học sinh làm theo. Kết quả này cho thấy giáo viên ưu tiên lựa chọn những hình thức tổ chức gần gũi với nội dung bài học và phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh lớp 3.

**Vai trò của phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3*

Ở câu hỏi số 9. Phiếu khảo sát dành cho giáo viên (Phụ lục 1), “Theo Thầy/Cô, phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 có những vai trò nào sau đây? ”, kết quả thu được như sau:

Biểu đồ 1.5. Đánh giá của giáo viên về vai trò của phương pháp sắm vai trong giáo dục đạo đức



Nhìn vào kết quả điều tra, ta thấy có 12/14 giáo viên (chiếm 85,7%) cho rằng phương pháp sắm vai giúp mình hoá nội dung bài học, góp phần làm cho kiến thức trở nên trực quan, sinh động hơn. Bên cạnh đó, 10/14 giáo viên (chiếm 71,4%) nhận định phương pháp này có vai trò hỗ trợ ghi nhớ kiến thức, giúp học sinh tiếp thu và ghi nhớ nội dung bài học một cách hiệu quả hơn thông qua trải nghiệm.

Nổi bật là số lượng giáo viên lựa chọn vai trò giúp học sinh trải nghiệm tình huống đạo đức và điều chỉnh hành vi là 13/14 (chiếm 92,9%), cho thấy đây là một trong những vai trò cốt lõi của phương pháp sắm vai trong giáo dục đạo đức.

Mặt khác, có 14/14 giáo viên (chiếm 100%) cho rằng phương pháp này góp phần tạo hứng thú học tập cho học sinh, giúp học sinh tích cực tham gia vào hoạt động học tập. Đồng thời, 11/14 giáo viên (chiếm 78,6%) đánh giá phương pháp sắm vai có vai trò trong việc hình thành các kỹ năng và năng lực cần thiết, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp, hợp tác và xử lý tình huống.

Kết quả khảo sát trên cho thấy, phương pháp sắm vai không chỉ có vai trò trong việc truyền đạt kiến thức mà còn góp phần quan trọng trong việc phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh. Trong đó, vai trò liên quan đến trải nghiệm tình huống đạo đức và phát triển kỹ năng được giáo viên đánh giá cao hơn, cho thấy sự phù hợp của phương pháp này với mục tiêu giáo dục toàn diện hiện nay.

** Biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3*

Từ ý kiến của giáo viên trong phiếu khảo sát, có thể tổng hợp một số đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 như sau:

Trước hết, nhiều giáo viên cho rằng cần tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn về phương pháp sắm vai. Việc được hướng dẫn cụ thể về quy trình tổ chức, cách xây dựng tình huống và cách xử lý các tình huống sư phạm sẽ giúp giáo viên tự tin và vận dụng hiệu quả hơn trong thực tế giảng dạy.

Bên cạnh đó, giáo viên đề xuất cần xây dựng và cung cấp hệ thống tài liệu, tình huống sắm vai phong phú, phù hợp với nội dung bài học. Việc có sẵn nguồn tài liệu sẽ giúp giảm bớt thời gian chuẩn bị, đồng thời tạo điều kiện để giáo viên linh hoạt lựa chọn và điều chỉnh theo đặc điểm lớp học.

Ngoài ra, cần tạo điều kiện về thời gian và tổ chức lớp học hợp lý để giáo viên có thể triển khai hoạt động sắm vai một cách hiệu quả. Đối với những lớp học đông học sinh, giáo viên cần được hướng dẫn các hình thức tổ chức phù hợp như làm việc nhóm nhỏ hoặc phân vai linh hoạt.

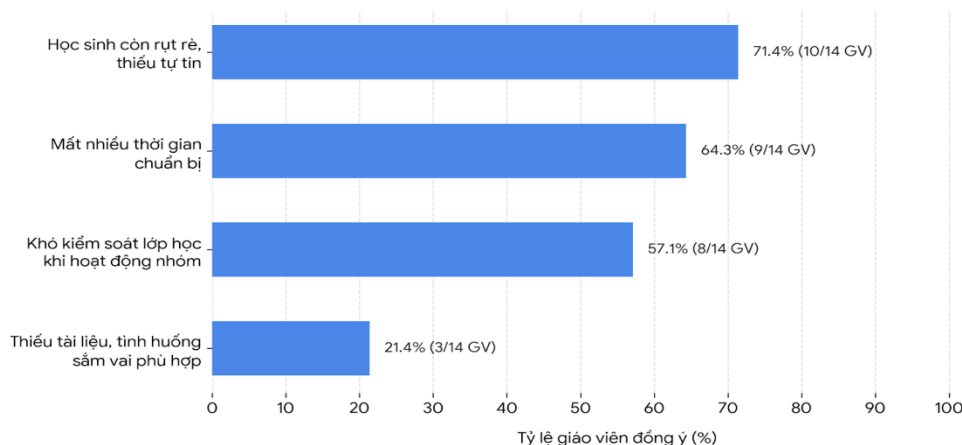
Một số ý kiến cũng nhấn mạnh việc khuyến khích học sinh tham gia tích cực, tạo môi trường học tập thân thiện, cởi mở nhằm giúp các em mạnh dạn hơn khi tham gia sắm vai. Giáo viên có thể sử dụng các biện pháp hỗ trợ như làm mẫu, động viên, khích lệ để giảm bớt sự rụt rè của học sinh.

Cuối cùng, cần tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giữa giáo viên thông qua sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, rút kinh nghiệm,... để nâng cao năng lực tổ chức hoạt động sắm vai trong dạy học.

** Những khó khăn của giáo viên khi sử dụng phương pháp sắm vai*

Ở câu hỏi về *khó khăn khi sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3* - Câu 10. Phiếu khảo sát dành cho giáo viên (Phụ lục 1), kết quả được tổng hợp trong biểu đồ 1.6 dưới đây:

Biểu đồ 1.6. Thực trạng khó khăn của giáo viên khi tổ chức phương pháp sắm vai



Kết quả thể hiện trên biểu đồ cho thấy, bên cạnh những hiệu quả tích cực, giáo viên cũng gặp không ít khó khăn trong quá trình tổ chức hoạt động sắm vai. Từ kết quả thu được, chúng tôi nhận thấy khó khăn lớn nhất được giáo viên lựa chọn là học sinh còn rụt rè, thiếu tự tin, với 10/14 giáo viên (chiếm 71,4%) đồng ý. Nhiều học sinh ngại thể hiện trước lớp, chưa mạnh dạn tham gia vào các hoạt động đóng vai.

Ngoài ra, có 9/14 giáo viên (chiếm 64,3%) cho rằng việc tổ chức sắm vai mất nhiều thời gian chuẩn bị; 8/14 giáo viên (chiếm 57,1%) gặp khó khăn trong việc kiểm soát lớp học khi học sinh tham gia hoạt động nhóm. Một số giáo viên

cũng cho biết còn thiếu tài liệu, tình huống sắm vai phù hợp với nội dung bài học và đặc điểm học sinh lớp 3.

Kết quả khảo sát cho thấy mặc dù giáo viên đã nhận thức được vai trò và hiệu quả của phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3, song việc vận dụng trong thực tế vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Điều này đòi hỏi giáo viên cần được bồi dưỡng thêm về phương pháp tổ chức hoạt động sắm vai, đồng thời nhà trường cần tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất và học liệu để nâng cao hiệu quả sử dụng phương pháp này trong dạy học.

Ngoài ra, để đảm bảo độ tin cậy trong quá trình khảo sát thì chúng tôi có sử dụng thêm phương pháp phỏng vấn. Đề tài tiến hành phỏng vấn một số giáo viên đang trực tiếp giảng dạy lớp 3 trên địa bàn khảo sát về nhận thức và thực trạng sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3. Qua trao đổi, nhiều giáo viên cho rằng: “Khi tham gia sắm vai, học sinh rất hào hứng và tích cực. Các em dễ hiểu bài hơn vì được trực tiếp tham gia vào các tình huống gần gũi với thực tiễn”. Ngoài ra, giáo viên cũng nhận định phương pháp sắm vai góp phần giúp học sinh hình thành hành vi đạo đức. Thông qua hoạt động nhập vai và xử lý tình huống, học sinh nhận thức được đâu là hành vi đúng, đâu là hành vi sai, từ đó biết cách ứng xử phù hợp trong học tập và trong cuộc sống hàng ngày. Một giáo viên cho biết: “Không phải học sinh nào cũng mạnh dạn tham gia sắm vai. Có em còn ngại nói trước lớp nên giáo viên phải động viên và hướng dẫn rất nhiều.” Điều đó cho thấy, việc sử dụng phương pháp sắm vai còn gặp một số khó khăn nhất định. Tiêu biểu, là việc một số học sinh còn rụt rè, thiếu tự tin khi tham gia hoạt động trước lớp. Từ kết quả phỏng vấn, có thể thấy rằng giáo viên đã nhận thức được vai trò và hiệu quả của phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3. Bên cạnh đó, giáo viên cũng chia sẻ thêm về cơ sở vật chất và học liệu phục vụ cho hoạt động sắm vai còn hạn chế. Để phương pháp này được sử dụng hiệu quả hơn, giáo viên thường phải tự chuẩn bị thêm đạo cụ, tranh ảnh hoặc trang phục phù hợp với nội dung bài học. Trong nhiều trường hợp, giáo viên phải chủ động bỏ kinh phí cá nhân để mua hoặc bỏ thời gian ra để làm các vật dụng phục vụ hoạt động sắm vai. Ngoài khó khăn về cơ sở vật chất, việc bố trí thời gian tổ chức hoạt động cũng là một trở ngại đối với giáo viên. Theo ý kiến của giáo viên được phỏng vấn: “Thông thường hoạt động sắm vai thường mất khá nhiều thời gian cho việc phân vai, luyện tập và trình bày nên nếu không phân bổ hợp lý rất dễ bị cháy giáo án.” Thực tế cho thấy, trong một tiết học có 35 phút, giáo viên vừa phải đảm bảo

nội dung bài học vừa tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm nên đôi khi chưa thể khai thác hết hiệu quả của phương pháp này. Tuy nhiên, giáo viên cũng nhận thấy một số thuận lợi để tổ chức hoạt động này thêm hiệu quả. Theo chia sẻ của giáo viên thì vào những buổi học chiều, theo quy định trước đây thì các em tan học lúc 5 giờ nhưng theo quy định đổi mới hiện tại thì học sinh được tan học lúc 4 giờ nên giáo viên có thể linh hoạt cho các em luyện tập sau giờ tan học để chuẩn bị tốt hơn cho thể hiện trên lớp. Điều này giúp cho hoạt động sắm vai thêm hiệu quả; giúp học sinh thêm thời gian trao đổi, phối hợp với bạn bè và tự tin hơn khi tham gia hoạt động. Từ kết quả phỏng vấn, có thể thấy rằng giáo viên đã nhận thức được vai trò và hiệu quả của phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3. Bên cạnh đó, để phương pháp này được sử dụng hiệu quả hơn, giáo viên cần được bồi dưỡng thêm về kỹ năng tổ chức hoạt động sắm vai, đồng thời nhà trường cần tạo điều kiện về thời gian, học liệu và môi trường học tập phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Đạo đức trong nhà trường tiểu học hiện nay.

1.2.2.2. Kết quả khảo sát học sinh về việc sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3

Để tìm hiểu thực trạng sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3, đề tài tiến hành khảo sát học sinh khối 3 tại trường Tiểu học Tân Thành và trường tiểu học Lý Tự Trọng. Tổng số học sinh tham gia khảo sát là 506 học sinh.

Bảng 1.3. Số lượng học sinh lớp 3 tại Trường Tiểu học Tân Thành

Lớp	Số lượng học sinh
3A	34
3B	36
3C	35
3D	36
3E	36
3G	33
Tổng	210

Bảng 1.4. Số lượng học sinh lớp 3 tại Trường Tiểu học Lý Tự Trọng

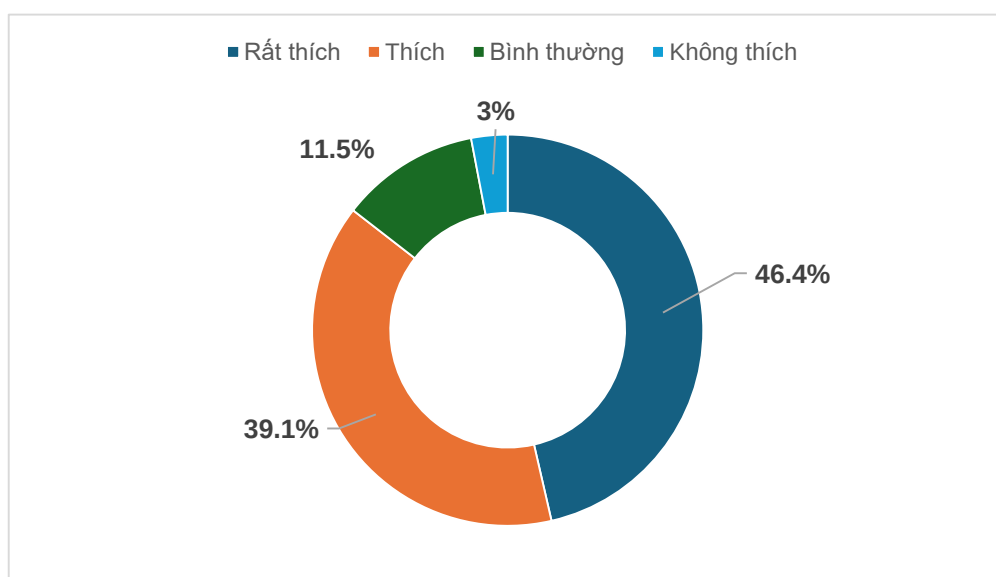
Lớp	Số lượng học sinh
3A	36
3B	37
3C	36
3D	40
3E	33
3G	38
3H	36
3I	40
Tổng	296

Để điều tra về mức độ hứng thú, sự tự tin, khả năng giao tiếp cũng như hiệu quả của phương pháp sắm vai đối với học sinh trong quá trình học tập môn Đạo đức lớp 3, chúng tôi đưa ra 8 câu hỏi trong phiếu khảo sát dành cho học sinh (Câu 1, Câu 2, Câu 3, Câu 4, Câu 5, Câu 6, Câu 7, Câu 8) - phụ lục 2

** Về mức độ hứng thú của học sinh khi tham gia hoạt động sắm vai*

Ở câu hỏi “Trong giờ học môn Đạo đức, em có thích tham gia hoạt động sắm vai không?” - Câu 1. Phiếu khảo sát dành cho học sinh (phụ lục 2), kết quả thu được thể hiện trong biểu đồ sau:

Biểu đồ 1.7. Mức độ hứng thú của học sinh khi tham gia hoạt động sắm vai



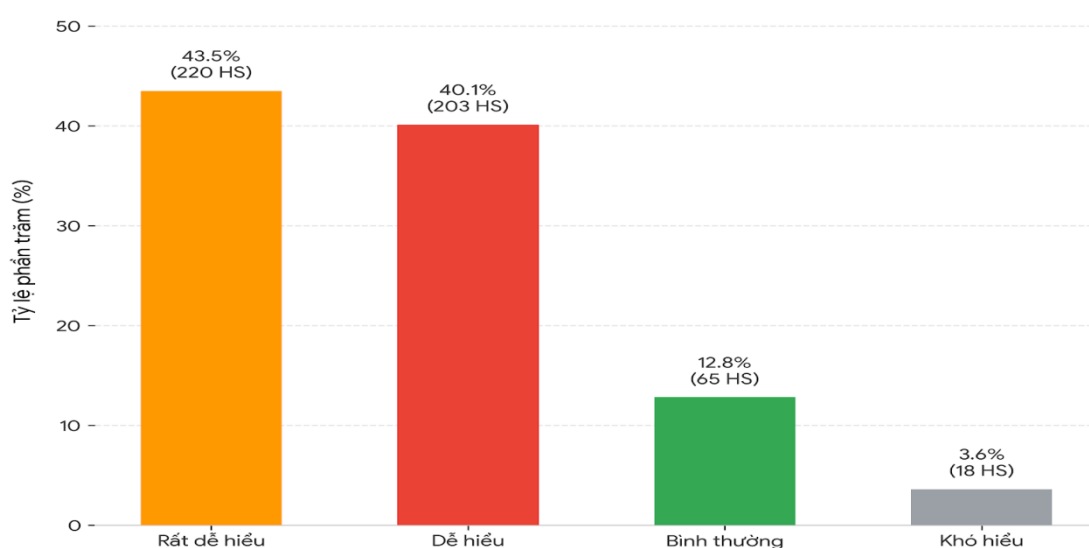
Từ biểu đồ trên cho thấy phần lớn học sinh đều hứng thú với hoạt động này. Cụ thể, có 235/506 học sinh (chiếm 46,4%) lựa chọn “Rất thích”, 198/506 học sinh (chiếm 39,1%) lựa chọn “Thích”, 58/506 học sinh (chiếm 11,5%) lựa chọn “Bình thường” và chỉ có 15/506 học sinh (chiếm 3%) lựa chọn “Không thích”.

Từ khảo sát trên cho thấy phần lớn học sinh đều hứng thú với hoạt động sắm vai trong giờ học môn Đạo đức. Điều đó chứng tỏ phương pháp sắm vai là một phương pháp dạy học tích cực, có khả năng tạo không khí học tập sôi nổi, giúp học sinh tích cực tham gia vào bài học hơn so với các hình thức dạy học truyền thống.

** Khả năng tiếp thu bài học thông qua hoạt động sắm vai*

Tiếp tục ở câu hỏi “*Khi tham gia sắm vai, em có cảm thấy dễ hiểu bài học hơn không?*” - Câu 2. Phiếu khảo sát dành cho học sinh (phụ lục 2), kết quả thu được thể hiện trong biểu đồ sau:

Biểu đồ 1.8. Mức độ dễ hiểu bài học của học sinh qua hoạt động sắm vai



Từ biểu đồ trên cho thấy có 220/506 học sinh (chiếm 43,5%) lựa chọn “Rất dễ hiểu”, 203/506 học sinh (chiếm 40,1%) lựa chọn “Dễ hiểu”, 65/506 học sinh (chiếm 12,8%) lựa chọn “Bình thường” và chỉ có 18/506 học sinh (chiếm 3,6%) lựa chọn “Khó hiểu”. Như vậy, phần lớn học sinh cho rằng việc tham gia sắm vai giúp các em hiểu bài học đạo đức thêm dễ dàng hơn (chiếm tới 83,6% trong hai lựa chọn “Rất dễ hiểu” và “Dễ hiểu”). Qua đó, cho thấy phương pháp sắm vai góp phần giúp học sinh tiếp cận kiến thức một cách trực quan và sinh

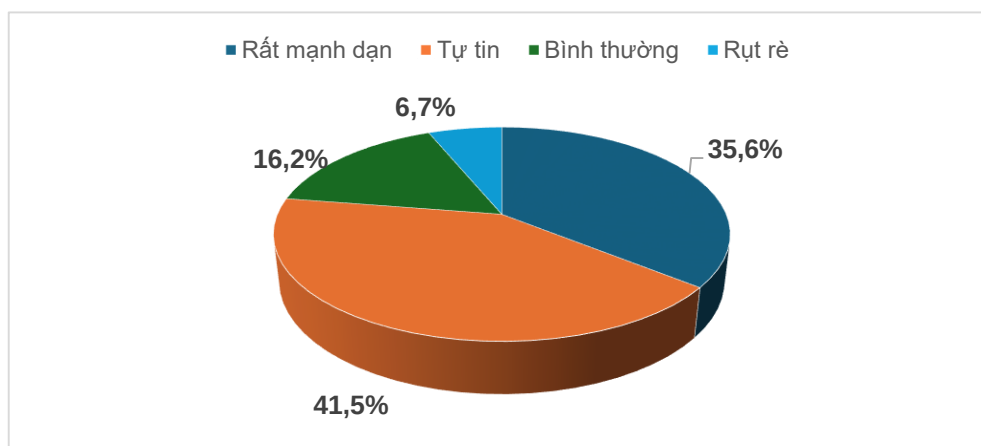
động. Từ việc trực tiếp nhập vai và xử lý tình huống, học sinh có điều kiện trải nghiệm thực tế, từ đó ghi nhớ nội dung bài học sâu sắc hơn.

** Sự tự tin của học sinh khi tham gia sắm vai*

Ở câu hỏi “*Khi tham gia đóng vai trước lớp, em cảm thấy như thế nào?*”

- Câu 3. Phiếu khảo sát dành cho học sinh (phụ lục 2), kết quả thu được thể hiện trong biểu đồ sau:

Biểu đồ 1.9. Sự tự tin của học sinh khi tham gia sắm vai

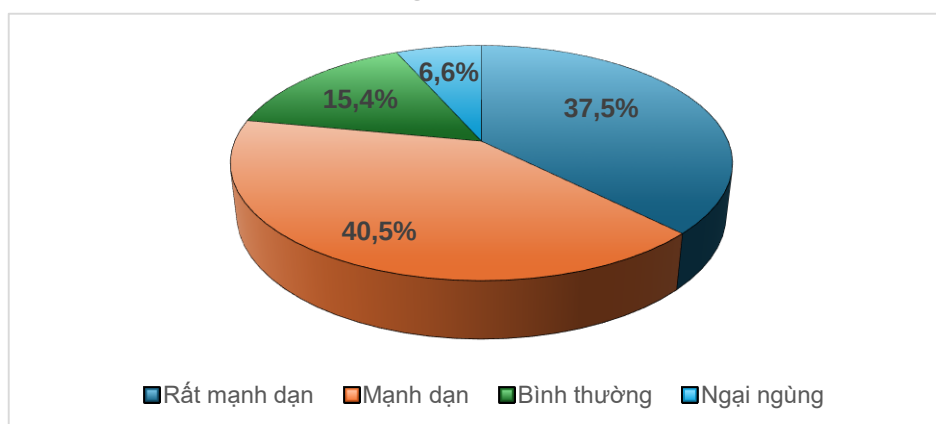


Từ biểu đồ trên cho thấy, kết quả khảo sát ở câu hỏi có 180/506 học sinh (chiếm 35,6%) cảm thấy “Rất tự tin”, 210/506 học sinh (chiếm 41,5%) cảm thấy “Tự tin”, 82/506 học sinh (chiếm 16,2%) cảm thấy “Bình thường” và 34/506 học sinh (chiếm 6,7%) còn “Rụt rè”. Kết quả này phản ánh rằng hoạt động sắm vai góp phần phần giúp học sinh mạnh dạn hơn khi tham gia các hoạt động học tập trước tập thể lớp. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số học sinh thiếu tự tin, rụt rè, ngại thể hiện bản thân trước lớp. Nên giáo viên cần có những biện pháp quan tâm thích hợp để động viên, khuyến khích các em thêm tự tin thể hiện khả năng của mình trước lớp.

** Khả năng giao tiếp và trao đổi của học sinh*

Ở câu hỏi “*Khi tham gia sắm vai, em có mạnh dạn trao đổi với bạn bè không?*” - Câu 4. Phiếu khảo sát dành cho học sinh (phụ lục 2), kết quả thu được thể hiện trong biểu đồ sau:

Biểu đồ 1.10. Mức độ giao tiếp và trao đổi của học sinh khi tham gia sắm vai



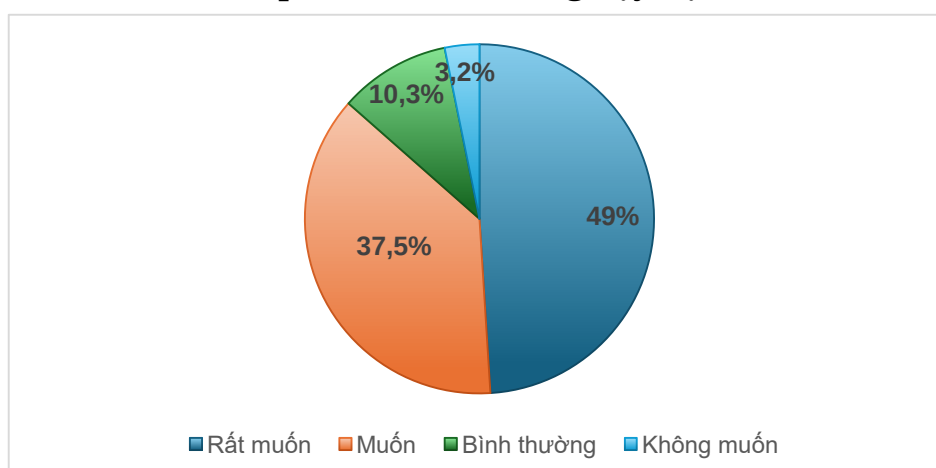
Kết quả biểu đồ trên cho thấy có 190/506 học sinh (chiếm 37,5%) lựa chọn “Rất mạnh dạn”, 205/506 học sinh (chiếm 40,5%) lựa chọn “Mạnh dạn”, 78/506 học sinh (chiếm 15,4%) lựa chọn “Bình thường” và 33/506 học sinh (chiếm 6,6%) lựa chọn “Ngại ngùng”.

Như vậy, đa số học sinh đã chủ động trao đổi, thảo luận với bạn bè trong quá trình tham gia sắm vai. Điều này cho thấy, phương pháp sắm vai không chỉ giúp học sinh tiếp thu kiến thức dễ hơn mà còn góp phần phát triển kỹ năng giao tiếp, hợp tác và làm việc nhóm cho học sinh lớp 3.

** Nhu cầu của học sinh đối với phương pháp sắm vai*

Ở câu hỏi “Em có muốn thầy/cô sử dụng nhiều hoạt động sắm vai trong giờ học đạo đức không?” - Câu 5. Phiếu khảo sát dành cho học sinh (phụ lục 2), kết quả thu được thể hiện trong biểu đồ sau:

Biểu đồ 1.11. Nhu cầu của học sinh đối với việc sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học



Kết quả ở biểu đồ trên cho thấy học sinh có nhu cầu cao đối với việc sử dụng phương pháp sắm vai trong giờ học Đạo đức. Cụ thể, có 248/506 học sinh (chiếm 49%) lựa chọn “Rất muốn”, 190/506 học sinh (chiếm 37,5%) lựa chọn “Muốn”, 52/506 học sinh (chiếm 10,3%) lựa chọn “Bình thường” và chỉ có 16/506 học sinh (chiếm 3,2%) lựa chọn “Không muốn”.

Kết quả cho thấy, phần lớn học sinh đều mong muốn giáo viên tăng cường sử dụng hoạt động sắm vai trong các giờ học Đạo đức. Đây là điều kiện quan trọng để giáo viên đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức trong nhà trường tiểu học.

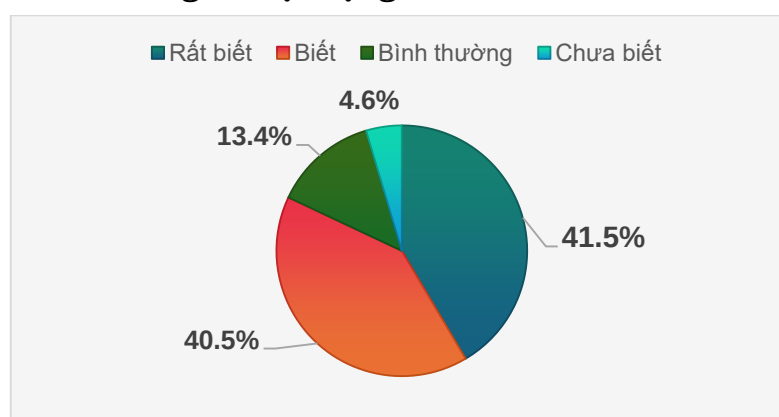
** Những thay đổi của học sinh sau khi tham gia sắm vai*

Kết quả khảo sát ở câu hỏi “*Theo em, hoạt động sắm vai giúp em trở nên như thế nào?*” - Câu 6 ở phiếu khảo sát dành cho học sinh (phụ lục 2) cho thấy đa số học sinh cho rằng hoạt động sắm vai mang lại nhiều thay đổi tích cực cho học sinh. Phần lớn học sinh lựa chọn các nội dung như: tự tin hơn khi tham gia học tập, giao tiếp tốt hơn với bạn bè và thầy cô, biết cư xử đúng mực trong các tình huống, hiểu bài học đạo đức rõ hơn và hứng thú hơn với giờ học Đạo đức. Tiêu biểu, có nhiều học sinh cho rằng hoạt động sắm vai giúp các em biết đặt mình vào vị trí của người khác và biết hợp tác với bạn khi làm việc nhóm. Điều này cho thấy phương pháp sắm vai không chỉ giúp học sinh phát triển nhận thức mà còn góp phần hình thái độ, hành vi tích cực và các kỹ năng xã hội cần thiết,

** Khả năng xử lý tình huống của học sinh*

Ở câu hỏi “*Sau khi tham gia sắm vai, em có biết cách xử lý đúng trong các tình huống trong cuộc sống không?*” - Câu 7. Phiếu khảo sát dành cho học sinh (phụ lục 2), kết quả thu được thể hiện trong biểu đồ sau:

Biểu đồ 1.12. Khả năng xử lý tình huống của học sinh sau khi tham gia hoạt động sắm vai



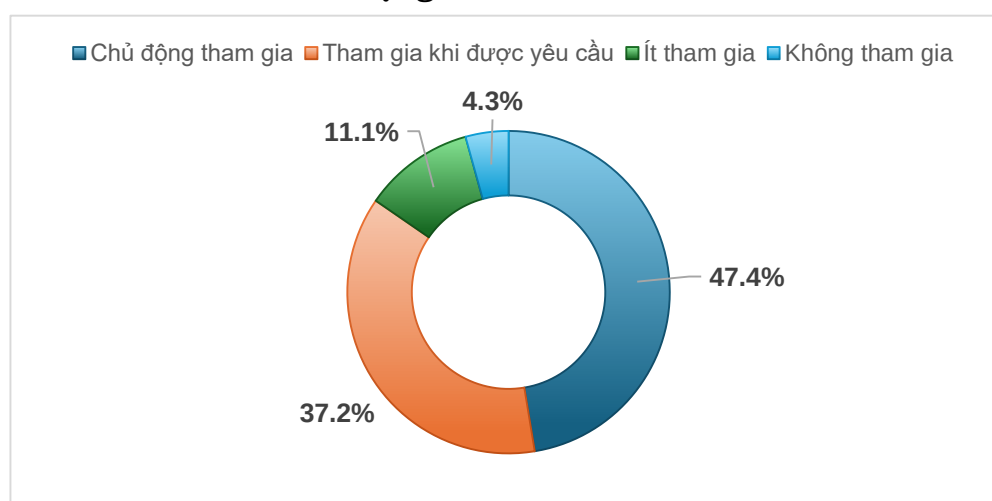
Kết quả từ biểu đồ trên cho thấy có 210/506 học sinh (chiếm 41,5%) lựa chọn “Rất biết”, 205/506 học sinh (chiếm 40,5%) lựa chọn “Biết”, 68/506 học sinh (chiếm 13,4%) lựa chọn “Bình thường” và 23/506 học sinh (chiếm 4,6%) lựa chọn “Chưa biết”.

Tôi thấy phần lớn học sinh đã có khả năng nhận biết và xử lý đúng các tình huống đạo đức sau khi tham gia hoạt động sắm vai. Đây là minh chứng cho hiệu quả của phương pháp sắm vai trong việc giáo dục hành vi và hình thành cách ứng xử phù hợp cho học sinh tiểu học.

** Mức độ tham gia của học sinh trong hoạt động sắm vai*

Ở câu hỏi “*Khi tham gia hoạt động sắm vai, em thường...*” - Câu 7. Phiếu khảo sát dành cho học sinh (phụ lục 2), kết quả thu được thể hiện trong biểu đồ sau:

Biểu đồ 1.13. Mức độ chủ động tham gia của học sinh trong hoạt động sắm vai



Kết quả biểu đồ trên cho thấy có 240/506 học sinh (chiếm 47,4%) lựa chọn “Chủ động tham gia”, 188/506 học sinh (chiếm 37,2%) lựa chọn “Tham gia khi được yêu cầu”, 56/506 học sinh (chiếm 11,1%) lựa chọn “Ít tham gia” và 22/506 học sinh (chiếm 4,3 %) lựa chọn “Không tham gia”.

Kết quả trên thể hiện đa số học sinh tích cực tham gia hoạt động sắm vai. Tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh chưa thực sự chủ động, còn phụ thuộc vào sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên. Vì vậy, giáo viên cần có biện pháp khuyến khích, động viên để tất cả học sinh đều được tham gia và trải nghiệm hoạt động học tập.

Nhìn chung, kết quả khảo sát giáo viên và học sinh cho thấy phương pháp sắm vai được đánh giá tích cực và có nhiều ưu thế trong dạy học môn Đạo

đức lớp 3. Đa số giáo viên nhận thức được vai trò của phương pháp sắm vai trong việc tạo hứng thú học tập, giúp học sinh trải nghiệm các tình huống đạo đức và rèn luyện các kỹ năng cần thiết. Đồng thời, phần lớn học sinh bày tỏ sự hứng thú với hoạt động sắm vai, mong muốn được tham gia nhiều hơn và cho rằng phương pháp này giúp các em dễ hiểu bài học cũng như biết cách xử lý các tình huống trong cuộc sống. Những kết quả trên cho thấy phương pháp sắm vai có tính khả thi và phù hợp để vận dụng trong dạy học môn Đạo đức lớp 3.

Kết luận chương 1

Chương 1 của khoá luận đã trình bày những cơ sở lí luận và thực tiễn liên quan đến việc sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3. Trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu, đề tài làm rõ khái niệm, đặc trưng và vai trò của phương pháp sắm vai, qua đó khẳng định đây là phương pháp dạy học tích cực, có khả năng tạo điều kiện cho học sinh được trải nghiệm, nhập vai và thể hiện hành vi đạo đức trong các tình huống cụ thể.

Bên cạnh đó, chương cũng đã khái quát về năng lực giao tiếp và quá trình phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học, làm rõ vai trò và ý nghĩa của năng lực này trong việc hình thành và phát triển nhân cách, cũng như trong quá trình học tập và giao tiếp xã hội của học sinh.

Mặt khác, chương đã phân tích vị trí, đặc điểm của môn Đạo đức lớp 3 trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đồng thời làm rõ nội dung, vị trí và mục tiêu của các chủ đề trong Chương trình môn Đạo đức lớp 3, đặc biệt là hai chủ đề “Ham học hỏi” và “Giữ lời hứa” thuộc bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống. Đây là cơ sở quan trọng để lựa chọn nội dung phù hợp cho việc vận dụng phương pháp sắm vai trong dạy học.

Thêm vào đó, chương đã làm rõ sự chuyển biến trong nhận thức và nhân cách của học sinh lớp 3. Với trí tưởng tượng phong phú và nhu cầu giao tiếp nhóm cao, các em là đối tượng rất phù hợp để triển khai phương pháp sắm vai. Tuy nhiên, do đặc tính hiếu động và khả năng tập trung chưa ổn định, việc tổ chức cần có sự định hướng chặt chẽ từ giáo viên để đảm bảo hoạt động sắm vai không chỉ dừng lại ở tính chất vui chơi mà thực sự đạt được các mục tiêu giáo dục đạo đức và phát triển năng lực giao tiếp.

Bên cạnh cơ sở lí luận, kết quả khảo sát thực trạng cho thấy việc đổi mới phương pháp dạy học môn Đạo đức tại địa bàn nghiên cứu là cần thiết. Mặc dù giáo viên đã bước đầu nhận thức được tầm quan trọng của việc phát triển năng lực cho học sinh, song mức độ vận dụng phương pháp sắm vai còn hạn chế và hiệu quả đạt được chưa thật sự rõ rệt.

Như vậy, những nội dung được trình bày trong chương 1 đã tạo cơ sở lý luận vững chắc cho việc nghiên cứu và sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3. Trên cơ sở đó, chương 2 của khoá luận tập trung làm rõ việc sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học thông qua các chủ đề “Ham học hỏi” và “Giữ lời hứa”, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả dạy học môn Đạo đức ở tiểu học.

Chương 2
SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP SẮM VAI
TRONG DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 3
CHO CHỦ ĐỀ “HAM HỌC HỎI” VÀ “GIỮ LỜI HỨA”

2.1. Nguyên tắc vận dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3

Phương pháp sắm vai là một trong những phương pháp dạy học tích cực, giúp học sinh tiểu học được tham gia vào các tình huống đạo đức thông qua việc nhập vai, từ đó hình thành nhận thức, thái độ và hành vi đúng đắn. Tuy nhiên, để việc vận dụng phương pháp này trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 đạt hiệu quả, cần đảm bảo một số nguyên tắc cơ bản sau:

2.1.1. Nguyên tắc 1: Đảm bảo mục tiêu giáo dục đạo đức

Trong định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã nhấn mạnh rằng, dạy học môn Đạo đức ở tiểu học thì mục tiêu giáo dục không chỉ dừng lại ở việc trang bị tri thức, mà quan trọng hơn là góp phần hình thành cho học sinh những phẩm chất và năng lực cần thiết, giúp các em có thái độ đúng đắn và hành vi phù hợp với các chuẩn mực xã hội.

Trước hết, mục tiêu giáo dục đạo đức bao gồm ba thành tố cơ bản:

- Nhận thức đạo đức: Học sinh hiểu được đúng sai, nên hay không nên.
- Thái độ đạo đức: Hình thành sự đồng tình hoặc không đồng tình với hành vi.
- Hành vi đạo đức: Biết vận dụng trong thực tiễn cuộc sống.

Vì vậy, mọi hoạt động sắm vai cần hướng tới việc giúp học sinh đạt được ba thành tố này, tránh tình trạng dừng lại ở hoạt động đóng vai mang tính hình thức, chưa chuyên sâu.

Bên cạnh đó, phương pháp sắm vai đóng vai trò quan trọng việc thực hiện mục tiêu giáo dục đạo đức. Thông qua việc giúp học sinh nhập vai vào các tình huống giả định gần gũi với đời sống, học sinh có cơ hội đặt mình vào những vị trí khác nhau để suy nghĩ, cảm nhận và đánh giá hành vi, từ đó hình thành nhận thức và niềm tin đạo đức một cách tự nhiên. Quá trình này không chỉ giúp học sinh hiểu được nội dung bài học một cách cụ thể mà còn tạo điều kiện cho các em trải nghiệm cảm xúc, phát triển sự đồng cảm và từng bước hình thành chuẩn mực hành vi đúng đắn.

Tuy nhiên, nếu không có sự định hướng rõ ràng về mục tiêu, hoạt động sắm vai dễ bị lệch hướng, không khai thác được hết giá trị giáo dục mà chỉ mang tính giải trí đơn thuần. Vì vậy, để đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu giáo dục đạo đức, việc tổ chức cần được định hướng rõ ràng ngay từ khâu thiết kế bài học. Cụ thể, giáo viên cần xác định trước những những chuẩn mực đạo đức trọng tâm cần hình thành cho học sinh, từ đó xây dựng hoặc lựa chọn những tình huống sắm vai phù hợp với mục tiêu bài học, trong đó có chứa đựng yếu tố lựa chọn hành vi hoặc xung đột đạo đức rõ ràng. Các vai diễn được xây dựng không nhằm mục đích giải trí đơn thuần mà phải gắn chặt với mục tiêu giáo dục của bài học, hướng học sinh đến việc nhận diện hành vi đúng - sai và đưa ra cách ứng xử phù hợp.

Bên cạnh đó, để đạt được mục tiêu giáo dục đạo đức một cách trọn vẹn, hoạt động sắm vai cần được kết hợp với bước thảo luận, nhận xét và rút ra bài học sau khi thực hiện. Đây là giai đoạn quan trọng giúp học sinh chuyển từ trải nghiệm thành nhận thức rõ ràng. Thông qua việc phân tích hành vi đúng - sai và liên hệ với bản thân, học sinh được củng cố thêm niềm tin vào các giá trị đạo đức tích cực và định hướng đúng hành vi cho bản thân trong đời sống thực tiễn.

Như vậy, việc đảm bảo mục tiêu giáo dục đạo đức trong vận dụng phương pháp sắm vai không chỉ thể hiện ở nội dung tình huống hay cách tổ chức hoạt động, mà còn phụ thuộc vào toàn bộ quá trình từ thiết kế, triển khai đến đánh giá và rút ra kết luận. Đây là nguyên tắc quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học môn Đạo đức ở tiểu học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

2.1.2. Nguyên tắc 2: Phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh lớp 3

Học sinh lớp 3 ở bậc tiểu học có những đặc điểm tâm sinh lý đặc thù, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả tiếp nhận và lĩnh hội kiến thức trong quá trình học tập môn Đạo đức. Về mặt tư duy thì ở giai đoạn này các em có tư duy trực quan là chủ yếu, khả năng tư duy trừu tượng còn hạn chế. Các em tiếp nhận kiến thức tốt hơn thông qua hình ảnh, tình huống cụ thể và hoạt động thực hành hơn là các khái niệm mang tính lí luận. Nên phương pháp sắm vai với đặc điểm “học thông qua trải nghiệm tình huống” rất phù hợp, giúp học sinh dễ hiểu và dễ ghi nhớ nội dung bài học.

Bên cạnh đó, khả năng chú ý và ghi nhớ của học sinh ở giai đoạn này còn chưa bền vững, dễ bị phân tán bởi yếu tố bên ngoài. Tuy nhiên, các em lại có xu hướng ghi nhớ tốt những gì gắn với hoạt động thực tiễn và có tính trải nghiệm. Việc tham gia sắm vai giúp học sinh được hoạt động tích cực, từ đó nâng cao khả năng tập trung và ghi nhớ nội dung đạo đức một cách hiệu quả so với việc chỉ nghe giảng thụ động.

Ngoài ra, tưởng tượng của học sinh lớp 3 rất phong phú, dễ hứng thú với các hoạt động mang tính nhập vai, mô phỏng và trải nghiệm tình huống. Các em muốn được tham gia vào các hoạt động học tập mang tính tương tác, giao tiếp và thể hiện bản thân. Tuy nhiên, khả năng kiểm soát cảm xúc và xử lý tình huống đạo đức của học sinh vẫn còn tự phát, chưa ổn định và cần có sự định hướng của giáo viên.

Tình cảm của học sinh lớp 3 thường giàu cảm xúc, dễ đồng cảm và dễ bị cuốn vào các tình huống có nhân vật cụ thể. Các em có khả năng bày tỏ thái độ rõ ràng đối với hành vi đúng - sai, đặc biệt khi đưa vào vai diễn cụ thể.

Xuất phát từ những đặc điểm tâm, sinh lí đó việc vận dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 cần đảm bảo phù hợp về nội dung, hình thức và mức độ phức tạp của tình huống. Các tình huống sắm vai cần được thiết kế đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu, gắn liền với những bối cảnh gần gũi với đời sống hằng ngày của học sinh như ở trường học, gia đình và trong quan hệ bạn bè. Điều này giúp học sinh dễ dàng hình dung, nhập vai và thể hiện hành vi một cách chân thật, tự nhiên.

Thêm vào đó, nhu cầu của học sinh lớp 3 có nhu cầu giao tiếp và tham gia hoạt động nhóm khá cao. Học sinh thích được tương tác, trao đổi và thể hiện bản thân trong tập thể. Phương pháp sắm vai với hình thức hoạt động nhóm, phân vai và trình bày trước lớp tạo điều kiện thuận lợi để học sinh phát triển kỹ năng giao tiếp, hợp tác và ứng xử phù hợp. Xét về nhu cầu học tập, học sinh lớp 3 có xu hướng thích các hoạt động mang tính vui chơi, trải nghiệm và nhập vai hơn là học tập thuần lý thuyết. Từ đó, việc tổ chức sắm vai trong dạy học môn Đạo đức không chỉ phù hợp với tâm lí lứa tuổi mà còn góp phần tạo hứng thú học tập, giúp học sinh tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên và tích cực hơn.

Mặt khác, ngôn ngữ và lời thoại trong các tình huống sắm vai cần phù hợp với vốn từ vựng và khả năng diễn đạt của học sinh lớp 3, tránh sử dụng nội dung quá trừu tượng, phức tạp.

Như vậy, việc đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí học sinh lớp 3 không chỉ giúp hoạt động sắm vai diễn ra hiệu quả mà còn góp phần tạo hứng thú học tập, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Đồng thời, thông qua quá trình nhập vai và trải nghiệm tình huống, học sinh từng bước hình thành nhận thức đúng đắn, thái độ tích cực và hành vi đạo đức phù hợp với chuẩn mực xã hội.

2.1.3. Nguyên tắc 3: Đảm bảo tính tích cực, chủ động của học sinh

Tính tích cực, chủ động của học sinh là một trong những yếu tố quan trọng trong dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực. Tính tích cực được hiểu là mức độ học sinh tham gia hứng thú, tự giác vào các hoạt động học tập; còn tính chủ động thể hiện ở khả năng tự lựa chọn, tự quyết định và tự thực hiện nhiệm vụ học tập của bản thân. Trong dạy học môn Đạo đức, việc vận dụng phương pháp sắm vai cần đặc biệt chú trọng đến việc phát huy hai yếu tố này ở học sinh.

Trong quá trình tổ chức hoạt động sắm vai, học sinh cần được tạo điều kiện tham gia một cách tích cực, chủ động vào các hoạt động học tập như lựa chọn vai diễn, xây dựng lời thoại, thảo luận cách thể hiện nhân vật và xử lí tình huống. Thông qua đó, học sinh không chỉ tiếp nhận kiến thức một chiều mà còn được trực tiếp trải nghiệm, thể hiện suy nghĩ và hành vi của bản thân trong các tình huống đạo đức cụ thể.

Để đảm bảo tính tích cực, chủ động của học sinh, giáo viên cần xác định rõ vai trò của mình trong quá trình dạy học. Giáo viên chủ yếu giữ vai trò tổ chức, hướng dẫn, gợi mở và hỗ trợ khi cần thiết. Đồng thời, giáo viên cần tạo môi trường học tập thân thiện, cởi mở để học sinh mạnh dạn hơn, không còn e ngại khi thể hiện vai diễn hoặc quan điểm cá nhân.

Mặt khác, mức độ tham gia của học sinh trong hoạt động sắm vai cần được đảm bảo xuyên suốt các giai đoạn, từ khâu chuẩn bị đến thực hiện đánh giá và rút kinh nghiệm sau hoạt động. Việc học sinh tham gia đầy đủ các giai đoạn này giúp các em phát huy tối đa khả năng sáng tạo, tư duy độc lập và kĩ năng hợp tác bạn bè.

Như vậy, việc phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong vận dụng phương pháp sắm vai không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả tiếp thu kiến thức mà còn giúp hình thành ở học sinh thái độ học tập tích cực, tinh thần tự giác và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn đời sống.

2.1.4. Nguyên tắc 4: Đảm bảo tính thực tiễn và gắn với trải nghiệm của học sinh

Trong tiến trình dạy học môn Đạo đức ở tiểu học, tính thực tiễn được hiểu là việc nội dung dạy học gắn liền với đời sống hằng ngày của học sinh, bao gồm các tình huống, hành vi và môi trường quen thuộc như lớp học, gia đình và bạn bè. Việc học không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt lí thuyết mà cần thông qua các tình huống cụ thể, hành vi cụ thể và bối cảnh gần gũi với thực tế, từ đó giúp học sinh dễ dàng tiếp nhận tri thức và vận dụng vào cuộc sống.\

Trong quá trình giảng dạy, trải nghiệm có vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh tiểu học. Ở lứa tuổi này học sinh thường hình thành nhận thức đạo đức hiệu quả nhất thông qua chu trình “làm - cảm nhận - hiểu”. Thông qua hoạt động trải nghiệm, các em không chỉ ghi nhớ lâu hơn mà còn hiểu rõ hơn bản chất của hành vi đạo đức, đồng thời dễ dàng chuyển hoá những điều đã học thành hành vi thực tế. Trong đó, phương pháp sắm vai chính là một hình thức tổ chức “trải nghiệm giả lập”, giúp học sinh được đặt vào các tình huống đạo đức cụ thể để xử lí và rút ra bài học.

Việc sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 đòi hỏi giáo viên phải xây dựng các tình huống có tính thực tiễn cao, xuất phát từ những vấn đề quen thuộc trong đời sống hằng ngày của các em như các mối quan hệ trong lớp học, trong gia đình hoặc các tình huống giao tiếp đơn giản hằng ngày. Chú ý tránh những tình huống xa lạ, trừu tượng hoặc mang tính “diễn kịch” không gắn với thực tế, vì sẽ làm giảm hiệu quả giáo dục của phương pháp.

Bên cạnh đó, các tình huống sắm vai cần đảm bảo mức độ gần gũi, phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh lớp 3. Các em cần được đặt vào những tình huống mà bản thân đã từng gặp hoặc có khả năng gặp trong cuộc sống, từ đó dễ dàng liên hệ với trải nghiệm cá nhân. Khi đó, học sinh mới có thể nhập vai một cách tự nhiên, bộc lộ suy nghĩ và hiểu sâu hơn về hành vi đạo đức cần hình thành.

Mặt khác, sau khi tổ chức hoạt động sắm vai, giáo viên cần tổ chức cho học sinh thảo luận, rút kinh nghiệm và liên hệ với bản thân. Đây là bước quan trọng giúp chuyển hoá trải nghiệm trong quá trình sắm vai thành nhận thức và hành vi đạo đức đúng đắn. Thông qua quá trình “trải nghiệm - nhận thức - hành

vi”, học sinh không chỉ hiểu bài một cách sâu sắc mà còn có khả năng vận dụng vào thực tiễn cuộc sống một cách hiệu quả.

Tóm lại, việc đảm bảo tính thực tiễn gắn với trải nghiệm của học sinh trong phương pháp sắm vai góp phần nâng cao hiệu quả dạy học môn Đạo đức lớp 3, đồng thời giúp học sinh hình thành và phát triển các phẩm chất đạo đức phù hợp với yêu cầu giáo dục tiểu học hiện nay.

2.1.5. Nguyên tắc 5: Đảm bảo phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh

Trong dạy học môn Đạo đức lớp 3, việc vận dụng phương pháp sắm vai trong dạy học không chỉ nhằm giúp học sinh lĩnh hội kiến thức đạo đức mà còn hướng tới mục tiêu quan trọng hơn là phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh. Đây là một trong những năng lực cốt lõi được xác định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành nhân cách và khả năng ứng xử xã hội của học sinh tiểu học. Vì vậy, nguyên tắc đảm bảo phát triển năng lực giao tiếp cần được xem là một mục tiêu xuyên suốt trong quá trình thiết kế và tổ chức hoạt động sắm vai.

Trước hết, việc đảm bảo phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động sắm vai được thể hiện ở việc tạo ra môi trường giao tiếp tích cực, trong đó học sinh được tham gia vào các tình huống có vấn đề gần gũi với đời sống. Thông qua việc nhập vai, học sinh không chỉ thể hiện lời nói mà còn được rèn luyện khả năng diễn đạt ý kiến, lắng nghe, phản hồi và phối hợp với bạn học. Theo quan điểm về năng lực giao tiếp, đây là sự kết hợp giữa năng lực ngôn ngữ, năng lực xã hội và năng lực chiến lược, giúp người học sử dụng ngôn ngữ phù hợp trong từng bối cảnh giao tiếp cụ thể.

Thứ hai, phương pháp sắm vai cần được tổ chức theo hướng tăng cường tương tác hai chiều và đa chiều giữa học sinh với học sinh, giữa học sinh với giáo viên và giữa các vai diễn trong tình huống. Trong quá trình tổ chức, giáo viên không đóng vai trò truyền đạt một chiều mà là người định hướng, hỗ trợ và điều phối hoạt động giao tiếp của học sinh. Việc học sinh được trao đổi, tranh luận, thuyết phục hoặc bày tỏ quan điểm trong vai diễn sẽ góp phần trực tiếp phát triển khả năng sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.

Thứ ba, cần chú trọng khai thác năng lực giao tiếp trong toàn bộ tiến trình tổ chức hoạt động sắm vai, bao gồm trước, trong và sau hoạt động. Trước

khi sắm vai, học sinh học sinh ôn luyện lại phần nội dung và cách sử dụng ngôn ngữ giao tiếp đã được chuẩn bị, nhằm đảm bảo phù hợp với vai diễn. Trong quá trình thực hiện, các em phải vận dụng linh hoạt lời nói, cử chỉ, thái độ để thể hiện nhân vật. Sau hoạt động, việc thảo luận, nhận xét và rút kinh nghiệm giúp học sinh củng cố khả năng diễn đạt, đồng thời điều chỉnh cách giao tiếp cho phù hợp hơn. Như vậy, năng lực giao tiếp không chỉ được hình thành trong hành động mà còn được phát triển thông qua quá trình đánh giá và điều chỉnh.

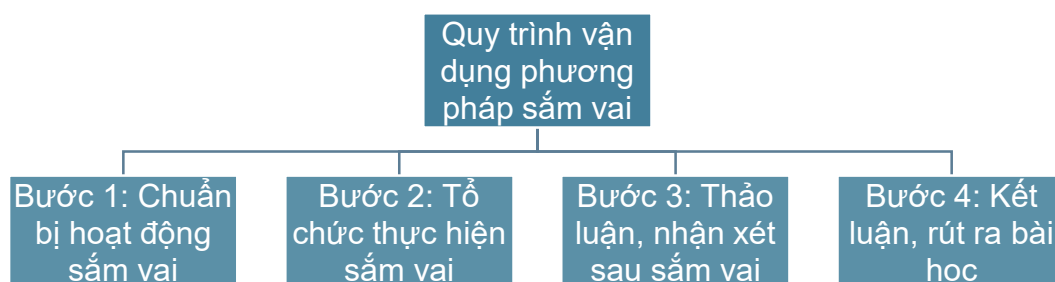
Thứ tư, việc đảm bảo phát triển năng lực giao tiếp còn đòi hỏi giáo viên phải lựa chọn tình huống sắm vai có tính giao tiếp cao, phản ánh rõ các mối quan hệ xã hội trong đời sống học sinh lớp 3 như quan hệ bạn bè, thầy cô, gia đình. Các tình huống này cần tạo điều kiện để học sinh thể hiện cảm xúc, quan điểm và cách ứng xử của bản thân, từ đó hình thành khả năng giao tiếp tự tin, chủ động và phù hợp với chuẩn mực đạo đức.

Như vậy, việc chú trọng phát triển năng lực giao tiếp thông qua hoạt động sắm vai không chỉ giúp học sinh rèn luyện kỹ năng giao tiếp mà còn nâng cao hiệu quả dạy học môn Đạo đức lớp 3.

Tóm lại, việc sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 cần tuân thủ các nguyên tắc cơ bản nhằm đảm bảo hiệu quả giáo dục. Các nguyên tắc có mối quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động dạy học. Đây là cơ sở quan trọng để giáo viên vận dụng phương pháp sắm vai một cách phù hợp và hiệu quả trong thực tiễn giảng dạy.

2.2. Quy trình vận dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3

Trên cơ sở các nguyên tắc đã xác định, việc vận dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 cần được tổ chức theo một quy trình cụ thể nhằm đảm bảo hiệu quả giáo dục. Quy trình này bao gồm các bước từ chuẩn bị, tổ chức thực hiện đến thảo luận và rút ra bài học, giúp học sinh không chỉ tham gia trải nghiệm mà còn hình thành nhận thức và hành vi đạo đức phù hợp. Quy trình vận dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 được xây dựng gồm 4 bước và được minh họa dưới sơ đồ minh họa sau:



2.2.1. Bước 1: Chuẩn bị hoạt động sắm vai

Chuẩn bị là bước đầu tiên, có ý nghĩa quan trọng quyết định đến hiệu quả của hoạt động sắm vai.

- Xác định mục tiêu bài học

Trước hết, giáo viên cần xác định rõ mục tiêu của bài học, đặc biệt là mục tiêu giáo dục đạo đức cần đạt được. Đây là cơ sở để lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức hoạt động sắm vai phù hợp.

- Xây dựng tình huống sắm vai

Trên cơ sở đó, giáo viên xây dựng các tình huống sắm vai phù hợp với nội dung bài học và đặc điểm tâm, sinh lí của học sinh lớp 3; đảm bảo tính gần gũi, thực tiễn và có ý nghĩa giáo dục.

- Chia nhóm, phân vai và giao nhiệm vụ

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh chuẩn bị từ trước tiết học nhằm hoạt động diễn ra thuận lợi và đạt hiệu quả hơn. Giáo viên có thể chia nhóm, phân vai và hướng dẫn học sinh tìm hiểu nội dung tình huống, lời thoại của nhân vật

- Hướng dẫn học sinh luyện tập và chuẩn bị đạo cụ

Giáo viên có thể đồng hành cùng học sinh luyện tập trước. Đồng thời, giáo viên khuyến khích học sinh chuẩn bị thêm một số đạo cụ đơn giản hoặc trang phục phù hợp với vai diễn để tăng tính sinh động cho hoạt động. Việc chuẩn bị trước không chỉ giúp tiết kiệm thời gian trên lớp, hạn chế tình trạng chây ão giáo án mà còn tạo điều kiện để học sinh luyện tập, phối hợp với các thành viên trong nhóm và tự tin hơn khi tham gia sắm vai.

- Chuẩn bị câu hỏi và cách tổ chức

Bên cạnh việc xây dựng tình huống, giáo viên cần chuẩn bị hệ thống câu hỏi gợi mở nhằm định hướng cho học sinh trong quá trình thảo luận sau khi sắm vai. Đồng thời, giáo viên cần dự kiến cách tổ chức lớp học, phân chia nhóm

và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để hoạt động diễn ra thuận lợi. Đối với học sinh, các em cần được giới thiệu rõ yêu cầu của hoạt động, hiểu được nhiệm vụ và vai trò của mình khi tham gia sắm vai.

2.2.2. Bước 2: Tổ chức cho học sinh thực hiện sắm vai

Sau khi hoàn thành khâu chuẩn bị, giáo viên cần tiến hành tổ chức cho học sinh thực hiện hoạt động sắm vai. Đây là bước giúp học sinh trực tiếp tham gia trải nghiệm, vận dụng hiểu biết và thể hiện cách ứng xử trong các tình huống cụ thể.

- Giao nhiệm vụ cho các nhóm

Giáo viên có thể chia lớp thành các nhóm nhỏ và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm, bao gồm việc lựa chọn vai diễn, xây dựng lời thoại và cách thể hiện tình huống.

- Thực hiện hoạt động sắm vai

Trong bước này, học sinh được thảo luận, trao đổi và thống nhất cách thể hiện vai diễn, qua đó phát huy tính tích cực và chủ động trong học tập. Giáo viên đóng vai trò quan sát, hỗ trợ và hướng dẫn khi cần thiết, tránh can thiệp quá sâu vào hoạt động của học sinh. Sau khi chuẩn bị, các nhóm tiến hành trình bày phân sắm vai trước lớp.

2.2.3. Bước 3: Thảo luận, nhận xét sau sắm vai

Sau khi các nhóm hoàn thành phần thể hiện, giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận và nhận xét về các tình huống đã được trình bày. Đây là bước quan trọng giúp học sinh phân tích và đánh giá hành vi đạo đức trong tình huống cụ thể.

- Thảo luận về nội dung tình huống

Thông qua hệ thống câu hỏi gợi mở của giáo viên, học sinh được khuyến khích trao đổi, thảo luận về hành vi của các nhân vật trong tình huống. Học sinh xác định những hành vi đúng, hành vi chưa phù hợp và bày tỏ ý kiến cá nhân về cách xử lý tình huống.

- Nhận xét về phần sắm vai

Sau quá trình thảo luận, học sinh tiến hành nhận xét về phần thể hiện của các nhóm. Nội dung nhận xét có thể tập trung vào cách thể hiện vai diễn, lời nói, cử chỉ, thái độ và cách xử lý tình huống của các nhân vật. Qua đó, học sinh có cơ hội học hỏi lẫn nhau và hiểu rõ hơn nội dung bài học.

2.2.4. Bước 4: Kết luận và rút ra bài học đạo đức

- Tổng kết và rút ra bài học đạo đức

Trên cơ sở các ý kiến của học sinh, giáo viên tiến hành tổng kết và rút ra bài học đạo đức một cách rõ ràng, cụ thể. Giáo viên cần khẳng định những hành vi đúng, chỉ ra những hành vi chưa phù hợp và định hướng cách ứng xử đúng trong các tình huống tương tự.

- Liên hệ và vận dụng

Bên cạnh đó, giáo viên cần hướng dẫn học sinh liên hệ với bản thân, từ đó hình thành ý thức vận dụng các chuẩn mực đạo đức vào thực tiễn cuộc sống hằng ngày. Đây là bước quan trọng giúp chuyển hoá những trải nghiệm trong hoạt động sắm vai thành nhận thức và hành vi đạo đức bền vững.

Như vậy, quy trình vận dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 được xây dựng theo các bước logic, chặt chẽ, đảm bảo sự tham gia tích cực của học sinh và định hướng rõ ràng về mục tiêu giáo dục. Việc thực hiện đầy đủ các bước trong quy trình sẽ góp phần nâng cao hiệu quả dạy học, giúp học sinh hình thành và phát triển các phẩm chất đạo đức cần thiết.

2.3. Thiết kế minh hoạ kế hoạch bài dạy có sử dụng phương pháp sắm vai cho chủ đề “Ham học hỏi” và chủ đề “Giữ lời hứa”

2.3.1. Kế hoạch bài dạy có sử dụng phương pháp sắm vai cho chủ đề “Ham học hỏi”

Phương pháp sắm vai có thể được vận dụng linh hoạt trong các hoạt động dạy học như khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng. Trong đó, ở chủ đề này, phương pháp sắm vai được tập trung sử dụng chủ yếu ở hoạt động khám phá và luyện tập nhằm tạo điều kiện cho học sinh được nhập vai, tiếp cận tình huống và thực hành xử lý các tình huống giao tiếp. Qua đó, học sinh không chỉ hiểu nội dung bài hơn mà còn rèn luyện kỹ năng giao tiếp và hình thành vi đạo đức phù hợp. Kế hoạch bài dạy dưới đây chỉ mang tính chất tham khảo, khuyến khích giáo viên chỉ dùng phương pháp này cho một hoạt động dạy học nhằm đảm bảo thời lượng và nâng cao hiệu quả tổ chức dạy học.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 3
(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)
CHỦ ĐỀ 3: HAM HỌC HỎI
BÀI 4: HAM HỌC HỎI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Sau bài học này, HS sẽ:
 - + Nêu được một số biểu hiện của ham học hỏi.
 - + Nêu được lợi ích của ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.
 - + Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.
 - + Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

2. Năng lực chung

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

3. Phẩm chất

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học trong học tập và cuộc sống hằng ngày.
- Phẩm chất trách nhiệm: Học sinh có ý thức thực hiện nhiệm vụ học tập, tích cực tìm tòi, học hỏi kiến thức thức mới và hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập được giao.

II. CHUẨN BỊ

- SGK, SGV môn Đạo đức lớp 3,
- Tranh ảnh, câu chuyện, bài hát,... những ví dụ thực tế gắn với chủ đề.
- Máy tính, máy chiếu, bài giảng điện tử.
- Thẻ mặt cười, thẻ mặt mếu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động. - Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới. - Thời gian: 3 - 5 phút. - PP/ KTDH: Trực quan, vấn đáp.	

- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS hát/ nghe/ xem video bài hát “Vì sao lại thế”. (sáng tác: Lưu Hà An) - GV đặt câu hỏi: Bài hát muốn nhắn nhủ chúng ta điều gì? - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài: Việc thường xuyên đặt câu hỏi, tìm hiểu xung quanh thể hiện sự ham học hỏi. Vậy ham học hỏi là gì và vì sao chúng ta cần ham học hỏi? Hôm nay cô và các em cùng tìm hiểu bài 4: Ham học hỏi.	- HS hát/ nghe/ xem video. - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi: Bài hát muốn nhắn nhủ chúng ta hãy ham học hỏi, thường xuyên đặt câu hỏi để khám phá và hiểu biết nhiều hơn về thế giới xung quanh. - HS lắng nghe.
2. Khám phá. 2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu biểu hiện của ham học hỏi. - Mục tiêu: HS nêu được các biểu hiện của ham học hỏi. - Thời gian: 5 - 10 phút. - PP/ KTDH: Thảo luận nhóm, vấn đáp. - Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, đọc tình huống kết hợp quan sát tranh trong SGK. 1 Tìm hiểu biểu hiện của ham học hỏi Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  1 An luôn chú ý nghe giảng, cố điều gì chưa hiểu, bạn mạnh dạn hỏi thầy cô, bố mẹ và bạn bè. 2 Hùng rất ham đọc sách để mở rộng thêm sự hiểu biết cho bản thân. 	- HS thực hiện.



3 Tuấn thích làm việc theo nhóm để học hỏi và hỗ trợ các bạn.

4 Ngọc thích tìm hiểu và đặt câu hỏi về mọi thứ xung quanh mình.



- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi:

+ Hãy nêu những biểu hiện của ham học hỏi qua các bức tranh.

+ Em còn biết những biểu hiện nào khác của việc ham học hỏi?

- GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, kết luận: Ham học hỏi được thể hiện qua nhiều hành vi khác nhau như chú ý lắng nghe, mạnh dạn đặt câu hỏi khi chưa hiểu

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận:

+ Những biểu hiện của tình thần ham học hỏi qua các bức tranh trên là: Chú ý lắng nghe và mạnh dạn đặt câu hỏi về những điều mà mình chưa hiểu, ham đọc sách, thích làm việc nhóm để học hỏi và hỗ trợ các bạn và thích tìm hiểu và đặt câu hỏi về mọi thứ xung quanh.

+ Những biểu hiện khác của việc ham học hỏi là: tập trung nghe cô giáo giảng bài, quan sát, lắng nghe những biểu tượng trong cuộc sống,...

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe.

bài hay ham đọc sách,... Những biểu hiện này giúp các em mở rộng hiểu biết và học tập ngày càng tiến bộ. Vì vậy, mỗi học sinh cần rèn luyện tinh thần ham học hỏi trong học tập và cuộc sống.	
2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu lợi ích của ham học hỏi - Mục tiêu: HS nêu được lợi ích của ham học hỏi. - Thời gian: 5 - 10 phút. - PP/ KTDH: Sắm vai, thảo luận nhóm, vấn đáp. - Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS đọc thầm câu chuyện “Cậu học trò nghèo ham học hỏi”. Cậu học trò nghèo ham học hỏi Vào đời vua Trần Thái Tông, có một gia đình nghèo sinh được cậu con trai, đặt tên là Nguyễn Hiền. Vì nhà nghèo nên cậu phải bỏ học giữa chừng. Ban ngày, đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào, cậu cũng đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ. Tối đến, cậu đợi bạn học thuộc bài mới mượn vở về học. Mỗi lần có kì thi ở trường, cậu làm bài vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ. Thế rồi vua mở khoa thi. Cậu bé nghèo ngày nào đỗ Trạng nguyên. Ông Trạng khi ấy mới mười ba tuổi. Đó là Trạng nguyên trẻ nhất của nước Nam ta. <i>(Theo Trình Đường, Tiếng Việt 4, Tập một, NXB Giáo dục, 2000, tr. 104)</i> - GV chia lớp thành các nhóm. (2-3 HS/ nhóm) - GV yêu cầu HS thể hiện phần sắm vai đã được các nhóm luyện tập và chuẩn bị từ trước nhằm tìm hiểu về tinh thần ham học hỏi của nhân vật Nguyễn Hiền. - GV hướng dẫn phân vai trong nhóm: + 1 HS đóng vai Nguyễn Hiền. + 1 HS đóng vai người học. (bạn học/ phóng viên) - GV hướng dẫn nội dung sắm vai: + Người hỏi đặt câu hỏi:	- HS đọc thầm câu chuyện. - HS làm việc theo nhóm. (2-3 HS/ nhóm) - HS thực hiện. - HS phân vai trong nhóm: + 1 HS đóng vai Nguyễn Hiền. + 1 HS đóng vai người học. (bạn học/ phóng viên) - HS thực hiện sắm vai, trả lời câu hỏi dựa vào nội dung câu chuyện:

● Tinh thần ham học của bạn được thể hiện như thế nào? ● Việc ham học hỏi đã mang lại cho bạn điều gì? + HS đóng vai Nguyễn Hiền trả lời dựa vào nội dung câu chuyện. - GV cho HS chuẩn bị. (2-3 phút) - GV mời 1-2 nhóm lên trình bày trước lớp. - GV tổ chức cho HS nhận xét. - GV nhận xét, bổ sung và chuẩn hoá kiến thức. - GV kết luận: Nguyễn Hiền rất ham học hỏi và nhờ đó đã học tốt, đạt kết quả cao. Các em cần noi gương bạn để học tập tốt hơn.	+ Tinh thần ham học hỏi của Nguyễn Hiền được thể hiện qua việc: ban ngày, đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào cậu cũng đứng ngoài nghe giảng nhờ. Tối đến, đợi bạn học xong bài, cậu mượn vở về học, làm bài thi vào lá chuối khô, nhờ thầy chấm hộ. + Việc ham học hỏi giúp chúng ta thêm hiểu biết và đạt được kết quả tốt trong học tập. - HS thực hiện sắm vai theo phân công. - Đại diện 1-2 nhóm trình bày. - HS nhận xét. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: Giúp HS củng cố kiến thức và hình thành kỹ năng bày tỏ ý kiến, nhận xét hành vi, xử lý tình huống cụ thể. - Thời gian: 15 - 20 phút. - PP/ KTDH: Sắm vai, thảo luận nhóm, vấn đáp. - Cách tiến hành:	
Bài tập 1: Bày tỏ ý kiến. - GV yêu cầu HS quan sát tranh và đọc các ý kiến trong SGK.	- HS quan sát tranh và đọc các ý kiến trong SGK.

1 Em tán thành hoặc không tán thành với ý kiến của bạn nào? Vì



- GV chia lớp thành 4 nhóm.(mỗi nhóm phụ trách một nhân vật: Khôi, Trang, Đạt, Hà)
- GV yêu cầu HS thể hiện phần sắm vai đã được các nhóm chuẩn bị và luyện tập từ trước nhằm trình bày ý kiến và giải thích lí do của từng nhân vật.
- GV cho HS thảo luận, chuẩn bị trong thời gian quy định.
- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày.
- Sau mỗi lượt trình bày, GV yêu cầu HS bày tỏ quan điểm về ý kiến của nhân vật và nêu lí do.

- HS làm việc theo nhóm.
- HS nhận vai.
- HS thảo luận trong nhóm, chuẩn bị nội dung sắm vai:
 - + Nêu lại ý kiến của nhân vật.
 - + Giải thích lí do.
- HS thực hiện sắm vai, trình bày ý kiến của nhân vật trước lớp.
- HS bày tỏ quan điểm (đồng ý/ không đồng ý) và giải thích lí do:
 - + Nhận ra ý kiến tán thành của hai bạn: Trang và Đạt, ý kiến không tán thành của hai bạn: Khôi và Hà.
 - + Giải thích:
 - Ý kiến của bạn Khôi: Không tán thành vì: Học hỏi từ người khác không phải là thiếu tự tin mà là mở rộng sự hiểu biết cho bản thân.
 - Ý kiến của bạn Trang: Tán thành vì: Ham học hỏi sẽ giúp chúng ta thêm

- GV nhận xét, bổ sung và điều chỉnh những ý kiến chưa phù hợp. - GV kết luận, chuẩn hoá kiến thức: Cần ham học hỏi từ nhiều người và nhiều nguồn khác nhau để ngày càng tiến bộ hơn. Bài tập 2: Nhận xét thái độ, hành vi của các bạn trong tranh. - GV yêu cầu HS quan sát tranh SGK trang 24, 25 và thực hiện yêu cầu: Em đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, hành vi của bạn nào trong các tranh dưới đây? Vì sao? Con quan sát và làm theo mẹ nhé! Con nhìn mẹ làm đã thấy khó rồi. Chắc con không làm được đâu ạ! Mình chưa hiểu bài này, nhưng nếu hỏi lại sẽ bị chê là kém cỏi.	hiều thêm nhiều kiến thức mới, nhờ đó sẽ tiến bộ hơn trong học tập. ● Ý kiến của bạn Đạt: Tán thành vì: Nếu chịu khó quan sát và tìm hiểu, chúng ta sẽ học hỏi được rất nhiều kiến thức bổ ích về thế giới xung quanh mình. ● Ý kiến của bạn Hà: Không tán thành vì: Chúng ta nên học hỏi từ bất kì ai, miễn là ở họ có những điều hay đáng để cho chúng ta học hỏi. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS quan sát và thực hiện yêu cầu.
--	---

- GV phát cho mỗi HS 2 thẻ: + Thẻ mặt cười: Đồng tình. + Thẻ mặt mếu: Không đồng tình. - GV hướng dẫn HS giơ thẻ (đồng tình/ không đồng tình) và nhận xét thái độ, hành vi của nhân vật. - GV lần lượt nêu từng ý kiến. - GV yêu cầu HS giơ thẻ quan điểm, đồng thời giải thích lí do.	- HS nhận thẻ. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, suy nghĩ. - HS giơ thẻ quan điểm phù hợp với từng ý kiến: + Thẻ mặt cười với tranh 3 và tranh 4, thẻ mặt mếu với tranh 1 và tranh 2. + Giải thích: ● Tranh 1: Bạn chưa ham học hỏi vì ngại khó và không chịu quan sát cách làm từ mẹ để học hỏi và làm theo. ● Tranh 2: Bạn chưa ham học hỏi vì ngại hỏi người khác về những điều mình chưa biết, như vậy sẽ khó có thể tiến bộ được. ● Tranh 3: Bạn là người ham học hỏi vì thích tự khám phá, tìm hiểu những điều mới mẻ từ những cuốn sách.
---	---

- GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, kết luận: Cần tích cực ham học hỏi, không ngại khó, mạnh dạn hỏi và học từ mọi người để tiến bộ hơn. Bài tập 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn. - GV cho 1 HS đọc 2 tình huống. - GV yêu cầu HS thể hiện phần sắm vai đã được chuẩn bị và luyện tập từ trước nhằm thể hiện cách ứng xử phù hợp trong các tình huống. - GV chia lớp thành 2 nhóm: + Nhóm 1: Tình huống 1: Trong giờ học, em có điều thắc mắc muốn hỏi cô giáo nhưng đã hết giờ. + Nhóm 2: Tình huống 2: Em rất thích học Toán nhưng lại không có tiền mua sách tham khảo để tìm hiểu thêm về các bài toán hay. - GV hướng dẫn HS: + Xây dựng đoạn hội thoại ngắn. (1-2 phút) + Thể hiện cách ứng xử phù hợp. + Lời nói lễ phép, rõ ràng. - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày.	● Tranh 4: Bạn là người ham học hỏi vì luôn chủ động giao lưu, học hỏi từ các bạn khác. - HS khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe. - 1 HS đọc. - HS lắng nghe thực hiện.. - HS nhận nhiệm vụ của nhóm mình. - HS làm việc nhóm, xây dựng tình huống và phân vai. - HS thực hiện sắm vai trước lớp, đưa ra cách xử lý phù hợp: + Tình huống 1: Em có thể lựa chọn thời điểm thích hợp như cuối giờ học để nhờ cô giáo giải đáp. + Tình huống 2: Em có thể học hỏi từ các bạn trong lớp có cùng sở thích học Toán với
--	--

- Sau mỗi lượt trình bày, GV yêu cầu HS nhận xét cách xử lí của bạn (phù hợp/ chưa phù hợp) và nêu lí do; đồng thời nêu cách làm khác nếu có. - GV nhận xét, kết luận: Trong học tập, khi gặp điều chưa hiểu, các em cần mạnh dạn hỏi và tìm cách học hỏi thêm. Dù hoàn cảnh khó khăn, các em vẫn có thể tìm nhiều cách khác nhau để học tập. Tinh thần ham học hỏi sẽ giúp các em tiến bộ hơn.	mình để mở rộng thêm kiến thức hoặc có thể mượn sách của các bạn trong lớp, bạn hàng xóm,... - HS nhận xét cách xử lí và nêu ý kiến của mình. - HS lắng nghe.
4. Vận dụng. - Mục tiêu: HS vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống. - Thời gian: 5 - 10 phút. - PP/KTDH: Vấn đáp. - Cách tiến hành:	
4.1. Chia sẻ với các bạn những điều thú vị mà em đã học được từ một người bạn, một cuốn sách hay, một chương trình truyền hình. - GV nêu yêu cầu và khuyến khích, động viên HS chia sẻ. 4.2. Kể về một tấm gương ham học hỏi mà em biết. - GV nhắc nhở HS về nhà sưu tầm về những tấm gương ham học hỏi và kể về tấm gương đó cho thầy cô và cho các bạn cùng nghe. - GV nhận xét và kết luận: Hãy luôn là người ham học hỏi. Ham học hỏi sẽ giúp em thêm hiểu biết, có thêm đam mê và niềm vui về những điều mà em thích.	- Một vài HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.

- GV chiếu thông điệp, yêu cầu HS đọc. - GV nêu yêu cầu để tổng kết bài học: + Hãy nêu 3 điều em học được qua bài học. + Hãy nêu 3 điều em thích ở bài học. + Hãy nêu 3 việc em cần làm sau bài học. - GV tóm tắt lại nội dung chính của bài. - GV nhận xét, dặn dò.	- HS đọc. - HS trình bày ý kiến. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY	

2.3.2. Kế hoạch bài dạy có sử dụng phương pháp sắm vai cho chủ đề “Giữ lời hứa”

Phương pháp sắm vai có thể được vận dụng linh hoạt trong các hoạt động dạy học. Trong chủ đề này, phương pháp được sử dụng ở các hoạt động khám phá và luyện tập nhằm giúp học sinh nhập vai, xử lý các tình huống giao tiếp cụ thể, qua đó hiểu nội dung bài học, rèn luyện kỹ năng giao tiếp và hình thành hành vi đạo đức phù hợp. Kế hoạch bài dạy dưới đây chỉ mang tính tham khảo; khuyến khích giáo viên chỉ dùng phương pháp này cho một hoạt động dạy học nhằm đảm bảo thời lượng và nâng cao hiệu quả tổ chức dạy học.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 3

(Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*)

CHỦ ĐỀ 4: GIỮ LỜI HỨA

BÀI 5: GIỮ LỜI HỨA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa.
- Nêu được vì sao phải giữ lời hứa.
- Thực hiện được giữ lời hứa bằng những lời nói và việc làm cụ thể.
- Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa, không đồng tình với những lời nói, hành động không giữ lời hứa.

1. Năng lực chung

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh tích cực làm việc nhóm, trao đổi thảo luận trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao; trả lời các câu hỏi tự tin, lưu loát.
- Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ được giao khi làm việc cá nhân.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh có khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng đã được học giải quyết các tình huống trong bài học và trong cuộc sống.

2. Phẩm chất

- Phẩm chất trung thực: Học sinh biết giữ lời hứa, nói đúng và làm đúng những điều đã hứa, không thất hứa với bạn bè và mọi người.
- Phẩm chất chăm chỉ: Học sinh có ý thức học tập và rèn luyện, tích cực tham gia các hoạt động học tập, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. CHUẨN BỊ

- SGK, SGV môn Đạo đức lớp 3.
- Tranh ảnh, câu chuyện liên quan đến chủ đề bài học.
- Thẻ bày tỏ thái độ.
- Máy tính, máy chiếu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động. - Mục tiêu: Tạo hứng khởi cho học sinh, huy động những trải nghiệm đã có của học sinh về việc hứa và giữ lời hứa, giới thiệu bài học mới. - Thời gian: 3 - 5 phút. - PP/ KTDH: Trò chơi học tập, đóng vai. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Em làm phóng viên”: + GV phổ biến luật chơi và cách chơi: GV sẽ mời một bạn làm phóng viên của báo Nhi đồng, phóng viên sẽ phỏng vấn một số bạn trong lớp ba câu hỏi sau để tìm hiểu về những trải nghiệm của các em liên quan đến việc giữ lời hứa. 1. Đã có ai hứa với bạn điều gì chưa? 2. Người đó thực hiện lời hứa của mình với bạn bằng cách nào? 3. Khi đó bạn cảm thấy thế nào? + GV mời một em học sinh đóng vai phóng viên và phỏng vấn 2- 3 bạn bất kì. - GV nhận xét và kết luận: Các em ạ, trong cuộc sống hằng ngày, chắc hẳn ai trong chúng ta đã từng được bố mẹ, ông bà hay bạn bè hứa sẽ làm một điều gì đó. Khi lời hứa được thực hiện, chúng ta cảm thấy rất vui và hạnh phúc. Nhưng nếu lời hứa không được giữ, chúng ta sẽ cảm thấy buồn và có thể mất niềm tin. Vậy khi chúng ta hứa với người khác, chúng ta cần làm gì? Chúng ta có nên giữ lời hứa của mình không? Để trả lời câu hỏi đó, hôm nay cô trò mình cùng tìm hiểu trong tiết Đạo đức ngày hôm nay: Bài 5: Giữ lời hứa.	- HS lắng nghe và nắm vững luật chơi. - HS chơi trò chơi. - HS lắng nghe và ghi tên bài học vào vở.
2. Khám phá.	

2.1. Hoạt động cơ bản 1: Tìm hiểu một số biểu hiện của việc giữ lời hứa

- **Mục tiêu:** Học sinh biết được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa.

- **Thời gian:** 5 - 10 phút.

- **PP/ KTDH:** Phương pháp kể chuyện kết hợp vấn đáp, thảo luận nhóm, sắm vai.

- **Cách tiến hành:**

a, Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi.



- GV chia lớp thành 4 nhóm.

- GV giao nhiệm vụ để các nhóm chuẩn bị và luyện tập cho phần sắm vai từ trước.

+ Sắp xếp nội dung các tranh theo trình tự.

+ Kể lại câu chuyện.

+ Phân vai và chuẩn bị phần sắm vai luyện tập từ trước để thể hiện lại câu chuyện đó.

- GV cho đại diện 1-2 nhóm lên trình bày.

- HS chia thành các nhóm.

- HS lắng nghe và thực hiện.

- Đại diện 1-2 nhóm trình bày theo nội dung câu chuyện:

- GV yêu cầu 1 nhóm vừa trình bày đặt ra các câu hỏi cho các nhóm khác: + Cậu bé được giao nhiệm vụ gì? + Vì sao muộn rồi mà cậu bé vẫn chưa về? + Việc làm của cậu bé thể hiện điều gì?	<i>Bốn bạn nhỏ rủ nhau chơi đánh trận giả trong công viên. Bạn nhỏ tóc vàng được giao nhiệm vụ đứng gác kho đạn cho đến khi có người tới thay. Cậu đã vui vẻ nhận lời và hứa với các bạn của mình. Mãi đến chiều, khi công viên sắp đóng cửa, cậu bé tóc vàng cũng không thấy ai đến đổi cho mình. Thấy thế, một bác lớn tuổi ngồi trên băng ghế gần đó lại gần hỏi: “Muộn rồi mà sao cháu vẫn chưa về?”. Cậu trả lời rằng mình là lính gác, vì đã hứa với các bạn nên nhất định sẽ đứng gác cho tới khi có người đến thay.</i> - Các nhóm khác trả lời: + Cậu bé chơi trò chơi đánh trận giả với các bạn. Cậu được giao nhiệm vụ gác kho đạn. + Khi các bạn đã ra về hết, cậu bé vẫn chưa về vì cậu đã hứa với người khác cho đến khi có người đến thay. + Việc làm đó thể hiện cậu bé là người giữ đúng lời hứa của mình. - HS lắng nghe.
--	---

- GV nhận xét và kết luận: Như vậy, câu chuyện cho thấy cây bé đã biết giữ lời hứa và thực hiện đúng nhiệm vụ của mình. Việc làm đó thể hiện sự trách nhiệm và đáng được học tập.

b, Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.



- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4.
- GV yêu cầu HS quan sát tranh ở mục b trang 28, 29 trong SGK và thảo luận theo các câu hỏi sau:
 - + Bạn nhỏ trong mỗi tranh đã làm gì?
 - Việc làm đó thể hiện điều gì?
 - + Biểu hiện của việc giữ lời hứa?
- GV cho bạn lớp trưởng lên cho các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.

- HS chia thành các nhóm.
- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.
- 1 HS lên cho các bạn chia sẻ.
- Đại diện các nhóm trả lời:
 - + Tranh 1: Trong giờ sinh hoạt lớp, bạn nhỏ thưa với

- GV nhận xét, tuyên dương. - GV kết luận: Qua các tình huống trên, các em nhận biết được một số biểu hiện cụ thể của việc giữ lời hứa trong cuộc sống hằng ngày. Từ đó, các	thầy giáo: “Thưa thầy, tuần này em không mắc lỗi ạ!”. Điều đó thể hiện bạn đã giữ đúng lời hứa với thầy. + Tranh 2: Bạn nam đưa trả quyển truyện cho bạn nữ và nói: “Tớ trả bạn quyển truyện tớ mượn hôm trước”. Việc làm đó thể hiện bạn nam đã giữ đúng hẹn với bạn nữ. + Tranh 3: Người anh đưa cho em chiếc đèn ông sao và nói: “Anh làm cho em chiếc đèn ông sao như đã hứa này”. Việc làm đó thể hiện người anh đã giữ đúng lời hứa với em. + Tranh 4: Bạn gái choàng dậy khi nghe chuông báo thức. Bạn đã thực hiện lời hứa với chính mình là dậy đúng giờ để tập thể dục. + Biểu hiện của việc giữ lời hứa là: đúng hẹn, nói đi đôi với làm, cố gắng thực hiện điều đã hứa, giữ đúng lời hứa. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.
--	---

em có ý thức thực hiện đúng những điều đã cam kết, thể hiện sự trung thực và trách nhiệm với người khác.	
2.2. Hoạt động cơ bản 2: Tìm hiểu sự cần thiết phải giữ lời hứa - Mục tiêu: Học sinh nêu được giữ lời hứa là thể hiện sự tự trọng và tôn trọng người khác. Người biết giữ lời hứa sẽ được mọi người tin tưởng, quý trọng. - Thời gian: 5 - 10 phút. - PP/ KTDH: Thảo luận nhóm. - Cách thực hiện:	
- GV tổ chức HS thảo luận nhóm đôi. - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc các trường hợp ở mục 2 trong SGK và trả lời câu hỏi: Đọc các trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi: 1 Ly là người đúng hẹn. Bạn luôn cố gắng giữ đúng lời hứa. Bạn chỉ hứa những điều mà mình có thể thực hiện được. Nếu không thực hiện được lời hứa, bạn giải thích rõ lí do và xin lỗi người mình đã hứa. Vì vậy, Ly luôn được cha mẹ, thầy cô và bạn bè tin tưởng, quý mến.   2 Ở lớp, Huy có biệt danh là "Huy hứa hẹn" vì bạn hứa rất nhiều nhưng ít khi thực hiện. Huy cho rằng cứ hứa cho mọi người vui còn thực hiện hay không lại là chuyện khác. Dần dần, không ai tin vào lời hứa của Huy nữa. + Em có nhận xét gì về việc thực hiện lời hứa của Ly và Huy? + Theo em, vì sao phải giữ lời hứa? - GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận bằng hình thức một HS hỏi - một HS trả lời.	- HS thảo luận theo nhóm đôi. - HS thực hiện nhiệm vụ. - Đại diện các nhóm trình bày: + Ly đã luôn cố gắng để thực hiện lời hứa của mình, coi trọng lời hứa. Huy thì luôn hứa nhưng không thực hiện lời hứa đó. + Việc giữ lời hứa là thể hiện sự tự trọng và tôn

- GV nhận xét, tuyên dương. - GV kết luận: Việc giữ lời hứa là rất quan trọng. Người biết giữ lời hứa thể hiện sự tôn trọng người khác và có trách nhiệm với lời nói của mình nên sẽ được mọi người tin tưởng, quý mến. Ngược lại, nếu không giữ lời hứa sẽ làm mất lòng tin của người khác. Vì vậy, các em cần cố gắng thực hiện đúng những điều mình đã hứa.	trọng người khác. Người biết giữ lời hứa sẽ được mọi người tin tưởng, quý trọng. Nếu không biết giữ lời hứa thì sẽ không được mọi người tin tưởng. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.
2.3. Hoạt động cơ bản 3: Thảo luận về các cách để giữ lời hứa - Mục tiêu: HS nêu được những việc làm, những việc nên tránh để giữ lời hứa và cách ứng xử khi không thể thực hiện được lời hứa. - Thời gian: 5 - 10 phút. - PP/ KTDH: Chuyên gia. - Cách tiến hành:	
<i>* Bước 1: Chia nhóm chuyên gia.</i> - GV tổ chức hoạt động theo phương pháp “Chuyên gia”. - GV chia lớp thành 3 nhóm chuyên gia và giao nhiệm vụ cho từng nhóm: + Nhóm 1: Những điều em nên làm gì để giữ đúng lời hứa. + Nhóm 2: Những điều em nên tránh khi hứa với người khác. + Nhóm 3: Cách ứng xử khi em không thể thực hiện được lời hứa của mình. <i>* Bước 2: Thảo luận nhóm chuyên gia.</i>	- HS nhận nhiệm vụ.

- GV yêu cầu HS đọc nội dung trong SGK, thảo luận nhóm và thống nhất ý kiến. - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thảo luận. <i>* Bước 3: Hình thành nhóm chia sẻ.</i> - GV tổ chức cho HS hình thành nhóm mới, mỗi nhóm đủ các chuyên gia và chia sẻ kết quả theo hình thức hỏi - đáp. <i>* Bước 4: Báo cáo trước lớp.</i> - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp theo vai trò “chuyên gia”. - GV nhận xét, kết luận: Để giữ lời hứa, các em cần suy nghĩ kỹ trước khi hứa và cố gắng thực hiện đúng lời đã nói. Khi hứa, cần tránh hứa tùy tiện.	- HS thảo luận theo nhóm chuyên gia về các nội dung được giao. - HS lắng nghe. - HS hình thành nhóm mới, chia sẻ và trao đổi kết quả theo hình thức hỏi - đáp. - Đại diện các nhóm trình bày: + Nhóm 1: Những điều em nên làm để giữ đúng lời hứa, đúng hẹn; chỉ hứa những điều trong khả năng mình có thể thực hiện được. + Nhóm 2: Những điều em nên tránh khi hứa với người khác: sai hẹn, hứa suông mà không làm. + Nhóm 3: Những cách ứng xử khi không thể thực hiện được lời hứa: gọi điện xin lỗi và giải thích lí do thất hứa; nhờ cha mẹ, người thân giải thích lí do với người mình hứa; gặp trực tiếp xin lỗi và giải thích lí do thất hứa,... - HS lắng nghe.
---	---

Nếu không thực hiện được lời hứa, cần biết xin lỗi và giải thích rõ ràng.	
3. Luyện tập. - Mục tiêu: Giúp HS củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học và thực hành xử lý tình huống cụ thể. - Thời gian: 10 - 15 phút. - PP/ KTDH: Vấn đáp, thảo luận nhóm, sắm vai, đóng vai. - Cách tiến hành:	
Bài tập 1: Bày tỏ ý kiến. - GV yêu cầu HS quan sát tranh SGK trang 30, 31 và thực hiện yêu cầu: <i>Em đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?</i> Tuấn Nga Kiên Hà - GV quy ước cách bày tỏ ý kiến bằng thẻ: + Thẻ xanh: Đồng tình. + Thẻ đỏ: Không đồng tình. - GV mời 4 HS đóng vai các nhân vật: Tuấn, Nga, Kiên, Hà lên trước lớp nêu ý kiến. - Sau mỗi ý kiến, GV yêu cầu cả lớp suy nghĩ và giơ thẻ thể hiện thái độ. (đồng tình/ không đồng tình)	- HS quan sát và thực hiện yêu cầu. - HS lắng nghe. - HS tham gia đóng vai nhân vật. - HS giơ thẻ thể hiện ý kiến: + HS giơ thẻ đồng tình với ý kiến của Tuấn, Kiên, Hà. + HS giơ thẻ không đồng tình với ý kiến của Nga.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh trong SGK và trả lời câu hỏi: Bạn nào đã giữ lời hứa? Bạn nào chưa giữ lời hứa? Vì sao?



- GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.
- GV chiếu tranh và mời HS lên trình bày. Đại diện mỗi nhóm trình bày 1 tranh.

- HS làm việc theo nhóm.

- HS thực hiện nhiệm vụ.
- HS lắng nghe.
- Đại diện các nhóm trình bày theo từng tranh:
+ Tranh 1: Bạn Minh là người biết giữ lời hứa, vì bạn đã hứa nấu cơm giúp mẹ nên từ chối không đi đá cầu với bạn.
+ Tranh 2: Bạn nữ chưa giữ lời hứa, vì bạn đã hứa giữ thước cẩn thận nhưng vẫn làm gãy.
+ Tranh 3: Bạn nam không giữ lời hứa, vì đã hẹn sang

- GV cho các nhóm khác nhận xét, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.
- GV nhận xét, kết luận: Qua các tranh, chúng ta thấy có bạn đã biết giữ lời hứa và có bạn chưa thực hiện đúng lời đã hứa. Việc giữ lời hứa là đúng, thể hiện sự tôn trọng người khác và có trách nhiệm với lời nói của mình; ngược lại, không giữ lời hứa là chưa đúng, sẽ làm mất lòng tin của người khác. Vì vậy, các em cần biết giữ lời hứa và cố gắng thực hiện những điều mình đã nói.

Bài tập 3: Xử lý tình huống.

Bước 1: Giới thiệu tình huống.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, thực hiện nhiệm vụ sau:
- + Quan sát các tranh trong SGK và nêu nội dung mỗi tình huống trong tranh.



nhà bạn học nhóm nhưng lại không sang.

+ Tranh 4: Chị chưa giữ lời hứa với em, vì chị đã hứa với em may vá cho búp bê giúp em nhưng lại không làm mà đi chơi với các bạn.

- HS nhận xét, bổ sung, đặt câu hỏi.

- HS lắng nghe.

- HS làm việc theo nhóm.

- HS quan sát tranh và nêu nội dung từng bức tranh:

+ Tình huống 1: Bạn Hồng đã hứa với cô giáo sưu tầm tranh ảnh cho bài học ngày mai. Tuy nhiên, đúng lúc đó, Hồng lại được bạn mời đi sinh nhật Lan. Hồng phải lựa chọn giữa việc thực hiện lời hứa với cô giáo hay đi dự sinh nhật cùng bạn.

<i>Bước 2: Tổ chức sắm vai.</i> - GV chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm nhận một tình huống. - GV giao nhiệm vụ để các nhóm chuẩn bị và luyện tập phần sắm vai từ trước. + Xác định các vai trong tình huống. + Thảo luận cách xử lý tình huống. + Xây dựng đoạn hội thoại ngắn. + Thể hiện bằng hình thức sắm vai. <i>Bước 3: Trình bày sắm vai.</i> - Đại diện các nhóm lên diễn trước lớp. - GV yêu cầu các nhóm khác quan sát. <i>Bước 4: Nhận xét - thảo luận.</i> - GV tổ chức cho HS nhận xét phần sắm vai của các nhóm. - GV hướng dẫn HS phân tích và lựa chọn cách xử lý phù hợp cho từng tình huống.	+ Tình huống 2: Một bạn nhỏ đã hẹn với bạn bè đi đá bóng. Khi đến thời điểm thực hiện, mẹ có việc phải đi nên nhờ bạn ở nhà trông em. Bạn phải cân nhắc giữa việc giữ lời hứa với bạn bè hoặc giúp đỡ mẹ. + Tình huống 3: Một bạn nhỏ đã hứa không ăn kẹo vào buổi tối. Tuy nhiên, khi nhìn thấy kẹo, bạn rất thèm và muốn ăn nên không biết có nên giữ lời hứa không. - HS nhận tình huống của nhóm mình. - HS thực hiện. - HS tham gia sắm vai, thể hiện tình huống trước lớp. - HS quan sát. - HS nhận xét cách thể hiện và cách xử lý tình huống của các nhóm. - HS thảo luận, nêu ý kiến và cách giải quyết phù hợp.
--	---

2.2. Suu tầm một số câu chuyện về tấm gương biết giữ lời hứa. - GV yêu cầu HS sưu tầm một số câu chuyện hoặc tấm gương biết giữ lời hứa và ghi lại những điều học tập được từ những tấm gương đó. 2.3. Thực hiện giữ lời hứa trong cuộc sống hằng ngày. - GV nhắc nhở HS thực hiện giữ lời hứa trong cuộc sống hằng ngày. Thông điệp: GV chiếu thông điệp, yêu cầu HS quan sát và đọc. - GV nhận xét tiết học. - Dặn dò về nhà.	- HS sưu tầm một số câu chuyện hoặc tấm gương biết giữ lời hứa và ghi lại những điều học tập được từ những tấm gương đó. - HS lắng nghe. - HS quan sát, đọc. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY 	

2.4. Đánh giá hiệu quả của việc vận dụng phương pháp sắm vai nhằm phát triển năng lực giao tiếp trong dạy học môn Đạo đức lớp 3

2.4.1. Mục đích đánh giá

Việc đánh giá được thực hiện nhằm xác định mức độ phù hợp, tính khả thi và hiệu quả của việc vận dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 theo định hướng phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh. Đồng thời, kết quả đánh giá là cơ sở để điều chỉnh, hoàn thiện kế hoạch bài dạy, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức dạy học môn Đạo đức ở tiểu học.

2.4.2. Đánh giá mức độ phù hợp của kế hoạch bài dạy

Trên cơ sở các nguyên tắc và quy trình vận dụng phương pháp sắm vai đã xây dựng, các kế hoạch bài dạy ở chủ đề “Ham học hỏi” và “Giữ lời hứa” được thiết kế đảm bảo sự thống nhất giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Các hoạt động sắm vai được lựa chọn phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và trình độ nhận thức của học sinh lớp 3. Nội dung các tình huống đều gắn với những tình huống đạo đức quen thuộc trong học tập và cuộc sống hằng ngày, tạo điều kiện để học sinh được trải nghiệm, thực hành giao tiếp và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Bên cạnh đó, việc sử dụng phương pháp sắm vai trong các hoạt động khám phá và luyện tập phù hợp với yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, góp phần phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh và hướng tới mục tiêu phát triển năng lực giao tiếp.

2.4.3. Đánh giá tính khả thi của kế hoạch bài dạy

Tính khả thi của kế hoạch bài dạy được xây dựng dựa trên điều kiện thực tế của nhà trường tiểu học hiện nay. Các hoạt động sắm vai được thiết kế theo quy trình rõ ràng, có thể tổ chức trong phạm vi một tiết học và phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất thông thường của nhà trường tiểu học.

Các tình huống sắm vai được thiết kế ngắn gọn, rõ ràng, gần gũi với học sinh nên dễ triển khai trong quá trình dạy học. Hình thức tổ chức theo nhóm nhỏ cũng tạo điều kiện để nhiều học sinh được tham gia vào hoạt động giao tiếp và thể hiện vai diễn.

Mặc dù việc tổ chức phương pháp sắm vai đòi hỏi giáo viên phải đầu tư thời gian trong khâu xây dựng tình huống, chuẩn bị đạo cụ, phân công vai diễn và hướng dẫn học sinh luyện tập trước khi thực hiện, nhưng các yêu cầu này vẫn nằm trong khả năng tổ chức của giáo viên tiểu học. Các đạo cụ sử dụng chủ yếu là những vật liệu đơn giản, dễ chuẩn bị và có thể tận dụng từ các nguồn sẵn có trong lớp học.

Bên cạnh đó, thời lượng dành cho hoạt động sắm vai trong kế hoạch bài dạy được phân bố hợp lý, giúp giáo viên có thể tổ chức hoạt động mà vẫn đảm bảo tiến độ của tiết học. Tuy nhiên, giáo viên cần có sự điều hành linh hoạt và quản lý thời gian hiệu quả để tránh ảnh hưởng đến các hoạt động học tập khác.

Nhìn chung, kế hoạch bài dạy được đánh giá có tính khả thi, có thể áp dụng trong thực tiễn dạy học môn Đạo đức lớp 3 nếu giáo viên có sự chuẩn bị và tổ chức phù hợp.

2.4.4. Đánh giá ưu điểm và hạn chế của kế hoạch bài dạy

a) Ưu điểm

Kế hoạch bài dạy được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, trong đó chú trọng phát triển năng lực giao tiếp thông qua việc vận dụng phương pháp sắm vai. Các tình huống sắm vai được thiết kế gắn với nội dung bài học và những tình huống quen thuộc trong đời sống hằng ngày của học sinh, tạo điều kiện cho các em được trải nghiệm, thực hành và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Bên cạnh đó, việc tổ chức các hoạt động sắm vai góp phần tăng cường sự tham gia tích cực của học sinh trong quá trình học tập. Học sinh có cơ hội trình bày ý kiến, trao đổi, lắng nghe và hợp tác với bạn bè trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Qua đó, các em được rèn luyện các kỹ năng giao tiếp một cách tự nhiên và hiệu quả.

Ngoài ra, kế hoạch bài dạy còn góp phần tạo không khí học tập sôi nổi, giúp học sinh hứng thú hơn với môn Đạo đức và phát huy tính chủ động trong học tập.

b) Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm, việc vận dụng phương pháp sắm vai trong kế hoạch bài dạy vẫn còn một số hạn chế nhất định. Quá trình tổ chức đòi hỏi giáo viên phải đầu tư thời gian và công sức trong việc xây dựng tình huống, chuẩn bị đạo cụ, phân công vai diễn và hướng dẫn học sinh luyện tập.

Ngoài ra, nếu giáo viên chưa quản lý tốt thời gian hoặc tổ chức hoạt động chưa hợp lý, hoạt động sắm vai có thể kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các nội dung khác của tiết học. Một số học sinh còn rụt rè, thiếu tự tin khi tham gia sắm vai nên cần có sự động viên và hỗ trợ từ giáo viên.

Tuy nhiên, những hạn chế trên có thể được khắc phục thông qua sự chuẩn bị chu đáo của giáo viên, việc lựa chọn tình huống phù hợp và tổ chức hoạt động một cách linh hoạt trong quá trình dạy học.

2.4.5. Đánh giá thông qua phương pháp chuyên gia

Để đảm bảo tính khách quan và khoa học, đề tài tiến hành đánh giá kế hoạch bài dạy thông qua phương pháp chuyên gia. Cụ thể, tác giả đã tham khảo ý kiến của các giảng viên giảng dạy học phần phương pháp dạy học Đạo đức ở trường đại học và một số giáo viên tiểu học có kinh nghiệm trong giảng dạy môn Đạo đức.

Các chuyên gia tập trung đánh giá các nội dung như: mức độ phù hợp của mục tiêu bài học; tính hợp lý của quy trình tổ chức hoạt động sắm vai; sự phù hợp của các tình huống giao tiếp được xây dựng; khả năng phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh; và tính khả thi khi triển khai trong thực tế dạy học.

Kết quả nhận xét cho thấy các kế hoạch bài dạy được thiết kế phù hợp với mục tiêu phát triển năng lực giao tiếp, đảm bảo tính sư phạm và có khả năng áp dụng trong thực tiễn. Các chuyên gia cũng đánh giá cao việc lựa chọn các tình huống gần gũi với học sinh, tạo điều kiện cho các em được thực hành giao tiếp, bày tỏ ý kiến và hợp tác trong quá trình học tập.

2.4.6. Đánh giá hiệu quả dự kiến đối với việc phát triển năng lực giao tiếp của học sinh

Thông qua việc tham gia các hoạt động sắm vai trong kế hoạch bài dạy, học sinh có cơ hội được trình bày ý kiến, trao đổi với bạn, lắng nghe và phản hồi trong các tình huống giao tiếp cụ thể. Quá trình nhập vai cũng giúp học sinh rèn luyện cách sử dụng ngôn ngữ phù hợp, thể hiện thái độ giao tiếp đúng mực và phát triển khả năng hợp tác trong học tập.

Bên cạnh đó, các tình huống sắm vai còn tạo môi trường để học sinh thực hành các hành vi đạo đức gắn với nội dung bài học, từ đó góp phần hình thành sự tự tin, mạnh dạn trong giao tiếp và nâng cao khả năng ứng xử phù hợp trong cuộc sống.

2.4.7. Kết luận

Kết quả đánh giá cho thấy việc vận dụng phương pháp sắm vai trong các kế hoạch bài dạy chủ đề “Ham học hỏi” và “Giữ lời hứa” có mức độ phù hợp cao với mục tiêu dạy học môn Đạo đức lớp 3, đảm bảo tính khả thi trong thực tiễn và có tiềm năng phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh. Thông qua đánh giá bằng phương pháp chuyên gia, các kế hoạch bài dạy được xác định là có cơ sở khoa học và giá trị thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học môn Đạo đức theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Kết luận chương 2

Trên cơ sở lí luận và định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, chương 2 đã tập trung làm rõ việc vận dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3. Trước hết, việc xác định các nguyên tắc vận dụng đã góp phần định hướng quá trình tổ chức dạy học theo hướng phù hợp với mục tiêu giáo dục, đặc điểm tâm, sinh lý của học sinh và yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực.

Bên cạnh đó, quy trình vận dụng phương pháp sắm vai được xây dựng theo các bước cụ thể, đảm bảo tính logic và khả thi trong thực tiễn dạy học. Thông qua việc tổ chức các hoạt động sắm vai, học sinh được tham gia trải nghiệm các tình huống giao tiếp gần gũi, từ đó phát huy tính tích cực, chủ động và hình thành các kĩ năng giao tiếp cần thiết. Quy trình này không chỉ tạo điều kiện cho học sinh tham gia trải nghiệm mà còn góp phần nâng cao chất lượng tổ chức dạy học môn Đạo đức.

Mặt khác, khoá luận cũng đã tiến hành thiết kế minh hoạ kế hoạch bài dạy có sử dụng phương pháp sắm vai cho các chủ đề “Ham học hỏi” và “Giữ lời hứa”. Thông qua việc cụ thể hoá mục tiêu, nội dung và tiến trình tổ chức hoạt động dạy học, qua đó giúp làm rõ hơn cách vận dụng phương pháp sắm vai trong thực tiễn giảng dạy, đồng thời góp phần tăng tính khả thi và tính ứng dụng của đề tài.

Ngoài ra, việc đánh giá hiệu quả của việc vận dụng phương pháp sắm vai nhằm phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh cũng được chú trọng. Việc vận dụng phương pháp sắm vai trong hai chủ đề “Ham học hỏi” và “Giữ lời hứa” cũng đã góp phần phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh lớp 3. Thông qua các biểu hiện cụ thể và hình thức đánh giá phù hợp, giáo viên có thể xác định mức độ phát triển năng lực của học sinh, đồng thời có cơ sở để điều chỉnh hoạt động dạy học.

Như vậy, các nội dung trong chương 2 có sự liên kết chặt chẽ, từ định hướng đến tổ chức thực hiện và đánh giá, góp phần làm rõ vai trò của phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3. Qua đó, khẳng định ý nghĩa và hiệu quả của việc vận dụng phương pháp này trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Khoá luận đã tập trung nghiên cứu việc sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 nhằm góp phần phát triển phẩm chất, năng lực giao tiếp cho học sinh theo định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực tiễn, đề tài đã làm rõ vai trò, ý nghĩa của phương pháp sắm vai trong việc tổ chức các hoạt động học tập theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, phương pháp sắm vai không chỉ giúp học sinh được tham gia vào các tình huống gần gũi với đời sống mà còn tạo điều kiện để các em trải nghiệm, từ đó hình thành nhận thức và điều chỉnh hành vi theo các chuẩn mực đạo đức. Đồng thời, thông qua quá trình tham gia sắm vai, học sinh có cơ hội rèn luyện các kĩ năng giao tiếp như trình bày ý kiến, lắng nghe, hợp tác và xử lí tình huống trong giao tiếp.

Mặt khác, khoá luận đã đề xuất được hệ thống nguyên tắc và quy trình vận dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3, đảm bảo tính khoa học và khả thi trong thực tiễn giảng dạy. Việc đánh giá hiệu quả của phương pháp cũng được xác định trên cơ sở các biểu hiện cụ thể của năng lực giao tiếp, góp phần giúp giáo viên có định hướng phù hợp trong tổ chức và điều chỉnh hoạt động dạy học.

Tuy nhiên, do hạn chế về thời gian và điều kiện nghiên cứu, khoá luận vẫn còn những hạn chế nhất định và cần tiếp tục được nghiên cứu, bổ sung trong thực tiễn dạy học.

2. Kiến nghị

Để việc sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 đạt hiệu quả cao hơn, đề tài đưa ra một số kiến nghị sau:

2.1. Đối với giáo viên tiểu học

- Cần chủ động tìm hiểu và vận dụng linh hoạt phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức.
- Xây dựng các tình huống sắm vai phù hợp với nội dung bài học và đặc điểm tâm, sinh lí của học sinh.
- Tăng cường tổ chức các hoạt động thảo luận, nhận xét sau sắm vai nhằm giúp học sinh rút ra bài học đạo đức.
- Kết hợp đa dạng các hình thức đánh giá để theo dõi sự phát triển năng lực giao tiếp của học sinh.

2.2. Đối với các nghiên cứu tiếp theo

Do phạm vi nghiên cứu của đề tài chỉ tập trung vào việc vận dụng phương pháp sắm vai nhằm phát triển năng lực giao tiếp trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 ở hai chủ đề “Ham học hỏi” và “Giữ lời hứa”, vì vậy các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng phạm vi theo các hướng sau:

- Tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện việc vận dụng phương pháp sắm vai nhằm phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học.
- Mở rộng nghiên cứu đối với các chủ đề khác trong môn Đạo đức lớp 3 và các khối lớp khác ở tiểu học.
- Nghiên cứu khả năng vận dụng phương pháp sắm vai trong các môn học khác nhằm phát triển năng lực giao tiếp và các năng lực chung cho học sinh.
- Trên phạm vi rộng hơn để đánh giá đầy đủ hiệu quả của phương pháp sắm vai trong thực tiễn dạy học.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I/ Tiếng Việt

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình GDPT tổng thể*, Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Phan Đăng (2021), *Năng lực giao tiếp*, NXB Thanh niên, TP. Hồ Chí Minh.
3. Hoàng Phi Hải (2022), “Sử dụng phương pháp dạy học đóng vai để phát triển năng lực điều chỉnh hành vi cho học sinh trong môn Giáo dục công dân ở trường trung học cơ sở”, *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế*, 2(62), tr.71-79.
4. Nguyễn Hữu Hợp (2016), *Giáo trình Đạo đức và phương pháp dạy học môn Đạo đức ở tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5. Cao Hồng Huệ, Đào Thái Lai, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Trần Thị Thanh (2025), “Xây dựng khung năng lực giao tiếp và hợp tác thuộc khung năng lực số của học sinh tiểu học trong dạy học Tin học”, *Tạp chí Giáo dục*, số 19, Tập 25, tr.41-46.
6. Bùi Văn Huệ (2007), *Giáo trình Tâm lý học tiểu học*, NXB Đại học Huế, Huế.
7. Trần Thị Lan (2023), *Giáo dục kỹ năng giao tiếp cho học sinh lớp 5 qua trò chơi*. Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.
8. Hồ Thị Mỹ Ly và Nguyễn Thị Minh Trang (2026), *Nâng cao kỹ năng giao tiếp cho học sinh lớp 5 trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay*, Trường Đại học Bạc Liêu.
9. Hoàng Thanh Mai (2025), *Vận dụng phương pháp đóng vai kết hợp thảo luận nhóm trong môn Đạo đức ở tiểu học*, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.
10. Bùi Thị Ngọc (2021), “Sử dụng phương pháp đóng vai để nâng cao hiệu quả dạy học Lịch sử nhằm góp phần khơi dậy cho các em niềm hứng thú học tập bộ môn”, *Sáng kiến kinh nghiệm*, Trường THCS An Phú Đông.
11. Nguyễn Thị Bích Phượng (2013), “Tình huống sắm vai trong dạy học tâm lý học”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Tập 58, số 8, tr.33-39.
12. Đỗ Bá Quý (2005), “Năng lực giao tiếp và phát triển năng lực giao tiếp trong giảng dạy ngoại ngữ”, *VNU Journal of Foreign Studies*, 21(2).

13. Đặng Thị Lệ Tâm (chủ biên) (2020), *Phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học dân tộc thiểu số ở vùng Đông Bắc*, NXB Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên.
14. Nguyễn Công Thuỳ Trâm (2022), *Giáo trình Sinh lý học trẻ em (lứa tuổi tiểu học)*, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.
15. Nguyễn Thị Thân (chủ biên) (2019), *Giáo trình Phương pháp dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
16. Nguyễn Thị Toan (tổng chủ biên), Trần Thành Nam (chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Thị Việt Hà (2022), *Sách giáo viên Đạo đức 3 - Kết nối tri thức với cuộc sống*, NXB Giáo dục Việt Nam.
17. Bùi Văn Vân, Nguyễn Công Thuỳ Trâm (2011), Sử dụng phương pháp sắm vai trong giáo dục giới tính cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng, Tạp chí Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng, số 1, tr. 140–145.
18. Trần Hồng Vân (2003-2004), *Đổi mới giảng dạy tiết 2 môn Đạo đức lớp 3 qua “trò chơi sắm vai”*, Sáng kiến kinh nghiệm, Trường Tiểu học Cát Linh - Đống Đa - Hà Nội.

II/ Tiếng Anh.

19. Albert Bandura (1977), *Social Learning Theory*, Englewood Cliffs, NJ: Prentice-Hall.
20. Adam Blatner (2009), *Role Playing in Education*, truy cập tại: <http://www.blatner.com/adam/pdntbk/rlplayedu.htm>, truy cập ngày 5/11/2025.
21. Amir, M. A., Rachmaniar, A., Rismayadi, H., và Julius, A. (2020), “Improving students’ achievement motivation through role-play”, *International Journal of Global Operations Research*, 1(3), tr. 96-102.
22. Ampatuan, R. A., & San Jose, A. E. (2016), “Role play as an approach in developing students’ communicative competence”, *Tạp chí International Journal for Innovation Education and Research*, 4(1), tr. 18–24.
23. Cantón Mayo, I. & Pérez Barrioluengo, E.(2017), “Oral communicative competence of primary school student”, *Journal of Education and Learning*, 6(4), 57-65.
24. Cantón Mayo, I. & Pérez Barrioluengo, E.(2017), “Oral communicative competence of primary school student”, *Journal of Education and Learning*, 6(4), 57-65.

25. Craciun, D. (2010), *Role-playing as a creative method in science education*, Journal of Science and Arts, 10(1), tr.175.
26. Legak, T. C., & Wahi, W. (2020), Communicative language tasks to enhance young learners' communicative competence. *International Journal of Academic Research in Business and Social Sciences*, 10(6), 377–390.
27. O'Sullivan, C. (2017), "Role-play and research", trong *Research Methods in Education*, Routledge, tr. 606–627.

PHỤ LỤC
PHỤ LỤC 1
PHIẾU KHẢO SÁT
(Dành cho giáo viên)

Kính gửi Quý Thầy/Cô giáo!

Để nâng cao chất lượng sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3, xin Thầy/Cô vui lòng trả lời các câu hỏi dưới đây.

Trân trọng cảm ơn Quý Thầy/Cô!

PHẦN A: THÔNG TIN CHUNG.

- 1. Họ và tên:**.....
- 2. Giới tính:** ☐ Nam ☐ Nữ
- 3. Đơn vị công tác:**.....
- 4. Độ tuổi:** ☐ Dưới 30 ☐ Từ 30 - 40 tuổi ☐ Từ 41 - 50 tuổi
☐ Trên 50 tuổi
- 5. Thâm niên công tác:** ☐ Dưới 5 năm ☐ Từ 5 - 10 năm ☐ Trên 10 năm
- 6. Trình độ chuyên môn:** ☐ Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐ Đại học ☐ Trình độ khác
- 7. Thầy/Cô có đang giảng dạy môn Đạo đức lớp 3:** ☐ Có ☐ Không

PHẦN B: NỘI DUNG KHẢO SÁT.

I. NHẬN THỨC VỀ PHƯƠNG PHÁP SẮM VAI.

(Đánh dấu ở mức độ phù hợp)

Mức độ:

- 1 - Không đồng ý.
- 2 - Phân vân.
- 3 - Đồng ý.
- 4 - Hoàn toàn đồng ý.

Mức độ	1	2	3	4	5
Nội dung					
1. Tôi hiểu rõ bản chất của phương pháp sắm vai trong dạy học.					

2. Phương pháp sắm vai phù hợp với môn Đạo đức lớp 3.					
3. Sắm vai giúp học sinh hình thành hành vi đạo đức tích cực.					
4. Mức độ cần thiết của phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3					

II. THỰC TRẠNG SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP SẮM VAI TRONG MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 3.

Câu 1. Thầy/Cô hiểu ở mức độ nào về yêu cầu và cách thức sử dụng phương pháp sắm vai theo Chương trình GDPT 2018, đặc biệt trong môn Đạo đức lớp 3?

- ☐ Hiểu rõ và có thể vận dụng hiệu quả trong dạy học.
- ☐ Hiểu nhưng vận dụng còn hạn chế.
- ☐ Đã nghe đến nhưng chưa hiểu rõ nội dung cụ thể.
- ☐ Chưa biết.

Câu 2: Thầy/Cô đánh giá mức độ sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 như thế nào?

- ☐ Thường xuyên.
- ☐ thỉnh thoảng.
- ☐ Hiếm khi.
- ☐ Chưa bao giờ.

Câu 3: Trong quá trình dạy học, Thầy/Cô thường sử dụng phương pháp sắm vai vào giai đoạn nào của bài học?

- ☐ Khởi động.
- ☐ Khám phá.
- ☐ Luyện tập.
- ☐ Vận dụng.

Câu 4: Trong thực tiễn giảng dạy môn Đạo đức lớp 3, Thầy/Cô thường vận dụng phương pháp sắm vai dưới những hình thức tổ chức nào sau đây? (Có thể chọn nhiều phương án)

- ☐ Sắm vai theo tình huống trong sách giáo khoa.
- ☐ Sắm vai theo tình huống lớp học.

- ☐ Sắm vai theo nhóm học sinh.
- ☐ Giáo viên làm mẫu - học sinh làm theo.

Câu 5: Thầy/Cô đánh giá mức độ hiệu quả của phương pháp sắm vai trong việc tạo hứng thú học tập cho học sinh lớp 3 như thế nào?

- ☐ Không hiệu quả.
- ☐ Ít hiệu quả.
- ☐ Hiệu quả.
- ☐ Rất hiệu quả.

Câu 6: Thầy/Cô đánh giá mức độ hiệu quả của phương pháp sắm vai trong việc hỗ trợ học sinh lớp 3 hiểu nội dung bài học?

- ☐ Không hiệu quả.
- ☐ Ít hiệu quả.
- ☐ Hiệu quả.
- ☐ Rất hiệu quả.

Câu 7: Thầy/Cô đánh giá mức độ hiệu quả của phương pháp sắm vai trong việc phát triển hành vi đạo đức cho học sinh lớp 3?

- ☐ Không hiệu quả.
- ☐ Ít hiệu quả.
- ☐ Hiệu quả.
- ☐ Rất hiệu quả.

Câu 8: Thầy/Cô đánh giá mức độ hiệu quả của phương pháp sắm vai trong việc phát triển kỹ năng giao tiếp cho học sinh lớp 3?

- ☐ Không hiệu quả.
- ☐ Ít hiệu quả.
- ☐ Hiệu quả.
- ☐ Rất hiệu quả.

Câu 9: Theo Thầy/Cô, phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3 có những vai trò nào sau đây?

(Thầy/Cô có thể lựa chọn nhiều phương án)

- ☐ Minh họa nội dung bài học.
- ☐ Hỗ trợ ghi nhớ kiến thức.
- ☐ Giúp học sinh trải nghiệm tình huống đạo đức và điều chỉnh hành vi.
- ☐ Tạo hứng thú học tập cho học sinh.
- ☐ Hình thành cho học sinh các kỹ năng và năng lực cần thiết.

Câu 10 : Thầy/Cô gặp những khó khăn nào khi sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3? (Có thể chọn nhiều đáp án)

- ☐ Mất nhiều thời gian chuẩn bị.
- ☐ Học sinh còn rụt rè, thiếu tự tin.
- ☐ Lớp học đông học sinh.
- ☐ Thiếu tài liệu hoặc tình huống sắm vai phù hợp.
- ☐ Khó kiểm soát lớp học.
- ☐ Thiếu kinh nghiệm tổ chức.
- ☐ Khác:

Câu 11: Thầy/Cô có đề xuất gì để nâng cao hiệu quả sử dụng phương pháp sắm vai trong dạy học môn Đạo đức lớp 3?

.....
.....

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác và ý kiến đóng góp của Quý Thầy/Cô!

PHỤ LỤC 2
PHIẾU KHẢO SÁT
(Dành cho học sinh)

Các em học sinh thân mến!

Chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu đề tài: ***“Sử dụng phương pháp sắm vai trong môn Đạo đức lớp 3”***. Nghiên cứu này thật sự có hiệu quả nếu được sự hợp tác nhiệt tình của chính các bạn. Mọi thông tin các bạn cung cấp sẽ được bảo mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

Dưới đây là một số câu hỏi và phương án trả lời kèm theo, các bạn hãy đánh dấu “X” vào phương án mà các bạn cho là phù hợp.

I. Thông tin cá nhân

1. Họ và tên:.....

2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

3. Lớp:.....

4. Trường:.....

II. Nội dung khảo sát.

Câu 1: Trong giờ học môn Đạo đức, em có thích tham gia hoạt động sắm vai không?

- ☐ Rất thích.
- ☐ Thích.
- ☐ Bình thường.
- ☐ Không thích.

Câu 2: Khi tham gia sắm vai, em có cảm thấy dễ hiểu bài học hơn không?

- ☐ Rất dễ hiểu.
- ☐ Dễ hiểu.
- ☐ Bình thường.
- ☐ Khó hiểu.

Câu 3: Khi tham gia đóng vai trước lớp, em cảm thấy như thế nào?

- ☐ Rất tự tin.
- ☐ Tự tin.
- ☐ Bình thường.
- ☐ Rụt rè.

Câu 4: Khi tham gia sắm vai, em có mạnh dạn trao đổi với bạn bè không?

- ☐ Rất mạnh dạn
- ☐ Mạnh dạn
- ☐ Bình thường
- ☐ Ngại ngùng

Câu 5: Em có muốn thầy/cô sử dụng nhiều hoạt động sắm vai trong giờ học đạo đức không?

- ☐ Rất muốn.
- ☐ Muốn.
- ☐ Bình thường.
- ☐ Không muốn.

Câu 6: Theo em, hoạt động sắm vai giúp em trở nên như thế nào?

(Có thể chọn nhiều đáp án)

- ☐ Tự tin hơn khi tham gia các hoạt động học tập.
- ☐ Giao tiếp tốt hơn với bạn bè và thầy cô.
- ☐ Biết cư xử đúng mực trong các tình huống.
- ☐ Mạnh dạn bày tỏ ý kiến của bản thân.
- ☐ Hiểu bài học đạo đức rõ hơn.
- ☐ Biết đặt mình vào vị trí của người khác.
- ☐ Hứng thú hơn với giờ học Đạo đức.
- ☐ Biết hợp tác với bạn khi làm việc nhóm.
- ☐ Có ý thức rèn luyện và điều chỉnh hành vi của bản thân.

Câu 7: Sau khi tham gia sắm vai, em có biết cách xử lý đúng trong các tình huống trong cuộc sống không?

- ☐ Rất biết
- ☐ Biết
- ☐ Bình thường
- ☐ Chưa biết

Câu 8: Khi tham gia hoạt động sắm vai, em thường:

- ☐ Chủ động tham gia
- ☐ Tham gia khi được yêu cầu
- ☐ Ít tham gia
- ☐ Không tham gia

Xin cảm ơn sự hợp tác của các em!